

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN VĂN THÀNH

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ
HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN VĂN THÀNH

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ
HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. HOÀNG ANH
2. TS. NGUYỄN THỌ ÁNH

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

Trần Văn Thành

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài.....	7
1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước	18
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	35
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ HIỆN NAY	38
2.1. Các tỉnh, thành phố, đảng bộ tỉnh, thành phố, tỉnh ủy, thành ủy và liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay	38
2.2. Tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố - khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò.....	67
Chương 3: CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM	82
3.1. Thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố	82
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm về các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố.....	123
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ THỜI GIAN TỚI	132
4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới	132
4.2. Những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới	144
KẾT LUẬN	177
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	179
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	180
PHỤ LỤC	195

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BTV	: Ban thường vụ
BTVTUTU	: Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy
CĐCS	: Công đoàn cơ sở
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CNVCLĐ	: Công nhân, viên chức, lao động
CT-XH	: Chính trị - xã hội
ĐBSH	: Đồng bằng sông Hồng
ĐNCB	: Đội ngũ cán bộ
HTCT	: Hệ thống chính trị
LĐLĐ	: Liên đoàn lao động
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
TTP	: Tỉnh, thành phố
TU, TU	: Tỉnh ủy, thành ủy

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lãnh đạo hệ thống chính trị (HTCT) là chức năng, nhiệm vụ trọng yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng duy nhất cầm quyền tại Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn yêu cầu các cấp ủy đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết với công đoàn, tăng cường lãnh đạo hoạt động của công đoàn; thông qua tổ chức công đoàn để tập hợp, đoàn kết, động viên đông đảo công nhân, lao động thực hiện đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH); xây dựng giai cấp công nhân; phát huy mạnh mẽ vai trò của công đoàn để thực hiện tốt các mặt công tác của Đảng trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ); làm đúng và thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn. Đặc biệt, ngày 12-6-2021, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy tổ chức và hoạt động của công đoàn còn một số hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Công tác phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở (CĐCS) chưa tương xứng với tốc độ phát triển của doanh nghiệp, người lao động; chất lượng đoàn viên chưa cao, hiệu quả hoạt động của CĐCS còn hạn chế. Mô hình tổ chức, phương thức tập hợp đoàn viên, người lao động có mặt chậm được đổi mới. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ (ĐNCB) công đoàn còn bất cập; nhiều nơi thiếu cán bộ chuyên trách, một bộ phận cán bộ năng lực yếu.

Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Đây là vùng có quy mô dân số lớn, mật độ dân trí cao, tập trung đông đảo đội ngũ trí thức; là vùng phát triển mạnh về công nghiệp, dịch vụ, nông lâm ngư nghiệp. Cùng với quá trình phát triển KT-XH đất nước, đội ngũ CNVCLĐ ở ĐBSH nói chung và ở các tỉnh ở ĐBSH nói riêng tiếp tục phát

triển nhanh về số lượng và chất lượng, đa dạng về cơ cấu và có sự chuyển dịch mạnh giữa các thành phần kinh tế. Đa số công nhân tuổi đời còn trẻ, năng động, ham học hỏi, sáng tạo, thích ứng nhanh với khoa học công nghệ hiện đại, với cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế; là lực lượng lao động nòng cốt, có mặt trong tất cả các thành phần kinh tế, góp phần quan trọng vào phát triển KT-XH, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) của vùng và đất nước.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tổ chức công đoàn, trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới, trong những năm qua, các tỉnh ủy, thành ủy (TU,TU) ở ĐBSH đã nắm vững và thực hiện tốt những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, lãnh đạo liên đoàn lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố (TTP) đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của các TU,TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm như: Một số TU,TU chưa thật sự quan tâm lãnh đạo đối với LĐLĐ TTP, chưa chủ động đề ra chủ trương, phương hướng lãnh đạo và xây dựng đội ngũ CNVCLĐ sát với tình hình của địa phương; việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết cấp trên của một số TU,TU đôi khi còn chậm, chung chung, chưa bám sát tình hình thực tiễn của địa phương để chỉ đạo LĐLĐ TTP tổ chức thực hiện; công tác vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS còn gặp nhiều khó khăn...

Xuất phát từ thực trạng hoạt động của LĐLĐ TTP ở ĐBSH vẫn còn một số tồn tại hạn chế và nhận thức sâu sắc được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tổ chức này với chức năng là cơ quan đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của CNVCLĐ, tham gia xây dựng Đảng, tham gia quản lý nhà nước; tổ chức tập hợp, đoàn kết, tuyên truyền, giáo dục, vận động, tổ chức hướng dẫn người lao động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, trước tình hình và yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới, nhất là việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và chủ trương của Trung ương Đảng, kế hoạch của Chính phủ thực

hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tôi chọn đề tài: ***“Các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài.
- Luận giải làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP từ năm 2015 đến nay, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm.
- Đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP từ năm 2015 đến nay. Phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.
- *Về không gian*: Luận án khảo sát sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP, bao gồm: Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Hải Dương, Tỉnh ủy Bắc Ninh, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, Tỉnh ủy Hưng Yên, Tỉnh ủy

Thái Bình, Tỉnh ủy Nam Định, Tỉnh ủy Hà Nam, Tỉnh ủy Ninh Bình và Tỉnh ủy Quảng Ninh trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay.

Phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức công đoàn.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp hệ thống hóa: được sử dụng ở phần tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP từ năm 2015 đến nay.

- Phương pháp quy nạp và diễn dịch: được sử dụng để luận giải và làm rõ những vấn đề cơ bản của luận án xác định từ thực tiễn.

- Phương pháp thống kê, so sánh: được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) - phần mềm thống kê được sử dụng phổ biến cho các nghiên cứu điều tra xã hội học. Luận án điều tra 2 đối tượng: 1) Người

đứng đầu cấp ủy các cấp trực thuộc TU, TU (300 phiếu); 2) Cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH (500 phiếu).

- Phương pháp tổng kết thực tiễn: Đây là phương pháp quan trọng, chủ yếu và đặc trưng của khoa học xây dựng Đảng. Thông qua hoạt động thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP được thể hiện trong các báo cáo, các cuộc trao đổi, hội thảo, khảo sát... để đánh giá và rút ra những kinh nghiệm. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

Luận án có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài, có tham khảo các báo cáo, các số liệu thống kê có liên quan đến đề tài của các cấp ủy, tổ chức đảng tại địa phương từ năm 2015 đến nay.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án xây dựng được khái niệm TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP: *Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP là tổng thể các hoạt động của TU, TU, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (BTVTUTU) trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó nhằm định hướng nhận thức, chỉ đạo hành động cho đảng bộ, chính quyền, các tổ chức, lực lượng liên quan để nghị quyết, quyết định, kết luận đó được thực hiện thắng lợi.*

- Luận án rút ra được những kinh nghiệm từ thực tiễn các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP thời gian qua, nhất là: Thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ tạo nên ĐNCB công đoàn, nhất là cán bộ chủ chốt LĐLĐ TTP, chủ tịch CĐCS có chất lượng là nhân tố quan trọng hàng đầu để sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

- Luận án phân tích, luận giải những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP thời gian tới, trong đó giải pháp có

tính đột phá là: Nâng cao chất lượng TU, TU và BTVTUTU đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP những năm tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án làm rõ những vấn đề lý luận về TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP trong thời kỳ đổi mới hiện nay ở nước ta, góp phần phát triển lý luận về cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo LĐLĐ TTP trong cả nước hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các TU, TU ở ĐBSH trong lãnh đạo LĐLĐ TTP trong thời gian tới.

- Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học ở các trường chính trị TTP và các trung tâm chính trị cấp huyện ở ĐBSH.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về giai cấp công nhân

Maicen Nhépsi (2004), *Giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chính trị quan trọng nhất*, Tạp chí Động thái lý luận nước ngoài, Trung Quốc, số 11 (dịch và đăng trên Chuyên đề Thông tin tham khảo của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12-2005, tr.11-16 [130]. Bài viết phân tích sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, chỉ ra những mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản và khẳng định: trong tất cả các giai cấp trong xã hội tư bản chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có đầy đủ tư cách lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, là “động lực thay đổi lịch sử” không thể thiếu và không thể thay thế. Giai cấp công nhân đã thành lập được tổ chức công đoàn và chính đảng của mình, sáng tạo nên văn hóa của bản thân mình, giai cấp công nhân cũng làm thay đổi nền văn hóa của giai cấp tư sản.

Trushkov (2007), *Triển vọng phát triển của giai cấp công nhân ở thế kỷ XXI*, Bản dịch đăng trên Thông tin những vấn đề lý luận, (17), tr.1-5 [121]. Bài viết đã chỉ ra những mâu thuẫn trong chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa lao động và tư bản không những không được giải quyết mà ngày càng trở nên sâu sắc. Từ đó các tác giả cho rằng, trong xã hội tư bản hiện nay chỉ có một giai cấp duy nhất đủ khả năng lật đổ giai cấp tư sản, đó là giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân là lực lượng chính trị (xã hội) CT-XH to lớn, họ có tổ chức công đoàn cũng như chính đảng của mình. Trong quá trình phát triển, giai cấp công nhân không ngừng sáng tạo hình thành nên văn hóa giai cấp mình, đồng thời làm thay đổi nền văn hóa tư sản. Vì vậy, trong xã hội tư bản giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chính trị quan trọng nhất.

Liễu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân Chi (2008), *Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại*, Nxb. Công nhân Trung Quốc, Nxb. Lao động,

Hà Nội [1]. Các tác giả đã bám sát bốn đặc trưng quan trọng, đó là tính lịch sử, tính hiện thực, tính quốc tế và tính sáng tạo để làm rõ vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại. Bên cạnh đó, theo các tác giả, phạm vi của khái niệm giai cấp công nhân hiện nay đã được mở rộng bao gồm tất cả những người lao động có thu nhập tiền lương và chính nó cũng là hình ảnh lao động làm thuê mà C.Mác đã chỉ ra từ thế kỷ thứ XIX. Ở Trung Quốc, sau khi thực hiện chính sách cải cách mở cửa, thu nhập tiền lương của công nhân tăng ổn định, họ có tài sản cá nhân, có cổ phần, cổ phiếu trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, tác giả khẳng định, với tình hình mới cần lấy chủ nghĩa Mác làm kim chỉ nam, tiến hành nhận thức từ đầu về phạm trù giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa, để đưa ra được khái niệm mới về giai cấp công nhân đương đại.

Friedrich Engels (2009), *The Condition of the Working Class in England (Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Anh)*, Oxford University Press [137]. Đây là tác phẩm nghiên cứu sâu sắc nhất về giai cấp công nhân ở Anh thời Victoria. Tác giả đã phác họa về cuộc sống của những nạn nhân trong thời kỳ đầu của công nghiệp trở thành một tác phẩm kinh điển không thể phủ nhận.

V.Kh.Belenski (2009), *Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân Nga hiện nay*, Bản dịch đăng trên Thông tin chủ nghĩa xã hội - lý luận và thực tiễn, (23) [127]. Bài viết khẳng định, để xác định hệ tư tưởng của giai cấp công nhân Nga hiện nay là vô cùng khó khăn và phức tạp. Bởi vì, giai cấp công nhân Nga đang sống trong trạng thái điều kiện kinh tế, CT-XH hết sức phức tạp sau sự kiện lịch sử năm 1991. Tuy nhiên, về cơ bản giai cấp công nhân Nga vẫn mong muốn xây dựng một mô hình xã hội có sự kết hợp giữa các yếu tố quan hệ thị trường và quan hệ xã hội chủ nghĩa. Họ muốn đi theo một hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác đổi mới, có sự phát triển sáng tạo trong điều kiện mới của xã hội đương đại.

Terry Eagleton (2011), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội [105]. Tác giả đã lựa chọn 10 vấn đề - sự phê phán phổ biến nhất đối với C.Mác để phân tích, lý giải, đưa ra những phản bác và đi đến khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác. Những vấn đề được tác giả lựa chọn để phản bác đã cơ bản

phản ánh đầy đủ các bình diện xã hội lịch sử của chủ nghĩa Mác, đã đặt chủ nghĩa Mác dưới nhiều góc nhìn, lát cắt khác nhau để luận giải và trả lời câu hỏi: Tại sao Mác đúng? Trong số đó có nhiều vấn đề liên quan đến sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tác giả luận giải điểm quyết định nhất chính là giai cấp công nhân có được vị trí quan trọng trong lòng phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Họ quen với cách làm việc được chủ nghĩa tư bản tổ chức, trở thành một lực lượng có kỹ năng, có ý thức tập thể và chính trị tinh táo. Chính giai cấp công nhân mới có khả năng tiếp quản và vận hành nền sản xuất vì lợi ích của tất cả mọi người, mang sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản và giải phóng tất cả mọi người. Tác giả cũng phân tích rõ những tiên liệu của C.Mác về sự phát triển của khoa học - công nghệ sẽ làm gia tăng quá trình vô sản hóa những nhà chuyên môn, cùng với tình trạng thái vô sản hóa rất nhiều công nhân công nghiệp. Và như vậy, lực lượng giai cấp công nhân sẽ ngày càng lớn mạnh hơn nhiều.

Tiêu Phong (2015), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [95]. Cuốn sách luận giải nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thông qua phản ánh về sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa xã hội (CNXH) và chủ nghĩa tư bản thế giới; nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu; sự điều chỉnh để phát triển của chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa bá quyền; nhận thức và ứng xử đối với chủ nghĩa tư bản ngày nay; lịch sử thăng trầm và triển vọng của CNXH; những vấn đề toàn cầu mà hai chủ nghĩa phải đối phó; nhận thức về thời đại ngày nay và chiến lược đối ngoại của Trung Quốc.

Joan C.Williams (2017), *White Working Class: Overcoming Class Cluelessness in America (Giai cấp công nhân da trắng: Vượt qua sự thiếu hiểu biết về giai cấp ở Mỹ)*, Harvard Business Review Press [138]. Trên khắp thế giới, các phong trào dân túy đang thu hút sự chú ý của tầng lớp lao động da trắng. Trong khi đó, các thành viên của giới tinh hoa - nhà báo, nhà quản lý và chính trị gia thành lập - đang đứng ngoài nhìn vào, để tranh luận về lý do. Tác giả đã giải thích lý do tại sao rất nhiều phân tích của giới tinh hoa về tầng lớp

lao động da trắng lại sai lầm, bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về giai cấp. Williams giải thích rằng, nhiều người đã nhầm lẫn “giai cấp lao động” với “người nghèo” - nhưng trên thực tế, tầng lớp lao động là tầng lớp trung lưu khó nắm bắt và được cho là đang biến mất. Họ thường phần nộ với cả người nghèo và những người chuyên nghiệp. Nhưng họ không phần nộ với những người thực sự giàu có, họ cũng không đặc biệt bận tâm đến bất bình đẳng thu nhập. Ước mơ của họ không phải là gia nhập tầng lớp trung lưu, thượng lưu, với nền văn hóa khác biệt, mà là giữ đúng với các giá trị của riêng họ trong cộng đồng của họ - chỉ cần có nhiều tiền hơn. Trong khi động cơ của tầng lớp lao động da trắng thường bị coi là phân biệt chủng tộc hoặc bài ngoại, Williams cho thấy họ có ý thức giai cấp riêng.

Noam Chomsky (2020), *Working Class History: Everyday Acts of Resistance & Rebellion* (*Lịch sử giai cấp công nhân: Những hành động phản kháng và nổi loạn hằng ngày*), PM Press [136]. Cuốn sổ tay về các phong trào cơ sở này, do dự án Lịch sử giai cấp công nhân nổi tiếng biên tập, có nhiều lịch sử ẩn giấu và những câu chuyện chưa kể, được củng cố bằng những hình ảnh truyền cảm hứng, tài liệu đọc thêm và lời tựa của tác giả huyền thoại và nhà bất đồng chính kiến Noam Chomsky. Sách này vẽ nên bức tranh về cách thức và lý do thế giới trở thành như vậy, cách một số người đã cố gắng thay đổi nó và những nỗ lực mà những người giàu có và quyền lực đã bỏ ra để duy trì và gia tăng sự giàu có và ảnh hưởng của họ.

Jonathan Rose (2021), *The Intellectual Life of the British Working Classes* (*Đời sống trí thức của giai cấp công nhân Anh*), Yale University Press [139]. Đây là một lịch sử mang tính bước ngoặt của giai cấp công nhân Anh từ thời tiền công nghiệp đến thế kỷ XX. Dựa trên hồi ký của công nhân, các cuộc khảo sát xã hội, sổ đăng ký thư viện, v.v., Jonathan Rose khám phá những cuốn sách mà mọi người đọc, cách họ tự giáo dục bản thân và những gì họ biết. Một lời tựa mới đề cập đến sự liên quan liên tục của cuốn sách trong bối cảnh biến động của thời đại ngày nay.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về công đoàn và các tổ chức của người lao động

V.N.Kiselev, V.G.Smolkov (Nguyễn Viết Vượng và Nguyễn Lai dịch) (2004), *Quan hệ đối tác xã hội ở Nga*, Nxb. Lao động, Hà Nội [126]. Cuốn sách đi sâu phân tích vai trò của công đoàn trong quan hệ đối tác ba bên: Công đoàn (đại diện cho người lao động), giới chủ (người sử dụng lao động) và Nhà nước (cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương). Trong hoạt động của mình, công đoàn căn cứ vào vị trí, chức năng của mình mà chủ động liên hệ với cơ quan nhà nước, giới chủ để bảo vệ quyền và lợi ích lao động và xã hội của người lao động.

Clarke, S., Lee, C.H., & Chi, D. (2007), From Rights to Interests: The Challenge of Industrial Relations in Vietnam (*Từ quyền đến lợi ích: Thách thức của quan hệ lao động tại Việt Nam*), Journal of Industrial Relations - J IND RELAT, 49, 545-568. <https://doi.org/10.1177/0022185607080321> [140]. Sau khi nghiên cứu thực nghiệm tại một số doanh nghiệp quy mô nhỏ tại Việt Nam, đã nhận định công đoàn không có đủ năng lực để thực hiện quyền đàm phán tập thể với người sử dụng lao động, và cũng không có biện pháp hữu hiệu để giải quyết các vụ việc liên quan tới quyền lợi người lao động, như nâng lương, cải thiện điều kiện lao động. Kể từ giữa những năm 1990, Việt Nam đã đạt được tăng trưởng kinh tế nhanh chóng dựa trên việc thu hút đầu tư nước ngoài trong một môi trường chính trị không thay đổi. Những thay đổi trong quan hệ lao động đã đặt ra một thách thức lớn đối với các hình thức thể chế dựa trên quyền để điều chỉnh quan hệ lao động được thiết lập trong giai đoạn đầu của cải cách, vốn tỏ ra chậm thích ứng với hoàn cảnh mới trong đó các tranh chấp dựa trên lợi ích. Sự dai dẳng của các cuộc đình công đã khiến chính quyền ngày càng chú ý đến các vấn đề quan hệ lao động, nhưng cách tiếp cận của họ vẫn bị giới hạn trong khuôn khổ pháp lý của thời đại nhà nước xã hội chủ nghĩa. Các công đoàn cho thấy ít có khuynh hướng hoặc khả năng đứng lên đấu tranh với người sử dụng lao động thay mặt cho các thành viên của mình, trong khi người lao động Việt

Nam cho thấy sự ưa thích đối với hành động trực tiếp hơn là đại diện thông qua các cấu trúc quan hệ lao động quan liêu.

Artz, B. (2010), *The Impact of Union Experience on Job Satisfaction (Tác động của công đoàn đến sự hài lòng trong công việc)*, *Industrial Relations: A Journal of Economy and Society*, 49, 387-405. <https://doi.org/10.1111/j.1468-232X.2010.00606.x> [142]. Mối quan hệ giữa tình trạng công đoàn và sự hài lòng trong công việc thường được ước tính mà không nhận ra tính không đồng nhất của các thành viên không tham gia tổ chức công đoàn. Nhiều công nhân không tham gia công đoàn đã từng trải qua công việc công đoàn trong quá khứ trong khi những người khác thì không, điều này cho thấy các ước tính trước đây về tác động của công đoàn đối với sự hài lòng trong công việc có thể bỏ qua một sự khác biệt quan trọng. Sau khi phân chia những người không tham gia công đoàn thành những công nhân có và không có kinh nghiệm hoạt động công đoàn, bài viết này cho thấy sự hài lòng trong công việc tăng lên đáng kể đối với những công nhân lần đầu tiên tham gia công đoàn, nhưng giảm xuống khi những công nhân này tích lũy được kinh nghiệm trong công đoàn. Cuối cùng, sau khi rời khỏi công việc công đoàn, sự hài lòng trong công việc của người lao động phục hồi nhưng chỉ khi thời gian kể từ khi tham gia công đoàn tăng lên.

Chris King-Chi Chan, Elaine Sio-Leng Hui (2012), *Động lực và tình thế tiến thoái lưỡng nan của cải cách công đoàn nơi làm việc ở Trung Quốc: Nghiên cứu trường hợp đình công của công nhân Honda*, Tạp chí *Journal of Industrial Relations*, số 54, tháng 12-2012 [135]. Từ việc nghiên cứu về cuộc đình công của công nhân nhà máy Honda ở Trung Quốc và tác động của nó đối với quan hệ lao động, các tác giả đã làm rõ về những cơ hội và những rào cản đối với hoạt động cải cách công đoàn tại nơi làm việc ở Trung Quốc. Đồng thời, phân tích những nguyên nhân về sự gia tăng các hoạt động đình công của công nhân, tạo những áp lực lên Tổng LĐLĐ Trung Quốc nhằm thúc đẩy hoạt động có hiệu quả của việc đại diện công đoàn tại nơi làm việc của người lao động. Theo tác giả, rào cản chính đối với vấn đề nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ

chức công đoàn trong việc bảo vệ người lao động, đó là: 1) Sự hoạt động không hiệu quả của các tổ chức công đoàn cấp cơ sở; 2) Sự can thiệp của các cơ quan nhà nước vào các hoạt động đình công của người lao động, dẫn đến quyền đình công của người lao động bị “vô hiệu hóa”. Người lao động không tin rằng, tổ chức công đoàn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Chính vì vậy, cần phải cải cách hoạt động của tổ chức công đoàn để bảo vệ tốt hơn quyền của người lao động.

Adeniji, M. A. (2015), *An Analysis of Industrial Relations Practice in Nigeria and Ghana (Similarities and Differences in their Systems) (Phân tích thực hành quan hệ lao động ở Nigeria và Ghana (Điểm tương đồng và khác biệt trong hệ thống của họ))*, Global Journal of Research in Engineering: G Industrial Engineering, 15(1) [141]. Công trình nghiên cứu này so sánh và đối chiếu hoạt động quan hệ lao động ở hai quốc gia Tây Phi, đặc biệt chú ý đến Ghana và Nigeria, chỉ ra những điểm khác biệt và tương đồng giữa hai quốc gia này. Các tác giả khẳng định, một trong những tác nhân trong quan hệ lao động là công đoàn đã đóng vai trò nổi bật trong việc thúc đẩy quan hệ lao động tại Nhà nước Tây Phi. Do đó, cần phải xem xét các hoạt động của họ tại các quốc gia Tây Phi.

Chang Hee Lee (2019), *Hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở một số quốc gia và những quan sát tại Việt Nam*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 650 [7]. Bài viết cung cấp một cái nhìn mới về vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Trong bài viết, tác giả đã giới thiệu một số hình thức, mô hình công đoàn trên thế giới như mô hình cấp doanh nghiệp, mô hình công đoàn theo nghề, hoặc công đoàn chung... Theo tác giả, công đoàn cấp trên được tạo ra trên cơ sở liên kết của các công đoàn cấp cơ sở đã được người lao động tự thành lập trước đó. Chính vì thế, công đoàn cấp trên cơ sở có vai trò hỗ trợ người lao động, tổ chức công đoàn ở cơ sở nơi chưa có công đoàn. Bên cạnh đó, với nhận thức của mình, tác giả cũng làm rõ vai trò của công đoàn khu công nghiệp trong cấu trúc của công đoàn Việt Nam.

William Z Fost (2020), *American Trade Unionism (Công đoàn Mỹ)*, Intl Pub Co Inc [144]. Cuốn sách này phân tích các nguyên tắc và tổ chức, chiến lược và chiến thuật của phong trào công đoàn. Dựa trên kinh nghiệm của mình với tư cách là một nhà lãnh đạo lao động xuất sắc, tác giả cho thấy vai trò của một cánh tả hiệu chiến trong các công đoàn, mà nếu không có nó thì không thể có tiến bộ đáng kể. Mặc dù đã có nhiều tập hợp các bài viết khác về chủ nghĩa công đoàn, nhưng đây là lần đầu tiên các chính sách, chiến thuật và vai trò của cánh tả trong những thập kỷ qua được ghi lại trong một tập duy nhất. Được viết trong bối cảnh của cuộc đấu tranh, tài liệu được tập hợp ở đây tự nó là một phần của hồ sơ sống về phong trào công đoàn Mỹ.

Jane McAlevey (2000), *A Collective Bargain: Unions, Organizing, and the Fight for Democracy (Một cuộc thương lượng tập thể: Công đoàn, tổ chức và cuộc đấu tranh cho nền dân chủ)*, HarperAudio [145]. Tác giả đã đưa ra lời kêu gọi hành động thiết yếu ủng hộ các công đoàn, một lực lượng chủ chốt có khả năng bảo vệ nền dân chủ của chúng ta. Trong nhiều thập kỷ, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, lòng tham của các tập đoàn và một HTCT lệch lạc đã ăn mòn cấu trúc xã hội và chính trị của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, như McAlevey nhắc nhở chúng ta, có một vũ khí có hiệu quả đã được chứng minh nhiều lần trong suốt lịch sử Hoa Kỳ, đó là công đoàn.

Blanchflower, D., Bryson, A., & Green, C. (2021), *Trade Unions and the Wellbeing of Workers (Công đoàn và phúc lợi của người lao động)*, British Journal of Industrial Relations, 60. <https://doi.org/10.1111/bjir.12627> [143]. Sử dụng dữ liệu của gần 2 triệu người trả lời từ Hoa Kỳ và châu Âu, các tác giả chỉ ra mối tương quan một phần giữa tư cách thành viên công đoàn và sự hài lòng trong công việc của nhân viên là tích cực và có ý nghĩa thống kê. Điều này trái ngược với những phát hiện trong công trình có tính khai sáng của Freeman và Borjas vào những năm 1970. Đối với Hoa Kỳ, các tác giả chỉ ra mối liên hệ giữa tư cách thành viên công đoàn và sự hài lòng trong công việc đã chuyển từ tiêu cực sang tích cực vào những năm 2000. Các nhóm có tác động tích cực của công

đoàn theo thời gian sẽ chiếm ưu thế so với các nhóm có tác động tiêu cực. Ước tính của nhóm đối với Vương quốc Anh cũng tìm thấy mối quan hệ tích cực giữa tư cách thành viên công đoàn và sự hài lòng trong công việc. Mối liên hệ tích cực giữa công đoàn với các khía cạnh khác của phúc lợi của người lao động bao gồm sự hài lòng trong cuộc sống, hạnh phúc và lòng tin thể hiện rõ trong dữ liệu cắt ngang đối với châu Âu. Các thành viên công đoàn cũng ít có khả năng bị căng thẳng, lo lắng, chán nản, buồn bã hoặc cô đơn. Những phát hiện này có ý nghĩa quan trọng đối với sự hiểu biết của chúng ta về tổ chức công đoàn.

Jeremy Waddington, Torsten Müller, Kurt Vandaele (2023), *Trade Unions in the European Union (Công đoàn tại Liên minh Châu Âu)*, P.I.E-Peter Lang S.A., Éditions Scientifiques Internationales [146]. Công đoàn đã nhiều lần bị thách thức bởi các chương trình tân tự do được thực hiện trong các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và ở cấp độ châu Âu. Hoạt động của công đoàn, dù độc lập hay kết hợp với các đồng minh, sẽ là trọng tâm của các chiến dịch phục hồi nếu những mảnh ghép còn lại từ các thách thức tân tự do được thu thập và sử dụng thành một phản ứng mạch lạc. Cuốn sách cung cấp một cái nhìn tổng quan so sánh toàn diện về sự phát triển, cấu trúc và chính sách của các phong trào công đoàn quốc gia trong EU; trình bày, phân tích sâu sắc về những thách thức mà các tổ chức này phải đối mặt và các phản ứng chiến lược và chính sách của họ từ năm 2000 đến năm 2020.

Jane F.McAlevey, Abby Lawlor (2024), *Rules to Win By: Power and Participation in Union Negotiations (Quy tắc để giành chiến thắng: Quyền lực và sự tham gia vào các cuộc đàm phán của công đoàn)*, Ascent Audio [147]. Đây là một cuốn sách dành cho bất kỳ ai muốn hiểu cách xây dựng sức mạnh cần thiết để thách thức và đảo ngược hiệu quả bất bình đẳng thu nhập và các cuộc tấn công vào nền dân chủ. Trong thời đại phân cực, những lời nói dối trắng trợn và những thất bại lớn về mặt lập pháp, những người tạo ra sự thay đổi trong mọi lĩnh vực cần học các kỹ năng và bài học được mài giũa trong các trận chiến ác liệt chống lại những kẻ phá hoại công đoàn tàn nhẫn và giàu kinh nghiệm.

Đây là cuốn sách dành cho người lao động, những người vận động vì công lý chủng tộc, các học giả, nhà hoạch định chính sách và tất cả những ai muốn có một xã hội công bằng và dân chủ hơn.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của các chính đảng, đảng cầm quyền đối với công đoàn và các tổ chức của người lao động

Tôn Trung Phạm (Nguyễn Tiến Chiêm dịch) (1997), *Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và công đoàn*, Nxb. Lao động, Hà Nội [93]. Cuốn sách nghiên cứu về lý luận xây dựng CNXH mang đặc điểm Trung Quốc đã được tổng kết và cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; Luật Lao động và Luật Công đoàn; lý luận công đoàn và công tác công đoàn trong quá trình xây dựng cơ chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Cuốn sách có giá trị rất lớn cho các nhà lãnh đạo, các nhà khoa học, những người nghiên cứu, hoạch định về công đoàn tham khảo và vận dụng vào thực tiễn của đất nước và địa phương.

Caraway, T. (2009), *Labor Rights in East Asia: Progress or Regress? (Quyền lao động ở Đông Á: Tiến bộ hay thụt lùi?)*, Journal of East Asian Studies, 9, 153-186. <https://doi.org/10.1017/S1598240800002976> [150]. Bài viết chỉ ra rằng, do mức độ độc lập của công đoàn tại các quốc gia khác nhau nên hiệu quả hoạt động của công đoàn ở các quốc gia châu Á có sự khác biệt nhất định. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, công đoàn tại một số quốc gia như Trung Quốc, Việt Nam, Myanmar có mức độ độc lập không cao do công đoàn vừa là tổ chức chính trị, vừa là tổ chức xã hội, phụ thuộc vào sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản và Nhà nước, do đó, hoạt động của công đoàn chưa thực sự hiệu quả như hoạt động của công đoàn tại một số quốc gia như Hàn Quốc, Indonesia, hoặc một số công đoàn lớn của Ấn Độ.

Grosse, I. (2015), *Trade union representativeness in Vietnam, China and Sweden: how different are trade unions in communist and liberal-democratic countries? (Tính đại diện của công đoàn ở Việt Nam, Trung Quốc và Thụy Điển: công đoàn ở các nước cộng sản và dân chủ tự do khác nhau như thế nào?)*, 5th Annual International Conference on Political Science, Sociology and

International Relations (PSSIR 2015), September 14-15th, Bangkok, Thailand [149]. Bài viết cho thấy, mức độ độc lập không cao của công đoàn tại một số quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi như Trung Quốc, Việt Nam và công đoàn cũng có nhiều điểm khác biệt so với công đoàn các nước phương Tây. Công đoàn tại các nước xã hội chủ nghĩa như Việt Nam và Trung Quốc không chỉ là tổ chức đại diện của người lao động mà còn có nhiệm vụ chính trị quan trọng trong việc tham gia quản lý kinh tế và làm hài hòa mối quan hệ lao động tại nơi làm việc. Dưới sự lãnh đạo của đảng cầm quyền tại các quốc gia này, khi thực hiện vai trò của mình, đặc biệt là vai trò đại diện cho người lao động trong quan hệ lao động, các hoạt động của công đoàn giúp người lao động tăng cường sự hiểu biết về công việc, về quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó sự hài lòng trong công việc của người lao động sẽ gia tăng.

Kan Wang, Manfred Elfstrom (Nguyễn Thu Hà dịch) (2019), *Tình trạng bất ổn của người lao động và sự thay thế thể chế: nhận thức của nhà lãnh đạo công đoàn địa phương ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 17 [56]. Bài viết đề cập các cuộc biểu tình của công nhân ở Trung Quốc đang gia tăng tần suất và công nhân đang đưa ra những yêu cầu tham vọng hơn. Từ cuộc khảo sát năm 2014 thực hiện trên các nhà lãnh đạo cấp thành phố từ LĐLĐ công đoàn của Trung Quốc, các tác giả nhận được đa số sự thừa nhận về mức độ nghiêm trọng của các tranh chấp lao động ngày nay và về mối tương quan tích cực giữa sự thay đổi của quan hệ công nghiệp với sự lạc quan của đối tượng nghiên cứu về khả năng thay đổi của HTCT Trung Quốc. Để xác định chính xác điều này có ý nghĩa về mặt tư tưởng, các tác giả so sánh những cá nhân có cái nhìn tích cực và tiêu cực với cái cách về sự ủng hộ của họ đối với một loạt các chính sách cụ thể. Kết quả cho thấy những người tin vào thay đổi mang tính hệ thống có tầm nhìn khác với các đồng nghiệp về tầm quan trọng của sự đóng góp của xã hội dân sự toàn cầu và cách tiếp cận ba bên (chính phủ, công đoàn, chủ nhân) để quản lý nơi làm việc.

Bessa, I., Charlwood, A., & Valizade, D. (2020), *Do Unions Cause Job Dissatisfaction? Evidence from a Quasi-Experiment in the United Kingdom* (Công đoàn có gây ra sự bất mãn trong công việc không? Bằng chứng từ một nghiên cứu bán thực nghiệm ở Vương quốc Anh, British Journal of Industrial Relations, 59. <https://doi.org/10.1111/bjir.12543> [148]. Bài viết đã chỉ ra các hoạt động của tổ chức công đoàn như cung cấp các dịch vụ thành viên, được tham gia hay hỏi ý kiến trước khi các quyết định được đưa ra, việc duy trì sự minh bạch giữa lãnh đạo công đoàn và các thành viên và quy trình tự chọn công bằng đã có tác động tích cực tới sự hài lòng của người lao động.

Cho Ypung-Rae (2023), *Chun Tae-IL - Ngọn đuốc sống cho giai cấp cần lao*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng [9]. Cuốn sách ghi lại câu chuyện về tiểu sử, cuộc đời Chun Tae-il - người khởi xướng một phong trào hành động nhằm cải thiện tình hình làm việc của công nhân, trở thành một điển cứu vô giá cho xã hội hiện đại, không chỉ ở Hàn Quốc, mà còn ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới. Tinh thần phản kháng trước những bất công trong quy định lao động đương thời đã thôi thúc Chun Tae-il chọn lấy con đường hành động có tính cách mạng về pháp lý và trực tiếp hơn, là khởi xướng một phong trào hành động nhằm cải thiện tình hình làm việc của công nhân.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về giai cấp công nhân

Nguyễn Thị Hường (2012), *Giai cấp công nhân - Giai cấp tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [55]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận về vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng CNXH nói chung, tính đặc thù và thực trạng vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng CNXH Việt Nam nói riêng; những nhân tố tác động đến vai trò tiên phong của giai cấp công nhân nước ta hiện nay, từ đó nêu quan điểm và giải pháp nâng cao

vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Thế Thắng (Chủ nhiệm) (2015), *Liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện mới*, Đề tài khoa học cấp quốc gia, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là tổ chức chủ trì [109]. Trên cơ sở phân tích thực trạng liên minh công - nông - trí thức qua gần 30 năm đổi mới; thực trạng hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam với liên minh công - nông - trí thức qua gần 30 năm đổi mới, đề tài đưa ra quan điểm, phương hướng, nội dung tăng cường liên minh công - nông - trí thức trong điều kiện mới đề xuất nhóm giải pháp đổi mới tư duy lý luận về liên minh công - nông - trí thức và hợp tác xã hội; nhóm giải pháp đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam đảm bảo tăng cường liên minh công - nông - trí thức.

Viện Công nhân và Công đoàn (2016), *Giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam hiện nay - Thách thức và triển vọng*, Nxb. Lao động, Hà Nội [123]. Cuốn sách đi sâu phân tích, đề cập đến giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam hiện nay, giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 2011-2015; hoạt động công đoàn; những thách thức đặt ra với phong trào công nhân, công đoàn Việt Nam trong thời gian tới; thách thức đối với phong trào công nhân; những thách thức đối với hoạt động công đoàn; triển vọng của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam; cơ sở khoa học dự báo triển vọng của giai cấp công nhân Việt Nam từ nay đến năm 2020, tầm nhìn tới năm 2030; triển vọng của giai cấp công nhân Việt Nam; triển vọng của tổ chức công đoàn Việt Nam; một số giải pháp vượt qua thách thức.

Phạm Văn Giang (2017), *Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [40]. Từ góc nhìn triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm rõ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế, luận án tập trung phân tích, làm rõ thực chất

của hội nhập quốc tế và sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế; thực trạng và những vấn đề đặt ra từ sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế từ góc nhìn triết học. Trên cơ sở đó, luận án xác định quan điểm định hướng và đề xuất một số giải pháp phát huy sự biến đổi tích cực, ngăn ngừa và hạn chế biến đổi tiêu cực của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay.

Nguyễn Ngọc Hà (2019), *Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 280 (5), tr.64-68 [42]. Bài viết chỉ rõ, giai cấp công nhân nước ta còn những hạn chế như: trình độ tay nghề còn thấp, lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị của một bộ phận công nhân bị phai nhạt, chưa có tác phong công nghiệp... Chính vì vậy, cần vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng giai cấp công nhân tăng về số lượng, bảo đảm về chất lượng.

Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *Cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận án tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [43]. Luận án đã xây dựng khái niệm cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Trên cơ sở làm rõ những yếu tố tác động đến cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, luận án phân tích toàn diện thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Lê Phạm Hoàng Oanh (2020), *Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân trong thực tiễn hiện nay*, Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, tháng 7, tr.39-40 [92]. Bài viết chỉ rõ, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một phạm trù cơ bản của CNXH khoa học, do đó nó đã được C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin nghiên cứu và phát triển hết sức hoàn thiện trong quá trình phát triển của lịch sử cách mạng thế giới. Tác động của sứ mệnh lịch sử của

giai cấp công nhân làm thay đổi tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên toàn thế giới, nó tác động đến quá trình sản xuất cụ thể, tới bộ mặt phát triển của thế giới.

Phạm Quỳnh Trang (2020), *Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giai cấp công nhân Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [120]. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn những tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giai cấp công nhân Việt Nam, luận án đề xuất một số quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giai cấp công nhân Việt Nam.

Trần Thị Hương (Chủ nhiệm) (2020), *Vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [54]. Đề tài luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam, xác định được nội dung vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân, xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân và thực trạng vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đang đặt ra; đề tài đã phân tích các nhân tố tác động, xác định phương hướng, đề xuất giải pháp và kiến nghị để phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện mới.

Nguyễn Thị Quyết (2022), *Một số đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 1, tr.58-63 [98]. Bài viết khẳng định, giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng tiên phong, có vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ KT-XH của đất nước. Đây cũng là lực lượng khá đông đảo tạo nên nguồn lao động dồi dào của nước ta. Do đó, việc hiểu rõ những đặc điểm của giai cấp này sẽ giúp Đảng và Nhà nước có những chính

sách tác động phù hợp để phát triển lực lượng này cả về chất và lượng, nhằm bổ sung nguồn nhân lực vững chắc phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích những đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay nhằm làm sáng tỏ, bổ sung thêm một số vấn đề lý luận chung về lực lượng giai cấp này.

Nguyễn Thị Thảo (2022), *Giữ vững và tăng cường bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam - “Sức mạnh vô địch” xây dựng đất nước hùng cường*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 4, tr.3-8 [108]. Bài viết chỉ rõ, bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam là nội dung quan trọng thể hiện là một đảng cách mạng và chân chính. Từ khi ra đời đến nay, Đảng luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, coi đó là vấn đề mang tính nguyên tắc trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng để tạo nên “sức mạnh vô địch”. Bài viết làm rõ thực tiễn việc giữ vững bản chất của Đảng và đề xuất giải pháp tăng cường bản chất của Đảng trong quá trình lãnh đạo và xây dựng đất nước hùng cường.

Nguyễn Thị Hào (2023), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục xã hội, tháng 7, tr.45-49 [49]. Bài viết khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, lãnh tụ kính yêu của Đảng và dân tộc ta, của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế. Với tài năng lý luận kiệt xuất và nghị lực phi thường trong hoạt động thực tiễn, Người đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Một trong các cống hiến, đóng góp to lớn của Người là đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nói riêng - một trong các vấn đề lý luận cơ bản, trung tâm, quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bài viết bước đầu tập trung đi sâu làm rõ một số cống hiến, đóng góp to lớn của Người vào việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; góp phần to lớn vào sự phát triển quốc

gia, dân tộc. Trong đó, cơ bản là Người đã phát hiện, khẳng định, vạch rõ nội dung chiến lược, các điều kiện cơ bản để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.

Đỗ Thị Thạch, Bùi Trường Giang (2023), *Quan điểm của Đảng về phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong liên minh với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 3, tr.40-47 [106]. Bài viết chỉ rõ, liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp (đội ngũ) trí thức là một trong những nguyên lý quan trọng trong lý luận Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, ở Việt Nam, liên minh công dân - nông dân - trí thức là một nguyên tắc chiến lược, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Trong khối liên minh đó, Đảng khẳng định giai cấp công nhân có vai trò nòng cốt, là giai cấp lãnh đạo khối liên minh trong cách mạng. Hơn 35 năm đổi mới, vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong khối liên minh ngày càng được khẳng định và không ngừng phát triển. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

Bùi Thị Ngọc Lan (2023), *Phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 2(24), tr.31-35, 64 [58]. Nghiên cứu về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó là một trong những đối tượng nghiên cứu cơ bản nhất của CNXH khoa học, song cũng là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác, ở Việt Nam, giai cấp công nhân là lực lượng xã hội to lớn, nòng cốt thực hiện sứ mệnh lịch sử qua các thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời, là lực lượng chủ đạo trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Do vậy, để phát huy vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân, cần phải hiểu và nắm bắt tổng thể các tri thức về nó cũng như những đặc thù về sứ mệnh của nó trong mỗi giai đoạn nhất định. Điều này cần có sự nghiên cứu của nhiều lĩnh vực, nhiều ngành khoa học khác nhau.

Bùi Văn Hải (2024), *Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [44]. Luận án luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận về bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá đúng thực trạng tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam, xác định nguyên nhân và kinh nghiệm trong việc tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới; luận án dự báo những yếu tố tác động, đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 2035.

Bùi Thị Ngọc Lan (2024), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trước tác động của bối cảnh thế giới mới*, Những vấn đề lý luận (Phục vụ lãnh đạo), số 5, tr.19-26 [59]. Bài viết chỉ rõ bối cảnh thế giới mới, điển hình là toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển nhanh chóng với độ bao phủ rộng khắp của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những xung đột ở nhiều nơi trên thế giới... đang tác động mạnh mẽ đến mọi đối tượng, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở mỗi quốc gia, trong đó có tác động cả hai chiều (tích cực và tiêu cực) đến giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Phân tích bối cảnh thế giới mới nhằm nhận diện rõ những tác động của nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc chủ động xây dựng chiến lược phát triển giai cấp công nhân Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đoàn Công Mẫn (2024), *Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về đạo đức cộng sản vào xây dựng văn hóa đạo đức của giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị số 558 (8-2024), tr.25-31 [80]. Bài viết luận giải quan điểm của V.I.Lênin về vai trò của đạo đức cộng sản; quan hệ giữa đạo đức cộng sản với văn hóa và chính trị vô sản trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Trên cơ sở những quan điểm về đạo đức cộng sản của V.I.Lênin, bài viết phân tích những giá trị đạo đức cách mạng cần phải giáo dục cho giai cấp công

nhân trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Đỗ Thị Thạch (2025), *Đấu tranh phản bác các quan điểm phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị số 563 (1-2025), tr.89-96 [132]. Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là “nội dung chủ yếu, điểm căn bản” của chủ nghĩa Mác - vũ khí lý luận của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản; là “cương lĩnh chính trị chung của các Đảng Cộng sản” và là cơ sở cho sự thống nhất về tư tưởng, đoàn kết giai cấp công nhân toàn thế giới. Đây cũng là phạm trù trung tâm của CNXH khoa học và cũng là trọng điểm trong cuộc đấu tranh về tư tưởng, lý luận của đấu tranh giai cấp hiện đại. Bài viết tập trung nhận diện những luận điểm sai trái phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, bản chất giai cấp công nhân của Đảng và nêu những căn cứ đấu tranh phản bác những luận điểm sai trái, xuyên tạc này, nhằm bảo vệ những giá trị cốt lõi lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công đoàn và liên đoàn lao động

Bùi Văn Cường (2019), *Phát huy truyền thống 90 năm, công đoàn Việt Nam vững bước cùng dân tộc trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng*, Tạp chí Cộng sản, số 922, tháng 7, tr.7-11 [13]. Phát huy truyền thống về vang 90 năm xây dựng và phát triển, với những đóng góp to lớn vào thành quả sự nghiệp cách mạng của dân tộc, nhận thức sâu sắc sứ mệnh và trọng trách nặng nề mà Đảng, Nhà nước và đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động cả nước giao phó, các cấp công đoàn, toàn thể cán bộ công đoàn nguyện nỗ lực rèn luyện, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, chủ động đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, tích cực xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nguyễn Hữu Huy Nhựt (2020), *Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên công đoàn và công nhân lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí*

Minh, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo là tổ chức chủ trì [90]. Đề tài tập trung phân tích, đánh giá thực trạng trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên công đoàn và công nhân lao động đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh; đánh giá thực trạng nhu cầu, điều kiện, khả năng tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên công đoàn và công nhân lao động để đáp ứng yêu cầu công cuộc CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Xây dựng các khung chương trình học tập, giải pháp đào tạo, đào tạo lại cho đoàn viên công đoàn, công nhân lao động nhằm đảm bảo trình độ, năng lực làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh diễn ra cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đinh Ngọc Giang (2020), *Phát huy vai trò của công đoàn trong phát triển đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 662, tháng 3, tr.27-28 [39]. Bài viết đề xuất sáu giải pháp để phát huy tốt vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động, đặc biệt là tập hợp, đoàn kết, giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên công nhân trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước.

Nguyễn Văn Hòa (2020), *Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng tích cực tham gia quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người lao động*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 299, tháng 12, tr.104-107 [52]. Bài viết tập trung tìm hiểu về thực trạng tham gia quản lý nhà nước của LĐLĐ tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở đó tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả tham gia quản lý nhà nước của LĐLĐ trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động tại địa phương.

Nguyễn Mạnh Thắng (Chủ biên) (2021), *Niềm tự hào của Đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lao động, Hà Nội [110]. Cuốn sách đã hệ thống hóa một số khái niệm liên quan như lòng tin, niềm tin, niềm tự hào, đặc biệt cuốn sách đưa ra đặc điểm, cấu trúc và chỉ báo niềm tự hào của đoàn viên đối với tổ chức công đoàn. Một vấn đề chúng ta có thể thấy trong bối cảnh hiện nay, đó là chưa bao giờ vấn đề niềm tin, niềm tự

hào, định hướng giá trị cho đoàn viên lại thu hút được nhiều sự quan tâm và mang tính thời sự, cấp bách. Khi nhân loại đang đứng trước những biến đổi mạnh mẽ trong đời sống xã hội dưới tác động của những thành tựu khoa học và công nghệ và nền kinh tế tri thức, thì ở bên kia là sự xuống cấp nghiêm trọng của các hệ giá trị truyền thống, giá trị con người, sự khủng hoảng về niềm tin, niềm tự hào đang có nguy cơ phai nhạt trong đoàn viên. Bên cạnh việc làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về niềm tự hào của đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức công đoàn hiện nay, cuốn sách còn đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của ĐNCB công đoàn và giải pháp tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của tổ chức công đoàn, cùng với đó là một hệ thống giải pháp củng cố niềm tự hào của đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Đỗ Ngân Hương (2021), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn tại các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn giáo dục Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực, Trường Đại học Công đoàn, Hà Nội [53]. Luận án xây dựng bộ tiêu chí về chất lượng ĐNCB công đoàn tại các công đoàn cho cán bộ công đoàn tại các CĐCS trực thuộc công đoàn giáo dục Việt Nam. Trên cơ sở ưu điểm, hạn chế về chất lượng ĐNCB công đoàn, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố; mục tiêu, phương hướng phát triển của CĐCS công đoàn giáo dục Việt Nam để đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng ĐNCB công đoàn tại các CĐCS trực thuộc công đoàn giáo dục Việt Nam.

Luyện Phương Nam (Chủ nhiệm) (2022), *Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh Hưng Yên là tổ chức chủ trì [86]. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng hoạt động CĐCS trong doanh nghiệp. Phân tích thực trạng chất lượng hoạt động CĐCS trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2021. Đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030.

Trần Tuấn Sơn (2022), *Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền của người lao động trong bối cảnh Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế [103]. Đề tài nghiên cứu toàn diện, sâu sắc, có hệ thống một số vấn đề lý luận về bảo vệ quyền của người lao động và pháp luật bảo vệ quyền của người lao động trên cơ sở các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản được đề cập trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; phân tích thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ quyền của người lao động, thực tiễn thực hiện pháp luật và đánh giá mức độ tương thích, phù hợp trong các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền của người lao động so với các cam kết về quyền của người lao động được quy định trong Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số kiến nghị, giải pháp để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ quyền của người lao động ở Việt Nam đáp ứng các yêu cầu của Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Trần Thanh Hải, Phạm Thị Thu Lan (Đồng chủ biên) (2022), *Vai trò đại diện của công đoàn cơ sở đối với đoàn viên tại doanh nghiệp*, Nxb. Lao động, Hà Nội [48]. Cuốn sách làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò đại diện của công đoàn tại cơ sở, phân tích, đánh giá thực trạng vai trò đại diện của CĐCS đối với đoàn viên và người lao động trong thực tế và đề xuất các giải pháp đổi mới vai trò đại diện của công đoàn tại doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả vai trò đại diện cho đoàn viên và người lao động của công đoàn tại doanh nghiệp, tiếp tục duy trì hình ảnh, uy tín và vị thế của công đoàn trong hoàn cảnh hoạt động mới.

Lê Cao Thắng (Chủ nhiệm) (2022), *Nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong điều kiện nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, Đề tài khoa học cấp quốc gia, Viện Khoa học an toàn và vệ sinh lao động là tổ chức chủ trì [117]. Đề tài nghiên cứu và xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của

Công đoàn Việt Nam; Phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động hoạt động của Công đoàn Việt Nam hiện nay; Phân tích, đánh giá cơ hội, thách thức của tổ chức Công đoàn Việt Nam khi nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghiên cứu và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn Việt Nam khi nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghiên cứu và đề xuất, xây dựng được kế hoạch hành động của Tổng LĐLĐ Việt Nam trong điều kiện mới; Nghiên cứu và đề xuất các vấn đề liên quan về đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong nội dung sửa đổi pháp luật về lao động và công đoàn; sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam tại Đại hội XIII (2023-2028).

Phạm Văn Tiến (Chủ nhiệm) (2022), *Giải pháp nâng cao vai trò của các cấp công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Bình là tổ chức chủ trì [111]. Bài viết đánh giá thực trạng tình hình quan hệ lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao vai trò của các cấp công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Dương Thị Thanh Xuân (Chủ nhiệm) (2023), *Vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Công đoàn là tổ chức chủ trì [128]. Đề tài đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp; nêu kinh nghiệm vai trò công đoàn của một số quốc gia trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp và bài học rút ra đối với Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp; đề tài đề xuất các giải pháp nâng cao vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay và trong thời gian tới; đề xuất,

khuyến nghị đối với các cơ quan, ban ngành đoàn thể nhằm nâng cao vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp.

Nguyễn Hải Ngân (2023), *Công đoàn trong lĩnh vực tư tại Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, tháng 3, tr.176-182 [87]. Bài viết khẳng định, trong những năm gần đây, tổ chức công đoàn trong các tập đoàn kinh tế tư nhân của Việt Nam đã không ngừng được xây dựng và phát triển với số lượng đoàn viên và CĐCS tăng nhanh, ĐNCB phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công đoàn khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã phối hợp hiệu quả với các cấp chính quyền, các tổ chức và người sử dụng lao động để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của công đoàn tại các tập đoàn kinh tế tư nhân vẫn tồn tại những bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn khu vực ngoài nhà nước tại Việt Nam.

Nguyễn Thị Thanh Quý (Chủ nhiệm) (2023), *Giải pháp xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Công đoàn là tổ chức chủ trì [97]. Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, đề tài phân tích thực trạng xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ hiện nay; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân về xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ hiện nay. Đề tài đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay; đề xuất, kiến nghị đối với các cấp công đoàn bổ sung và hoàn thiện các chủ trương và các quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam để xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

Nguyễn An Ninh, Nhạc Phan Linh (2024), *Nghiên cứu về công nhân, công đoàn Trung Quốc và gợi mở với Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị số 8,

tr.132-139 [91]. Bài viết khẳng định, nghiên cứu lý luận của thế giới về giai cấp công nhân và công đoàn là yêu cầu cấp bách để: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh” ở nước ta. Nó đòi hỏi phải tìm hiểu các nghiên cứu hiện đại để cập nhật và đổi mới tư duy. Trong số những nghiên cứu lý luận mới về công nhân và công đoàn, nghiên cứu của Trung Quốc được đánh giá là phong phú và cần được quan tâm. Bài viết khái quát các thành tựu nghiên cứu về công nhân và công đoàn ở Trung Quốc trong thời kỳ “cải cách, khai phóng”; qua đó đưa ra gợi mở về lĩnh vực nghiên cứu lý luận này đối với Việt Nam.

Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (2024), *Công đoàn Việt Nam 95 năm xây dựng và phát triển (1929-2024)*, Nxb. Lao động, Hà Nội [116]. Cuốn sách xuất bản nhân kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Nội dung cuốn sách phản ánh quá trình ra đời, xây dựng và phát triển của Công đoàn Việt Nam qua 95 năm; là tài liệu tuyên truyền, giáo dục tới đông đảo ĐNCB, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, tổ chức công đoàn các cấp trong cả nước và giới thiệu tới bè bạn quốc tế về truyền thống hào hùng và những thành tích to lớn Công đoàn Việt Nam đạt được. Đặc biệt, cuốn sách đã đúc kết một số bài học kinh nghiệm quý báu để vận dụng trong xây dựng, phát triển Công đoàn Việt Nam thời kỳ mới, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đinh Công Tuyên (2024), *Phê phán luận điệu cho rằng: “Công đoàn Việt Nam không xứng đáng là tổ chức đại diện cho giai cấp công nhân Việt Nam”*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 8, tr.20-28 [122]. Bài viết khẳng định, hiện nay, dưới tác động của các vấn đề như hậu đại dịch Covid-19, chiến tranh, xung đột, làm đứt gãy chuỗi sản xuất toàn cầu... đã gây ra nhiều khó khăn trong giải quyết vấn đề việc làm, ảnh hưởng đến đời sống của công nhân lao động Việt Nam. Lợi dụng điều này, các thế lực thù địch cho rằng, Công đoàn Việt Nam “không xứng đáng” là tổ chức đại diện cho quyền lợi của công nhân lao động. Đây là luận điệu sai trái, phản động, làm ảnh hưởng đến uy tín, vị thế và sự gắn kết giữa giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn nước ta. Do vậy,

cần nhận diện đúng để đấu tranh với các luận điệu chống phá, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn mới.

Nguyễn Thanh Thảo (2024), *Tác động của công đoàn đến sự hài lòng trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp khai thác than Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội [131]. Luận án đề xuất mô hình lý thuyết nghiên cứu tác động của việc thực hiện vai trò công đoàn đến sự hài lòng trong công việc của người lao động. Luận án phân tích định lượng và kiểm định các giả thuyết về tác động của việc thực hiện vai trò công đoàn đến sự hài lòng trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp khai thác than Việt Nam; đề xuất một số khuyến nghị đối với tổ chức công đoàn ngành, với tổ chức CĐCS nhằm nâng cao sự hài lòng của người lao động.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và các cấp ủy đảng đối với công đoàn, liên đoàn lao động

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2009), *Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội [115]. Cuốn sách đã phân tích sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong những năm qua. Đồng thời, cuốn sách cũng định hướng nội dung, phương thức hoạt động cho các cấp công đoàn trong thời gian tới.

Đan Tâm (2009), *80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội [101]. Cuốn sách đã đi sâu phân tích mối liên hệ mật thiết giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân Việt Nam thông qua tổ chức công đoàn Việt Nam theo từng giai đoạn lịch sử; đồng thời gợi lên những vấn đề thực tiễn đang đặt ra cho việc phát huy vai trò của giai cấp công nhân và công đoàn thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập của Việt Nam. Tác giả đã nhấn mạnh bốn nội dung chính: Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam với Công đoàn Việt Nam; Đảng lãnh đạo giai cấp công nhân và công đoàn; các văn kiện lịch sử chính của Đảng về giai cấp công nhân và công đoàn.

Chu Thị Thanh Tâm (2022), *Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh (2001-2010)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 384 (tháng 11), tr.9-100 [104]. Từ năm 2001 đến năm 2010, các hoạt động của LĐLĐ tỉnh Bắc Ninh ngày càng đổi mới, đa dạng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu KT-XH của tỉnh và xây dựng tổ chức công đoàn tỉnh Bắc Ninh từng bước lớn mạnh. Bài viết tập trung làm rõ chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, kết quả hoạt động và đúc rút một số kinh nghiệm bước đầu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đối với hoạt động của LĐLĐ tỉnh giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010.

Nhạc Phan Linh (2022), *Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 685 (tháng 2), tr.20-23 [122]. Đảng ta khẳng định kinh tế tư nhân là khu vực có vai trò quan trọng, một động lực của nền kinh tế. Trong các vấn đề về phát triển kinh tế tư nhân, công tác xây dựng Đảng tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn tác động trực tiếp đến sự phát triển của các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Kết quả nghiên cứu của Viện Công nhân và Công đoàn tại các doanh nghiệp ở Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh (với các đối tượng đảng viên là công nhân lao động, Bí thư chi bộ, Ủy viên Ban Chấp hành CĐCS), ghi nhận các kết quả về sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và một số vấn đề đặt ra.

Nguyễn Thị Hiền (2023), *Đảng lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động Việt Nam chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động (2011-2022)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 3, tr.48-53 [50]. Bài viết khẳng định rằng, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động là chức năng chủ yếu của tổ chức Công đoàn Việt Nam được hiến định tại Điều 10, Hiến pháp năm 2013. Bài viết tập trung làm rõ chủ trương của Đảng, vai trò của Tổng LĐLĐ Việt Nam trong việc chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động nhằm tạo điều kiện về vật chất, tinh thần

cho người lao động, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển KT-XH, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc.

Chu Thị Thanh Tâm (2023), *Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn lao động tỉnh từ năm 2001 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [102]. Luận án phân tích những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với hoạt động của LĐLĐ tỉnh từ năm 2001-2020; làm rõ các chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với hoạt động của LĐLĐ tỉnh từ năm 2001-2020. Đồng thời, luận án nhận xét quá trình Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo hoạt động của LĐLĐ tỉnh từ năm 2001-2020; đúc rút một số kinh nghiệm từ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với hoạt động của LĐLĐ tỉnh (2001-2020).

Nguyễn Minh Hoàn (2024), *Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới phong trào công nhân và công tác công đoàn*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 09-12-2024 [134]. Ngày 27/11/2024, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội (khóa XV) Việt Nam đã thông qua *Luật Công đoàn* (sửa đổi). Đây là đạo luật có tính chính trị cao trong bối cảnh quốc tế hóa ngày càng sâu rộng. Luật đã thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, đồng thời cũng phản ánh đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phong trào công nhân và công tác công đoàn, thể hiện quan điểm toàn tâm, toàn ý dựa vào nhân dân, không ngừng phát triển và bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân.

Nguyễn Đình Khang (2024), *Xứng đáng với truyền thống 95 năm xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 9, tr.29-34 [57]. Được thành lập để phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc, trải qua 95 năm (1929-2024) được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, rèn luyện, Công đoàn Việt Nam luôn làm tốt vai trò là tổ chức đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, là “sợi

dây” nối Đảng, Nhà nước với quần chúng công nhân, viên chức, người lao động, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công đoàn Việt Nam tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang đó, góp phần vào thành công chung của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ mới.

Nguyễn Thị Hiền (2024), *Đảng lãnh đạo hoạt động của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [51]. Luận án làm rõ các yếu tố tác động đến quá trình Đảng lãnh đạo hoạt động của Tổng LĐLĐ Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2020; trình bày quan điểm, chủ trương của Đảng về hoạt động của Tổng LĐLĐ Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2020. Đồng thời, luận án làm rõ quá trình Đảng chỉ đạo hoạt động của Tổng LĐLĐ Việt Nam qua hai giai đoạn 2001-2010 và 2010-2020; đưa ra những nhận xét khách quan về ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân; đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo hoạt động của Tổng LĐLĐ Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2020.

Nguyễn Phú Trọng (2024), *Tìm hiểu sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội [133]. Cuốn sách đã phân tích, lý giải, làm sáng tỏ những quan điểm cơ bản của Đảng ta xung quanh vấn đề Đảng lãnh đạo công đoàn, đi sâu phân tích và chứng minh sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn; chỉ ra những nguyên tắc cơ bản, những nội dung chủ yếu trong sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn; làm rõ trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia xây dựng Đảng.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố

Các đề tài khoa học, các công trình nghiên cứu, bài viết được công bố đã nghiên cứu về giai cấp công nhân, công đoàn, LĐLĐ và sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công đoàn, LĐLĐ ở một số địa phương với nhiều góc

độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, có thể tóm tắt một số nội dung cơ bản sau đây:

Một là, đánh giá khách quan, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công đoàn, đảng chính trị cầm quyền công đoàn, đặc biệt là đảng cộng sản, các cấp ủy của đảng lãnh đạo công đoàn. Những công trình nêu trên đã chỉ rõ những chính sách, biện pháp hữu hiệu của các chính đảng, đảng cầm quyền tại các nước này trong lãnh đạo đất nước. Đặc biệt, có khá nhiều công trình đã luận bàn về sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công đoàn, LĐLĐ hiện nay; một số công trình đã luận giải và chỉ ra một số nội dung và phương thức lãnh đạo các cấp ủy đảng đối với LĐLĐ.

Hai là, các công trình nghiên cứu đã đánh giá sát, đúng thực trạng sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với LĐLĐ ở các địa phương với những số liệu, dẫn chứng cụ thể. Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những kinh nghiệm quý báu rất giá trị để luận án kế thừa, phát triển, thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án.

Ba là, dưới góc độ nghiên cứu khác nhau mỗi công trình đưa ra các giải pháp hướng tới mục tiêu chung là tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng đối với LĐLĐ trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Một số công trình nghiên cứu khác đã bước đầu luận giải, đề xuất, kiến nghị tiếp tục giải quyết vấn đề không chỉ về mặt phương pháp luận, nhận thức luận mà cả những khuyến nghị, kiến nghị một cách cụ thể ở từng khía cạnh, với từng lĩnh vực, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với LĐLĐ trong mối quan hệ với cơ quan, đơn vị, địa phương.

Những kết quả nghiên cứu nói trên là những nội dung cần thiết, hữu ích cung cấp cơ sở, căn cứ khoa học để tác giả luận án nghiên cứu và luận giải. Đây là nguồn tài liệu đáng quý để tác giả luận án kế thừa, tiếp thu một cách có chọn lọc vào việc thực hiện đề tài luận án.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ

Mặc dù, đã có nhiều công trình đề cập đến sự lãnh đạo của các cấp ủy

đảng đối với LĐLĐ ở các địa phương nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu riêng nên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và tổng kết thực tiễn về các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP hiện nay.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ những vấn đề chủ yếu liên quan đến khung lý thuyết của luận án.

Những vấn đề chủ yếu, đó, gồm: những điểm chủ yếu về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của các TTP ở ĐBSH; về TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH; LĐLĐ ở các TTP, trong đó có việc xây dựng các khái niệm công cụ bổ trợ, như: TU, TU; BTVTUTU; LĐLĐ...

Hai là, xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: xây dựng khái niệm trung tâm của luận án là “TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP hiện nay”, luận giải chỉ ra nội dung TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP; và phương thức lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP; vai trò lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP.

Ba là khảo sát, phân tích những ưu điểm, hạn chế về sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP; phân tích nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP.

Bốn là, dự báo những nhân tố tác động đến sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP, đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới, phân tích sâu hơn những giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ HIỆN NAY

2.1. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ, ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ, TỈNH ỦY, THÀNH ỦY VÀ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

2.1.1. Vai trò và đặc điểm của các tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay

2.1.1.1. *Vai trò của các tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng*

Một là, các TTP ở ĐBSH là một bộ phận rất quan trọng, trong hệ thống hành chính cấp tỉnh - cấp thứ hai trong hệ thống hành chính ở nước ta từ Trung ương đến cấp xã để triển khai các hoạt động xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau: Nước chia thành TTP trực thuộc trung ương; Tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương; Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường [47, tr.73-74].

Nước ta được phân chia thành các vùng lớn rất quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, như: vùng Trung du, miền núi phía Bắc; vùng ĐBSH; vùng Duyên hải miền Trung và Tây nguyên; vùng Đông Nam bộ; vùng Đồng bằng sông Cửu Long (Tây Nam bộ). Trong đó, ĐBSH bao gồm các TTP trong vùng, trong đó có thủ đô Hà Nội là trái tim của cả nước, là một trong những vùng lớn, dân số đông có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển mọi mặt của đất nước.

Các TTP trong vùng cùng với các TTP trong cả nước tạo thành hệ thống hành chính cấp tỉnh, ngay sau cấp Trung ương, trong hệ thống hành chính bốn cấp hoàn chỉnh ở nước ta (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Ở TTP của ĐBSH là đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của cấp Trung ương để các cơ quan trung ương triển khai mọi hoạt động đến địa phương; là cấp trên trực tiếp của các đơn vị hành chính cấp huyện, bảo đảm chất lượng hoạt động của các đơn vị này. Các TTP vùng này còn là nơi triển khai mọi hoạt động xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, góp phần rất quan trọng vào thắng lợi của công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, trước hết là thắng lợi của công cuộc đổi mới hiện nay.

Hai là, thuộc địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường của cả nước, nơi triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh.

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” khẳng định: “Vùng đồng bằng Sông Hồng là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường...” [6, tr.1].

Các TTP ở ĐBSH có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, giải quyết những vấn đề xã hội đạt kết quả cao, góp phần rất quan trọng và sự phát triển kinh tế, xã hội của cả nước. Đặc biệt, vùng ĐBSH “nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc của dân tộc” [6, tr.2]. Tỉnh, thành phố vùng này là “cái nôi của nền văn hóa Việt, nơi hình thành, phát triển, lưu giữ các giá trị văn hóa Việt đến ngày nay, góp phần to lớn vào thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục đích, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam.

Các TTP vùng này là nơi triển khai thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH,

quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường. Đường lối, chủ trương chính sách ấy, sau khi được xây dựng và ban hành, đều được đưa về các địa phương để tổ chức thực hiện, trước hết là đưa về các TTP trực thuộc Trung ương, trong đó có TTP ở ĐBSH. Các TTP ở vùng này là một trong những nơi hiện thực hóa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách nêu trên của Đảng, Nhà nước. Gần đây là Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 nêu trên của Bộ Chính trị.

Ba là, các TTP ở ĐBSH có vai trò rất quan trọng đối với bảo đảm an ninh chính trị của đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 nêu trên của Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định: “Vùng Đồng bằng sông Hồng là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về... quốc phòng, an ninh” [6, tr.2]. Các TTP ở vùng này là nơi triển khai xây dựng thế trận an ninh nhân dân, hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh chính trị của đất nước. Thực tế cho thấy, nếu an ninh chính trị ở ĐBSH không được bảo đảm, sẽ ảnh hưởng ngay và trực tiếp, rất lớn đến thủ đô Hà Nội nơi các cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước tọa lạc và hoạt động và sẽ ảnh hưởng lớn đến an ninh chính trị của cả nước, tạo lợi để Đảng tập trung lãnh đạo công cuộc đổi mới trong những năm tới đạt thành tựu to lớn hơn những năm qua.

Với vị trí địa chính trị rất quan trọng, phần lớn TTP ở ĐBSH là các tỉnh ven biển có bờ biển dài từ Móng Cái đến huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, chiếm hầu hết bờ biển của Vịnh Bắc bộ, nối liền với biển Đông, lại có tỉnh Quảng Ninh, có đường biên giới dài với Trung quốc... nên vùng này có vai trò đặc biệt quan trọng về quốc phòng như khẳng định của Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị. Tỉnh, thành phố ở vùng này, nhất là TTP ven biển, biên giới có diện tích khá lớn, dân số đông, trình độ dân trí vào loại cao, có truyền thống căm thù giặc sâu sắc... rất thuận lợi để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân; lực lượng dự bị động viên tại chỗ vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và giành thắng lợi, ngăn chặn ngay, hiệu quả bọn xâm lược từ đường biển

và đất liền từ vùng biên giới Quảng Ninh, kìm chân bọn chúng để quân đội chủ lực có thêm thời gian chuẩn bị thêm những điều kiện cần thiết để tiêu diệt hoàn toàn bọn xâm lược.

Bốn là, TTP ở ĐBSH là nơi hiện thực hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng về xây dựng HTCT, ĐNCB vững mạnh, xây dựng HTCT, ĐNCB TTP vững mạnh góp phần xây dựng HTCT và ĐNCB cả nước đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới những năm tới.

Hệ thống chính trị, ĐNCB ở TTP của ĐBSH là một bộ phận rất quan trọng của HTCT và ĐNCB của cả nước. HTCT và ĐNCB này được xây dựng vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần rất quan trọng vào sự vững mạnh của HTCT và ĐNCB cả nước. Các nghị quyết, quyết định của Đảng về xây dựng HTCT và ĐNCB vững mạnh đều được triển khai thực hiện thắng lợi ở TTP vùng ĐBSH, góp phần quan trọng hiện thực hóa các nghị quyết, quyết định đó. Đặc biệt, Đảng đã ban hành và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Các nghị quyết này đã và đang được thực hiện mạnh mẽ ở TTP vùng ĐBSH đạt kết quả bước đầu đáng ghi nhận, góp phần đưa chất lượng HTCT và ĐNCB của cả nước lên một bước mới, tạo căn cứ đặc biệt quan trọng để Đại hội XIII của Đảng đề ra mục tiêu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới trong những thập niên tới.

2.1.1.2. Đặc điểm của các tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng gồm 9 tỉnh: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc và 2 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội và Hải Phòng. Các TTP ở ĐBSH hay Châu thổ Bắc bộ thuộc khu vực hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình. Phía Bắc và Đông Bắc ĐBSH giáp vùng Đông Bắc (Việt Nam), phía Tây và Tây Bắc giáp vùng Tây Bắc, phía Tây Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ, phía Đông và Đông Nam

là vịnh Bắc Bộ; địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam. Tổng diện tích tự nhiên của các TTP là 21.278km², chiếm khoảng 6,42% diện tích cả nước [4]. Các TTP có những đặc điểm chủ yếu sau đây:

** Đặc điểm tự nhiên*

Về địa hình: các TTP ở ĐBSH chủ yếu là đồng bằng, ở một số TTP hình thành ba vùng địa hình rõ rệt: *vùng đồi núi*, gồm huyện: Nho Quan (Ninh Bình), Lập Thạch (Vĩnh Phúc), Hoà Bình (Quảng Ninh)...; *vùng ven biển*, gồm các huyện: Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng (Nam Định); Đầm Hà, Yên Hưng (Quảng Ninh); Thái Thụy, Tiền Hải (Thái Bình); Kim Sơn (Ninh Bình), quận Đồ Sơn và các huyện ven biển của thành phố Hải Phòng, trong đó có các huyện đảo như: Cát Hải, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Vân Đồn, Cô Tô (Quảng Ninh)... Các huyện còn lại ở ĐBSH có đồng bằng và đồi núi xen kẽ. Nhìn chung, các TTP có địa hình tương đối bằng phẳng.

Về khí hậu, thủy văn: Tỉnh, thành phố thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, với bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông rất thuận tiện cho phát triển nông nghiệp, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi và phát triển mọi mặt. Đặc biệt, hằng năm ở các tỉnh ĐBSH có mùa đông lạnh, đây là đặc trưng của ĐBSH, rất thuận lợi cho việc gieo trồng lúa nước, các cây nhiệt đới, các cây ngắn ngày á nhiệt đới và ôn đới. Chế độ thủy văn rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, nhất là trồng lúa nước; có nguồn nước rất đa dạng, phong phú, trữ lượng lớn, hệ thống sông ngòi dày đặc, thông ra vịnh Bắc Bộ rất thuận tiện cho việc tưới tiêu và giao thông đường thủy. Song, diễn biến phức tạp của khí hậu, thủy văn cũng gây nên những khó khăn, phức tạp không nhỏ cho sự phát triển mọi mặt của TTP vùng này, nhất là nông nghiệp.

Về tài nguyên: tài nguyên, khoáng sản ở các tỉnh khá phong phú, trữ lượng lớn, như: than đá ở Quảng Ninh, than bùn ở Hưng Yên, chiếm tới 90% trữ lượng than cả nước, đá vôi ở tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh...; nguồn thủy, hải sản lớn, đa dạng.

** Đặc điểm kinh tế*

Các TTP ở ĐBSH đã khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, tiếp tục khẳng định vai trò là vùng kinh tế động lực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của cả nước. Một số địa phương phát triển bút phá, trở thành điểm sáng của vùng và cả nước. Kinh tế vùng tăng trưởng bình quân giai đoạn 2005-2020 đạt 7,94%/năm, cao hơn mức bình quân cả nước; quy mô kinh tế tăng nhanh, năm 2020 đạt 2,37 triệu tỷ đồng, chiếm 29,4% GDP cả nước; GRDP bình quân đầu người đạt 103,6 triệu đồng/năm, gấp 1,3 lần bình quân cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ giữ vai trò trụ cột. Thu hút đầu tư nước ngoài tăng mạnh. Đô thị phát triển nhanh, tỉ lệ đô thị hóa trên 41%. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt thành tựu nổi bật, 99,2% số xã đạt chuẩn nông thôn mới... [6].

“Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của vùng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm; các địa phương phát triển không đồng đều, tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào vốn và lao động; đầu tư công còn dàn trải, hiệu quả chưa cao” [6].

Đây là vùng đất chật, người đông nên ở nhiều nơi việc phát triển kinh tế trang trại, sản xuất hàng hóa nông nghiệp lớn và chăn nuôi đại gia súc còn gặp nhiều khó khăn.

Các TTP ở ĐBSH là trung tâm phát triển các làng nghề truyền thống từ lâu đời, đến nay nhiều làng nghề truyền thống thích nghi tốt với sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), tiếp tục phát triển mạnh mẽ với các sản phẩm có giá trị, nổi tiếng trong nước, khu vực và nhiều nước trên thế giới, như: đúc đồng ở Vụ Bản, đồ gỗ mỹ phẩm chất lượng cao ở La Xuyên, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; dệt chiếu cói ở Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình...

Các TTP vùng này là nơi chịu tác động mạnh mẽ của cơ chế hành chính tập trung, bao cấp. Trong những thập niên trước đây, cơ chế này có vai trò rất lớn đối với sự phát triển mọi mặt của TTP và góp phần to lớn vào thắng lợi của

cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược. Tuy nhiên, những hạn chế của cơ chế này vẫn còn chi phối khá mạnh hoạt động của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Đó là những biểu hiện của tệ ỷ lại vào cấp trên, tập thể; bình quân chủ nghĩa, bảo thủ, kém năng động, sáng tạo...

** Đặc điểm chính trị*

Nhân dân ĐBSH có truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, kiên cường bất khuất trong chống giặc ngoại xâm, quyết liệt trong chống lại bọn áp bức, bóc lột. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhiều tỉnh là cái nôi của cách mạng nước ta. Nhân dân vùng này, cần cù tiết kiệm, sáng tạo trong xây dựng đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Được Đảng giáo dục, rèn luyện nhân dân đồng lòng đi theo Đảng làm cách mạng. Truyền thống ấy, được củng cố, phát triển lên tầm cao mới trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đạt kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; là chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta.

Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, TTP vùng này, chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, sự tất thắng của CNXH. Hệ thống chính trị từ TTP đến cơ sở được xây dựng, củng cố và từng bước được đổi mới, phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt, quyết định sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt của TTP. Nhiều tỉnh có số lượng lớn công nhân và tổ chức công đoàn, như Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà nội, Hải phòng, Quảng Ninh...; có mô hình và kinh nghiệm phát triển KT-XH đạt hiệu quả... Mặc dù, sự phát triển KT-XH còn gặp những khó khăn, đời sống của người dân ở một số nơi chưa được nâng cao, một vài nơi còn xảy ra những phức tạp, thậm chí trở thành “điểm nóng”, song đây là những điểm cá biệt, cục bộ, không cơ bản, sẽ được giải quyết ổn thỏa để TTP phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tới.

** Đặc điểm văn hóa - xã hội*

Đây là nơi dân cư đông đúc, mật độ dân số cao nhất so với các tỉnh trong cả nước: ở nhiều huyện có mật độ dân số trên 1000 người/km²; huyện có mật độ dân số lớn nhất nước là huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có mật độ dân số cao nhất (1183 người/km²); huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh có mật độ dân số thấp nhất (khoảng 125 người/km²) [118]... Ở vùng này, có nhiều trường Đại học, các viện nghiên cứu lớn, chất lượng cao; mạng lưới giáp đực phổ thông, dạy nghề luôn được coi trọng đầu tư phát triển, rất thuận lợi cho việc học tập, nâng cao trình độ mọi mặt và tay nghề của con em nhân dân và người dân, nên trình độ dân trí của cư dân vào loại cao nhất so với các vùng trong cả nước, tạo thuận lợi lớn cho việc phát triển mọi mặt của các TTP ở ĐBSH.

Ở ĐBSH có nhiều dân tộc sinh sống, làm việc, như Kinh, Tày, Nùng, Hoa, Mường, Dao, Cao Lan, Sán Dìu..., trong đó người Kinh chiếm tuyệt đại đa số. Một số dân tộc thiểu số sống tập trung ở một số huyện của tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Nam...

Các TTP ở ĐBSH có truyền thống văn hiến lâu đời, cái nôi của văn hóa Việt; nơi đây có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn ở nhiều nước trên thế giới, như vịnh Hạ Long, rừng quốc gia Cúc Phương, thành Cổ Loa, sông Bạch Đằng, cố đô Hoa Lư, khu di tích Tràng An (Ninh Bình), sông Ngự Nguyệt (Bắc Ninh) (sông Cầu hiện nay), cùng với những làn điệu dân ca nổi tiếng như Dân ca Quan họ vùng Kinh Bắc; ca Trù, chèo cổ vùng đồng bằng Bắc Bộ, hát Xẩm...

Một đặc trưng nổi bật của TTP vùng này là truyền thống văn hóa làng xã, quan hệ huyết thống dòng họ, lễ hội... được hình thành phát triển từ lâu đời và lưu truyền đến ngày nay, tác động rất lớn đến sự phát triển mọi mặt của các địa phương, nhất là sự đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau vượt qua khó khăn, gian khổ để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và chống giặc ngoại xâm... Song, những mặt tiêu cực của nó cũng gây khó khăn, phức tạp đáng kể đối với sự phát triển của nhiều địa phương, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Tôn giáo ở ĐBSH phát triển mạnh vào loại bậc nhất cả nước, nhất là đạo Phật và đạo Công giáo. Trung tâm công giáo lớn nhất cả nước là Bùi Chu - Phát Diệm thuộc tỉnh Nam Định và Ninh Bình; có nơi tín đồ Công giáo chiếm 49% dân số toàn huyện (huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định). Các tín đồ tôn giáo luôn đề cao và thực hiện phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, “kính chúa, yêu nước”... đồng hành cùng dân tộc đánh đuổi giặc ngoại xâm, xây dựng dựng đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trước đây ở một số nơi, một số tôn giáo, nhất là đạo Công giáo đã bị bọn phản động lợi dụng để chống phá Đảng và cách mạng, gây cho Đảng và cách mạng những thiệt hại đáng kể.

** Đặc điểm quốc phòng, an ninh*

Các TTP ở ĐBSH có vai trò rất quan trọng đối với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các tỉnh vùng này được bảo đảm, tạo thuận lợi lớn cho miền Bắc nói riêng, cả nước nói chung ổn định về chính trị để phát triển mạnh mẽ. Các tỉnh, huyện ven biển, huyện đảo, huyện biên giới có vai trò to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đó là nơi ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, cầm chân kẻ thù xâm lược nước ta từ đường bộ và đường thủy ngay từ những bước chân đầu tiên chúng xâm nhập vào nước ta, tạo thuận lợi cho lực lượng chủ lực tiếp tục tiêu diệt bọn chúng. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, các huyện ven biển, huyện đảo là phen dậu trong việc giữ vững chủ quyền biển đảo, lãnh hải để công cuộc đổi mới đạt thành tựu to lớn hơn, đất nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

2.1.2. Các đảng bộ tỉnh, thành phố, tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng

Ở TTP vùng ĐBSH có 11 đảng bộ TTP, trong đó có 9 đảng bộ tỉnh, 2 đảng bộ thành phố trực thuộc Trung ương là Đảng bộ thành phố Hà Nội và Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

Trong 2 đảng bộ thành phố (Hà Nội, Hải Phòng) có 85 đảng bộ trực thuộc thành ủy, với 4.427 tổ chức cơ sở đảng và 608.455 đảng viên.

Trong 9 đảng bộ tỉnh có 124 đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy, trong đó, có 79 đảng bộ thành phố, huyện, thị xã; 45 đảng bộ khối và tương đương; có 6.097 tổ chức cơ sở đảng và 627.649 đảng viên.

2.1.2.1. Tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò

*** Khái niệm TU, TU ở ĐBSH**

Theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam hiện hành (Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội XI của Đảng): “Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” [24, tr.17]. Đồng thời, Điều lệ cũng quy định: “Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy) [24, tr.17].

Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” chỉ rõ: “Cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp tỉnh giữa hai kỳ Đại hội” [6].

Từ những quy định nêu trên và thực tế ở các TTP vùng ĐBSH có thể đưa ra khái niệm: *Tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố ở vùng này giữa hai kỳ đại hội, do đại hội đại biểu tỉnh, thành phố bầu ra theo quy định bầu cử của Đảng; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

*** Chức năng của TU, TU ở ĐBSH**

Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên, chỉ rõ:

Cấp ủy cấp tỉnh... có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ cấp tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương [6].

Từ những điều nêu trên, thấy rằng: Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH có các chức năng:

Một là, lãnh đạo.

Đối tượng lãnh đạo của TU, TU là các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của đảng bộ TTP thực hiện nhiệm vụ xây dựng đảng bộ TTP trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, thực hiện các nghị quyết, quyết định của TU, TU và của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các tổ chức trong HTCT TTP, các tổ chức xã hội - xã hội nghề nghiệp và các tổ chức kinh tế trên địa, trong đó trọng tâm là lãnh đạo các tổ chức trong HTCT, nhất là chính quyền TTP, trong đó có lãnh đạo LĐLD TTP; các lĩnh vực đời sống xã hội trên địa bàn.

Sự lãnh đạo của TU, TU là lãnh đạo chính trị, được hiểu là TU, TU xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định về cụ thể hóa nghị quyết của đại hội đảng bộ TTP, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức quán triệt và thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

Trong lãnh đạo các tổ chức trong HTCT TTP, TU, TU không can thiệp quá sâu, không bao biện làm thay công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong HTCT TTP, nhất là của chính quyền TTP, cũng không buông lỏng lãnh đạo các tổ chức này

Điều lệ Đảng quy định: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng... Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng” [24, tr.50-51]. Như vậy, kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của TU, TU và nằm trong chức năng lãnh đạo của TU, TU.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát, TU, TU, *một mặt*, lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, gồm: lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, trọng tâm là các cấp ủy trực thuộc, gồm cấp ủy cấp huyện và tương đương; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra TU, TU và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, như văn phòng, các ban

tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính... Theo quy định của Đảng, các cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về lĩnh vực mà cơ quan tham mưu đó làm tham mưu. *Mặt khác*, TU, TU trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên của đảng bộ TTP trọng tâm là kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên là cán bộ diện BTVTUTU quản lý đương chức và trong quy hoạch.

Hai là, đề xuất, kiến nghị.

Tỉnh ủy, thành ủy ở từng TTP đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với TTP mình.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của TU, TU ở ĐBSH*

Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị xác định TU, TU ở ĐBSH có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Một là, TU, TU lãnh đạo cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP nhiệm kỳ hiện tại, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Tỉnh ủy, thành ủy quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa hiện tại; quy chế làm việc của TU, TU, BTVTUTU và ủy ban kiểm tra TU, TU.

Hai là, TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của TU, TU. Trên cơ sở nội dung, tính chất từng lĩnh vực hoạt động, TU, TU xây dựng và ban hành nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tỉnh ủy, thành ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá và các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của TTP. Tỉnh ủy, thành ủy thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới trên địa bàn TTP dưới sự chỉ đạo của Trung ương.

Ba là, TU, TU định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ

luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, và quy định cụ thể của Bộ Chính trị trong Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên.

Bốn là, TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý nhà nước; TU, TU định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng để Hội đồng nhân dân tỉnh TTP quyết định. Những vấn đề cụ thể được Bộ Chính trị xác định trong Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên.

Năm là, TU, TU lãnh đạo công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lãnh đạo nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH, đại diện nhân dân ở các TTP mình.

Sáu là, TU, TU quyết định những vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ TTP, đồng thời xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ của đảng bộ TTP. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có) của đảng bộ TTP.

Bảy là, TU, TU xem xét, cho ý kiến về những công việc BTVTUTU đã giải quyết giữa hai kỳ họp của TU, TU; quyết định những vấn đề quan trọng của BTVTUTU.

Tám là, TU, TU thực hiện những nhiệm vụ khác do Trung ương giao cho TU, TU.

** Vai trò của các TU, TU ở ĐBSH*

Một là, là một trong những nhân tố rất quan trọng, quyết định hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trên địa bàn các TTP của ĐBSH.

Hai là, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định của Đảng về xây dựng Đảng, HTCT, xây dựng đảng bộ TTP vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng HTCT TTP tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; định hướng đúng đắn và bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức xã hội, ở địa phương đạt hiệu quả.

Ba là, qua các hoạt động đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương, thể hiện rõ vai trò của các TU, TU ở ĐBSH đối với xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, là nguồn bổ sung rất quan trọng cho ĐNCB các cơ quan, ban, ngành Trung ương, trước hết là nguồn quy hoạch ĐNCB của các cơ quan này.

2.1.2.2. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò

*** Khái niệm BTVTUTU ở ĐBSH**

Theo “Sách tra cứu các mục từ về tổ chức”, “Ban thường vụ cấp ủy là cơ quan thay mặt cấp ủy (cấp ủy tỉnh, huyện, cơ sở và một số cấp ủy tương đương cấp ủy tỉnh, huyện) thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra các mặt công tác thường xuyên, hàng ngày của cấp ủy cùng cấp tại địa phương” [99, tr.36].

Theo Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thì: “Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh ủy, thành ủy” [6].

Từ những điều trên đi đến khái niệm: *Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng do hội nghị tỉnh ủy, thành ủy bầu ra theo quy định bầu cử của Đảng từ các tỉnh ủy, thành ủy viên; là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh ủy, thành ủy, hoạt động theo nguyên tắc trung dân chủ thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

Ban thường vụ (BTV) cấp ủy gồm Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên thường vụ.

Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành: “Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ...” [24, tr.34].

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH gồm Bí thư, các Phó bí thư và các ủy viên BTVTUTU. Số lượng thành viên BTVTUTU của các TTP vùng

ĐBSH khác nhau và thực hiện theo quy định của Đảng. Theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 24/6/2024 của Bộ Chính trị về “đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” quy định: Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thanh Hóa, Tỉnh ủy Nghệ An không quá 17 đồng chí; các TU, TU còn lại không quá 15 đồng chí.

** Chức năng của BTVTUTU ở ĐBSH*

Theo Quy định số 10-QĐ/TW nêu trên:

Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh... có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu tỉnh, thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy tỉnh và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy tỉnh; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao [6, tr.3].

Từ quy định trên, thấy rằng, BTVTUTU ở ĐBSH có chức năng: *lãnh đạo; đề xuất, kiến nghị; phối hợp*. Nội dung của các chức năng lãnh đạo; đề xuất, kiến nghị gần giống nội dung những chức năng này của TU, TU.

Một là, lãnh đạo.

Chức năng lãnh đạo của BTVTUTU ở ĐBSH hoàn toàn giống chức năng lãnh đạo của TU, TU về đối tượng, tính chất của sự lãnh đạo; chỉ khác ở chỗ thời gian tiến hành công việc của TU, TU là giữa hai kỳ đại hội đảng bộ TTP; còn thời gian tiến hành công việc của BTVTUTU là giữa hai kỳ họp TU, TU, liên tục tiến hành công việc này trong nhiệm kỳ TU, TU. Như vậy, sự lãnh đạo của BTVTUTU thường xuyên, trực tiếp hơn TU, TU. Điều này chủ yếu do, về thực chất, tuy không là cấp trên của TU, TU ở ĐBSH, song BTVTUTU gồm những tỉnh ủy viên, thành ủy viên tiêu biểu và là một bộ phận rất quan của TU, TU.

Chức năng kiểm tra, giám sát của BTVTUTU ở ĐBSH nằm trong chức năng lãnh đạo của BTVTUTU và hoàn toàn giống chức năng kiểm tra, giám sát

của TU,ThTU; chỉ khác ở chỗ về thực chất TU,TU thực hiện chức năng này chủ yếu do BTVTUTU trên cơ sở thực hiện các quyết định của TU,TU về công tác kiểm tra, giám sát.

Hai là, đề xuất, kiến nghị.

Ngoài việc đề xuất kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với TTP mình, BTVTUTU ở ĐBSH còn đề xuất kiến nghị với TU,TU những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của TU,TU đối với TTP.

Ba là, phối hợp.

Ngoài hai chức năng nêu trên, BTVTUTU ở ĐBSH còn có chức năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong và ngoài TTP trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của BTVTUTU ở ĐBSH*

Theo Quy định số 10-QĐi/TW của Bộ Chính trị thì BTVTUTU ở ĐBSH có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Một là, triệu tập hội nghị TU,TU, chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị theo quy định; đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của TTP để TU,TU xem xét, quyết định...

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ TTP, nghị quyết, chỉ thị của TU,TU và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình mới về xây dựng Đảng, HTCT, phát triển KT-XH trên địa bàn và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Ba là, lãnh đạo cụ thể hóa và thực hiện các chủ trương, nghị quyết về xây dựng Đảng, HTCT và công tác tổ chức, cán bộ để thực hiện.

Bốn là, BTVTUTU có thể ra nghị quyết hoặc kết luận về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực KT-XH để lãnh đạo...

Năm là, quyết định hoặc cho chủ trương định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn

TTP, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

Sáu là, định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương và định hướng xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của đảng bộ TTP.

Bảy là, tham gia ý kiến với Trung ương về xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến TTP; có nhiệm vụ và thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc TU, TU đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và TU, TU giao cho; ủy quyền cho thường trực TU, TU (thường trực TU, TU gồm bí thư và các phó bí thư TU, TU) thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

** Vai trò của BTVTUTU ở ĐBSH*

Một là, là yếu tố rất quan trọng bảo đảm cho nghị quyết đại hội đảng bộ TTP và các quyết, quyết định của TU, TU, BTVTUTU được thực hiện thắng lợi.

Hai là, BTVTUTU ở ĐBSH bảo đảm cho hoạt động của đảng bộ TTP ở vùng này được tiến hành liên tục, đạt kết quả theo kế hoạch, giữa hai kỳ họp hoạt TU, TU và trong cả nhiệm kỳ.

Ba là góp phần rất quan trọng và quyết định chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của TU, TU và Đảng bộ TTP.

Bốn là, là nhân tố quyết định xây dựng tổ chức bộ máy của đảng bộ và HTCT của TTP, nhất là của chính quyền TTP tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng ĐNCB của TTP đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Năm là, góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng những kiến nghị, đề xuất từ thực tiễn tại địa phương.

2.1.2.3. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng

**** Trách nhiệm của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH***

Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên, TU, TU ở ĐBSH chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đảng bộ TTP và nhân dân của TTP về tình hình mọi mặt của TTP và những quyết định của mình.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, TU, TU, đảng bộ TTP và nhân dân của TTP về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo TU, TU về kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp TU, TU. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư và TU, TU những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh thuộc quá thẩm quyền; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

**** Mối quan hệ công tác của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH***

Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên, mối quan hệ công tác của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH, gồm:

Quan hệ công tác với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Một là, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hai là, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Quan hệ công tác với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương; với đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng: Một là, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương, với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hai là, phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương. Ba là, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác biên phòng.

Quan hệ công tác với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Một là, TU, TU, trực tiếp là BTVTUTU lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Hai là, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,TU chịu trách nhiệm trước TU,TU và BTVTUTU về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Ba là, quan hệ công tác của TU,TU và BTVTUTU với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc thực hiện theo quy định của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của TU,TU với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc.

2.1.2.4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng

Hiện nay, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,TU ở ĐBSH gồm: văn phòng TU,TU; ban tổ chức; cơ quan ủy ban kiểm tra; ban tuyên giáo và dân vận; ban nội chính TU,TU.

Các cơ quan nêu trên có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định nêu trên của Ban Bí thư.

2.1.3. Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng - khái niệm, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1. Khái niệm liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

Trong HTCT Việt Nam hiện nay, Công đoàn được Hiến pháp 2013 xác định là một tổ chức CT-XH và là thành viên của HTCT.

Điều 10 của Hiến pháp 2013 xác định:

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [47].

Điều lệ Công đoàn Việt Nam thông qua tại Đại hội XII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023, chỉ rõ:

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, do người lao động tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết quốc tế, vì hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội...

Công đoàn Việt Nam trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân trên cơ sở gắn với lợi ích của quốc gia, dân tộc; có chức năng đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [119].

Theo Điều 8 của Luật Công đoàn 2024, thì Công đoàn Việt Nam là tổ chức thống nhất theo mô hình công đoàn 4 cấp:

- a) Cấp Trung ương là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- b) Công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương gồm: Liên đoàn lao động TTP trực thuộc trung ương; công đoàn ngành trung ương; công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- c) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gồm: Liên đoàn lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc TTP trực thuộc trung ương; công đoàn ngành địa phương; công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- d) Công đoàn cấp cơ sở gồm: Công đoàn cơ sở; nghiệp đoàn cơ sở;
- e) Công đoàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định.

Như vậy, có thể đưa ra khái niệm: *Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng là tổ chức được thành lập ở các tỉnh, thành phố của Vùng này; đó là tổ chức chính trị - xã hội của công nhân và người lao động; thành viên trong hệ thống chính trị ở các tỉnh, thành phố dưới sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy; đại diện cho công nhân và người lao động; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của họ; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp địa phương; tuyên truyền, vận động công nhân và người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh, thành phố, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

2.1.3.2. Hệ thống tổ chức và nguyên tắc tổ chức và hoạt động của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

*** Hệ thống tổ chức**

Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định hệ thống tổ chức của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công đoàn Việt Nam hiện hành quy định:

Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố tổ chức theo đơn vị hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định thành lập hoặc giải thể phù hợp với quy định của pháp luật... Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố quyết định thành lập và chỉ đạo trực tiếp các liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty (thuộc tỉnh, thành phố) và công đoàn cơ sở trong các đơn vị sử dụng lao động trực thuộc bộ, ban, ngành trung ương không có công đoàn ngành trung ương hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác [119].

Như vậy hệ thống tổ chức của LĐLĐ TTP ở ĐBSH, được thành lập ở các TTP trong vùng, gồm: LĐLĐ TTP; LĐLĐ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; công đoàn ngành địa phương; công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; công đoàn Tổng Công ty và một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đặc thù khác; CĐCS.

Công đoàn cơ sở được tổ chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức CT-XH, tổ chức CT-XH - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên địa bàn TTP ở ĐBSH.

Theo Quy định số 212 QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: Cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan chuyên trách của LĐLĐ TTP ở ĐBSH do BTVTUTU xem xét quyết định thành lập tối đa 5 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tổ chức - kiểm tra, ban tài chính, ban tuyên giáo - nữ công, ban chính sách pháp luật và quan hệ lao động. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sáp nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng [3].

** Nguyên tắc tổ chức và hoạt động*

Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ: Điều 7 Luật Công đoàn Việt Nam quy định: “Công đoàn được thành lập trên cơ sở tự nguyện; tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; hợp tác, phối hợp và độc lập với người sử dụng lao động” [96].

2.1.3.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

** Chức năng*

Theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đảng, như: Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “về Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quyết định số 217-QĐ/TW 12/12/2013 của Bộ Chính trị “về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”; Bộ Chính trị, Quyết định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 “về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ, chủ chốt và cán bộ, đảng viên” LĐLĐ TTP ở ĐBSH có chức năng:

Một là, đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP.

Chức năng đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP của LĐLĐ TTP ở ĐBSH được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) xác định; được pháp luật của Nhà nước quy định (Luật Công đoàn).

Hai là, tham gia quản lý Nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP; giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương.

Chức năng tham gia quản lý Nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP của LĐLĐ TTP ở ĐBSH do Luật Công đoàn quy định. Bên cạnh đó, LĐLĐ TTP có chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương do Quyết định số 217-QĐ/TW 12/12/2013 của Bộ Chính trị nêu trên quy định; Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 nêu trên của Bộ Chính trị quy định.

Thực hiện chức năng nêu trên, một mặt, LĐLĐ TTP phối hợp với các tổ chức CT-XH là thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong MTTQ để tiến hành công việc này. Mặt khác, LĐLĐ TTP tiến hành giám sát, phản biện xã hội một cách độc lập tương đối với tư cách là tổ chức CT-XH là thành viên của HTCT ở TTP.

Ba là, tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chức năng tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ mọi mặt của LĐLĐ TTP để họ đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của TTP và góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Chức năng tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước của LĐLĐ TTP ở ĐBSH do Quyết định số 218- QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “về Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” quy định. LĐLĐ TTP thực hiện chức năng này chủ yếu đối với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền ở TTP, song liên đoàn có thể thực hiện chức năng này, đối với tổ chức đảng, Nhà nước ở Trung ương.

Năm là, đối ngoại nhân dân.

Đây là chức năng của các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội từ Trung ương đến địa phương và của MTTQ Việt Nam các cấp. Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH cũng có chức năng này do Đảng, Nhà nước quy định.

** Nhiệm vụ, quyền hạn*

Theo chương V Điều lệ Công đoàn Việt Nam, LĐLĐ TTP ở ĐBSH có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Một là, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và nghị quyết đại hội công đoàn TTP; triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

Hai là, đại diện, chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn.

Tham gia với cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước TTP về các chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH và các vấn đề có liên quan đến đời sống, việc làm và điều kiện làm việc của người lao động trên địa bàn; tổ chức phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xã hội.

Nghiên cứu tham gia xây dựng pháp luật, các chế độ, chính sách lao động, tiền lương, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến người lao động; tham gia cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Ba là, chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động; hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn.

Bốn là, chỉ đạo LĐLĐ cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Năm là, phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các CĐCS trực thuộc công đoàn ngành trung ương và công đoàn cấp trên khác đóng trên địa bàn các hoạt động theo ngành, nghề; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

Sáu là, vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, rèn luyện tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở văn hóa công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và các trung tâm tư vấn - hỗ trợ người lao động của công đoàn theo quy định của Nhà nước và tổ chức Công đoàn.

Bảy là, thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; phối hợp với cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc sắp xếp, bố trí, đề bạt cán bộ theo phân cấp.

Tám là, hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới; phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Chín là, thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Mười là, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định pháp luật của Nhà nước.

2.1.3.4. Vai trò của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, LĐLĐ TTP ở ĐBSH là một tổ chức của HTCT ở các TTP, một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT ở TTP và MTTQ Việt Nam TTP.

Là một tổ chức thành viên của HTCT ở các TTP hoạt động của LĐLĐ TTP ở ĐBSH quan hệ mật thiết và là một yếu tố rất quan trọng tạo nên chất

lượng, hiệu quả mọi hoạt động của HTCT ở TTP, góp phần vào chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT nước ta. Bên cạnh đó, LĐLĐ TTP ở ĐBSH còn là một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng góp phần rất quan trọng vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam TTP, nhất là về xây dựng, phát triển khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Hai là, LĐLĐ TTP ở ĐBSH góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh, xứng đáng với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên, nhất là nhiệm vụ thứ hai và thứ sáu, LĐLĐ TTP ở ĐBSH lực lượng nòng cốt, trực tiếp và thiết thực thực xây dựng đội ngũ công nhân ở các TTP vùng này. Qua đó, LĐLĐ góp phần quan trọng xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; lực lượng lãnh đạo cách mạng nước ta; nhân tố quyết định xây dựng, củng cố, phát triển khối liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức vững mạnh, phát huy vai trò, sức mạnh trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới.

Ba là, góp phần xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH có vai trò rất quan trọng trong việc củng cố, phát triển và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy, nhất là TU, TU ở ĐBSH đối với đội ngũ công nhân, người lao động ở địa phương, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu CNH, HĐH trên địa bàn TTP. Qua đó, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở các TTP. Điều này góp phần quan trọng củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và giai cấp công nhân nước ta nói riêng, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân là

động lực to lớn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở nước ta do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Bốn là, góp phần vào thắng lợi công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo các Quyết định số 217-QĐ/TW; Quyết định số 218-QĐ/TW; 124-QĐ/TW của Bộ Chính trị sẽ góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Qua đó, Đảng chính quyền đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới và đạt thành tựu to lớn hơn trong những năm tới.

2.1.3.5. Đặc điểm của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, LĐLĐ TTP ở ĐBSH được xây dựng và hoạt động ở một vùng có nhiều thuận lợi cho hoạt động, một vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta.

Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng lớn ở Đông Nam châu Á, lớn thứ hai ở nước ta, rất màu mỡ, đa dạng cây trồng vật nuôi; dân số đông, trình độ dân trí cao, nhân dân có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đi theo Đảng làm cách mạng. Nơi đây là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả nước, cái nôi của nền văn hóa Việt, có vị trí vai trò đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đối với miền Bắc nước ta và cả nước. Được xây dựng và hoạt động ở vùng này, các LĐLĐ TTP có nhiều ưu thế để phát triển thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy, ĐNCB của LĐLĐ TTP ở ĐBSH, nhất là cán bộ chủ chốt đã được đổi mới một bước, trình độ mọi mặt, năng lực công tác được nâng lên một bước lớn, căn bản được trẻ hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn.

Qua gần 40 năm đổi mới, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, tổ chức bộ máy của LĐLĐ TTP ở vùng này đã được đổi mới một bước, tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn. Đặc biệt, chất lượng ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt của LĐLĐ TTP được nâng lên một bước khá lớn, cơ bản được trẻ hóa đáp ứng được yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn.

Ba là, đội ngũ đoàn viên của các tổ chức công đoàn trong LĐLĐ TTP ở ĐBSH được thừa hưởng truyền thống quý báu, riêng có của công nhân và các tổ chức công đoàn ở các TTP ở vùng này, đang tích cực phát huy trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Các TTP ở ĐBSH, nhất là thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là vùng Hồng Quảng), Nam Định, thành phố Hải Phòng cùng với một số TTP khác, là nơi xuất hiện xây dựng, rèn luyện, phát triển giai cấp công nhân Việt Nam dần dần trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng nước ta với đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng các tổ chức công đoàn trong công nhân được thành lập, hoạt động hiệu quả vượt qua khó khăn, gian khổ tích lũy được những kinh nghiệm quý. Các tổ chức công đoàn và công nhân đã hình thành, củng cố và phát triển những đức tính quý báu như: kiên quyết, kiên trì cách mạng, hết lòng, hết sức phục vụ Đảng và cách mạng; chịu đựng và sáng tạo vượt qua khó khăn, gian khổ cùng Đảng đưa cách mạng nước ta đến thắng lợi... Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH được thừa hưởng, kế thừa và đang phát huy mạnh mẽ những đức tính quý báu trong công cuộc xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Bốn là, những tác động tiêu cực của quan hệ, huyết thống, dòng họ, truyền thống làng xã, cơ chế hành chính, tập trung bao cấp còn chi phối khá mạnh hoạt động cán bộ công đoàn ở nhiều nơi.

Đồng bằng sông Hồng trước đây là nơi điển hình của chế độ phong kiến Việt Nam, điển hình của các lễ hội, phong tục, tập quán, truyền thống làng xã, quan hệ huyết thống, dòng họ; điển hình của phương thức sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu với đặc trưng là trồng lúa nước, manh mún... Nơi đây là nơi tập trung nhất, điển hình nhất của việc thực hiện cơ chế hành chính, tập trung, bao cấp... Ngoài những tác động tích cực, những tác động tiêu cực của những điều nêu trên vẫn còn tác động và chi phối khá mạnh hoạt động của nhiều cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT ở nhiều nơi của các TTP vùng này, trong đó có LĐLĐ TTP, nhất là ở cơ sở, như: cách nghĩ, tầm nhìn của người sản xuất nhỏ; đoàn kết theo kiểu dòng họ, cục bộ dòng họ; bệnh thành tích, “phép vua thua lệ làng; phong cách làm việc thủ công, chuộng hình thức; vẫn còn tình trạng ghen ghét, đố kỵ với người hơn mình... Đây là những yếu tố nứu kéo, cản trở nhiều cán bộ và tổ chức công đoàn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Theo nghĩa phổ quát “lãnh đạo” thường được hiểu là dẫn dắt một người, tập thể người đi theo đường, hướng cụ thể đến mục tiêu đã được xác định, đáp ứng nhu cầu, lợi ích của họ. Theo “Sách tra cứu các mục từ về tổ chức”: “Lãnh đạo là chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền do Hiến pháp pháp luật của Nhà nước hoặc Điều lệ của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội quy định” [99, tr.471].

V.I.Lênin đã luận giải sâu sắc về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong tác phẩm nổi tiếng của mình - “Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế” - khi luận bàn và khẳng định vai trò của sự nhận xét đúng đắn, sát thực và cách thức khéo léo, phù hợp, hiệu quả của việc Đảng tác động vào tâm

tư, tình cảm của quần chúng (và tính nghệ thuật) tạo nên sức mạnh to lớn của quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. V.I.Lênin viết: "...không có một đảng biết nhận xét tâm trạng của quần chúng và biết tác động vào tâm trạng đó thì không thể tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh ấy được" [124, tr.34].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa, luận giải sâu sắc về sự lãnh đạo của đảng cộng sản nói chung, của Đảng ta nói riêng, gồm: vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt nhấn mạnh tính nghệ thuật của sự lãnh đạo của Đảng. Trong tác phẩm nổi tiếng của mình - "Đường cách mệnh", Người coi Đảng là người lãnh đạo cách mạng Việt Nam là người cầm lái đưa "con thuyền" cách mạng nước ta đến thắng lợi. Đảng không chỉ vững mạnh, mà còn phải linh hoạt, khôn khéo đưa "con thuyền" cách mạng vượt qua khó khăn, hiểm nguy, ghềnh, thác đi đến thắng lợi. Người viết: "Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy" [81, tr.268]. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đưa ra những chỉ dẫn quý báu về những nội dung lãnh đạo đúng đắn của Đảng và các cấp ủy và quy trình lãnh đạo trong tác phẩm rất có giá trị của mình - "Sửa đổi lối làm việc", gồm: xây dựng ban hành các nghị quyết, quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định được thực hiện thắng lợi, từng bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng.

Từ những luận giải trên đi đến khái niệm: *Sự lãnh đạo của Đảng* là toàn bộ hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với sự tham gia của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT và nhân dân về xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra, giám sát để các nghị quyết, quyết định ấy, được thực hiện thắng lợi, từng bước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Trên cơ sở khái niệm nêu trên đi đến khái niệm: *Tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố là tổng thể các hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về liên đoàn lao động tỉnh,*

thành phố, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó nhằm định hướng nhận thức, chỉ đạo hành động cho đảng bộ, chính quyền, các tổ chức, lực lượng liên quan để nghị quyết, quyết định, kết luận đó được thực hiện thắng lợi.

Chủ thể lãnh đạo liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH: Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp, thường xuyên là BTVTUTU.

Đối tượng lãnh đạo của TU,TU ở ĐBSH: Liên đoàn lao động TTP.

Lực lượng tham gia vào sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ĐNCB, đảng viên của đảng bộ TTP; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của TU,TU, nòng cốt là ban tuyên giáo và dân vận TU,TU; các tổ chức trong HTCT của TTP

Để TU,TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ đạt chất lượng, hiệu quả, phải tập trung cao độ thực hiện tốt việc xác định nội dung và phương thức lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP.

2.2.2. Nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Có thể hiểu, nội dung lãnh đạo của TU,TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP là những công việc TU,TU phải làm đối với LĐLĐ TTP với sự tham gia của các tổ chức, lực lượng để liên đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; TU,TU thực hiện tốt việc lãnh đạo liên đoàn. Nội dung ấy, gồm:

Một là, TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo LĐLĐ TTP xây dựng các nghị quyết, quyết định, kết luận về thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn, gồm: *các chức năng*: đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP; tham gia quản lý Nhà nước, quản lý KT-XH, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, công tác đối ngoại; các nhiệm vụ gồm chín nhiệm vụ của LĐLĐ TTP nêu trên.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo LĐLĐ TTP xây dựng tổ chức bộ máy bảo đảm thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định, kết luận về thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn và thực hiện thắng lợi chức năng nhiệm vụ của LĐLĐ TTP.

Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của Đảng và của TU, TU, BTVTUTU về công tác tổ chức, cán bộ, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; chương trình hành động thực hiện các nghị quyết này của TU, TU; nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức bộ máy và ĐNCB của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng TU, TU và BTVTUTU ban hành các quyết định về tổ chức bộ máy và ĐNCB của LĐLĐ TTP. Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp là BTVTUTU lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trong LĐLĐ TTP, cấp ủy ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng các nghị quyết, quyết định của mình để tổ chức thực hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của LĐLĐ TTP trong tổng thể mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trước tiên xác định bộ phận nào trong LĐLĐ TTP cần sáp nhập, cần thành lập mới bộ phận nào hoặc giao thêm chức năng, nhiệm vụ mới.

Xác định và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, bộ phận trong LĐLĐ TTP cụ thể, rõ ràng, chính xác, không xảy ra tình trạng có những điểm trùng lặp.

Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của từng tổ chức, bộ phận và quy chế làm việc tổng thể của LĐLĐ TTP. Trong đó, quy định rõ chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh cán bộ trong các tổ chức, bộ phận của LĐLĐ TTP, nhất là các chức danh lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu; quy định về sự phối hợp các tổ chức, bộ phận trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm, việc của từng tổ chức, bộ phận của LĐLĐ TTP.

Xây dựng CĐCS vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động, tập trung lãnh đạo ban chấp hành CĐCS có chất lượng; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước ở các TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo LĐLĐ TTP xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức của LĐLĐ có số lượng, cơ cấu hợp lý, từng cán bộ công chức, viên chức có chất lượng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của BTVTUTU ở ĐBSH; lãnh đạo xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức của LĐLĐ TTP về số lượng, cơ cấu, phẩm chất, năng lực uy tín đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP. BTVTUTU coi trọng lãnh đạo xây dựng ĐNCB chủ chốt và chủ tịch LĐLĐ TTP, cấp ủy trong LĐLĐ TTP thực sự có chất lượng bảo đảm lãnh đạo xây dựng ĐNCB chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức, bộ phận trong LĐLĐ TTP có chất lượng thực hiện thắng lợi chức trách, nhiệm vụ được giao.

Để đạt được những điều nêu trên, BTVTUTU lãnh đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ như tạo nguồn, quy hoạch, luân chuyển, quản lý, đánh giá cán bộ trong quy hoạch cán bộ chủ chốt và đương chức của LĐLĐ TTP; bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ của liên đoàn.

Hai là, BTVTUTU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp là BTVTUTU lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân TTP xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân về cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Trong đó, BTVTUTU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân về vấn đề này, nhấn mạnh chuẩn bị chu đáo những vấn đề trọng

yếu để thảo luận trong hội nghị Hội đồng nhân dân TTP về thảo luận và quyết định nội dung nghị quyết của Hội đồng nhân dân TTP tỉnh về vấn đề này.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân TTP về cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Hội đồng nhân dân TTP tiến hành kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân TTP về thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề này. Qua đó phát hiện nhân tố mới, tập thể, cá nhân tiên tiến có cách làm hiệu quả, đề cổ vũ, động viên, tổng kết kinh nghiệm, nhân ra diện rộng; phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, những vấn đề phức tạp, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân TTP để có chủ trương, giải pháp giải quyết, tháo gỡ; phát hiện những tập thể, cá nhân, sai phạm để có giải pháp ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh để Ủy ban nhân dân TTP tỉnh thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân TTP và nghị quyết của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Ba là, TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP.

Các cấp ủy trực thuộc và tương đương của TU, TU ở ĐBSH là cấp ủy cấp huyện và tương đương. Trên địa bàn cấp huyện và cơ quan, đơn vị tương đương cấp huyện đều có tổ chức công đoàn cấp huyện và tương đương. Đây là cấp dưới trực tiếp của LĐLĐ TTP, có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP. Ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và những vấn đề khác, tổ chức công đoàn cấp huyện và tương đương chịu sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy cấp huyện và tương đương, trọng tâm là lãnh đạo tổ chức này thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Bốn là, TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả.

Chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH ở các TTP vùng ĐBSH, có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP nhất là chính quyền TTP. Chính quyền tạo thuận lợi về tài chính, các điều kiện, phương tiện làm việc để LĐLĐ TTP hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả, đồng thời phối hợp với LĐLĐ TTP trong thực hiện những nhiệm vụ có liên quan.

Các tổ chức CT-XH ở các TTP vùng ĐBSH đều là tổ chức thành viên của MTTQ ở TTP, phối hợp hoạt động trong MTTQ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của MTTQ.

Ngoài việc phối hợp trong MTTQ TTP thực hiện chức năng, nhiệm vụ của MTTQ, từng tổ chức CT-XH thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức một cách độc lập tương đối dưới sự lãnh đạo của TU, TU. Từng tổ chức CT-XH TTP có trách nhiệm phối hợp và tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động đạt hiệu quả.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức CT-XH ở các TTP vùng ĐBSH, các TU, TU chủ trì và lãnh đạo sự phối hợp giữa các tổ chức này trong việc tạo thuận lợi cho cho LĐLĐ TTP thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế, quy định về sự phối hợp; duy trì thành nề nếp việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế, quy định đó; chỉnh sửa, bổ sung để quy chế, quy định hoàn thiện hơn.

2.2.3. Phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Có thể hiểu, phương thức lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP là các hình thức, phương pháp, quy định, quy chế, quy trình... TU, TU sử dụng tác động vào LĐLĐ TTP để thực hiện thắng lợi nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với tổ chức này.

Nội dung lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP đã xác định ở trên, quan hệ mật thiết với phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. Trong đó, nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP là yếu cơ bản, quy định, chi phối và ràng buộc phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với liên

đoàn; phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP là yếu tố quan trọng bảo đảm cho nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn được thực hiện thắng lợi. Nếu không xác lập được phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP đúng đắn, phù hợp thì nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn dù được xác định đúng đắn, đầy đủ cũng chỉ “nằm trên giấy”, thậm chí còn là vô hiệu hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định đúng đắn của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Bởi vì, nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP phụ thuộc và được quyết định bởi nội dung các chủ trương, nghị quyết, quyết định đó.

Phương thức lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP gồm các phương thức cụ thể sau đây:

Một là, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Trên cơ sở đường lối, nghị quyết, quyết định của Đảng về HTCT nói chung, MTTQ và các tổ chức CT-XH nói riêng, TU, TU xây dựng và ban hành các nghị quyết, kết luận về LĐLĐ TTP, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Qua đó, bảo đảm cho LĐLĐ TTP thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình; tham gia thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ TTP, nghị quyết của TU, TU và của BTVTUTU về phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thông qua các nghị quyết, quyết định, kết luận nêu trên TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo liên đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; TU, TU không lãnh đạo LĐLĐ TTP một cách chung chung, chủ quan hoặc theo ý kiến chỉ đạo của các cá nhân tình ủy viên, thành ủy viên và ủy viên BTVTUTU. Lãnh đạo LĐLĐ TTP thường bằng các nghị quyết chung của TU, TU và của BTVTUTU về MTTQ và các tổ chức CT-XH của TTP, trong đó có những nội dung về LĐLĐ TTP. Ngoài nghị quyết chung về MTTQ và các tổ chức CT-XH của TTP, TU, TU, BTVTUTU ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết

về LĐLĐ TTP. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo LĐLĐ TTP, song trực tiếp và thường xuyên là BTVTUTU.

Hai là, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn.

Chính quyền TTP ở ĐBSH là cơ quan quyền lực nhà nước ở các TTP vùng này, có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước mọi hoạt động trên địa bàn TTP, trong đó có mọi hoạt động của LĐLĐ TTP, chính quyền cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước mọi hoạt động của các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn cấp huyện.

Việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP và chính quyền cấp huyện ở ĐBSH đối với các hoạt động của LĐLĐ TTP, các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động, gồm: các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP, các tổ chức công đoàn, trong đó có các hoạt động phát động và duy trì các phong trào thi đua của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ của các tổ chức công đoàn; các hoạt động thực hiện dân chủ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực... theo quy định của pháp luật và những quy định của địa phương; kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, kiểm toán, xử lý tập thể, các nhân vi phạm theo quy định của Nhà nước.

Thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt chất lượng, hiệu quả.

Ba là, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng ĐNCB, đảng viên, các tổ chức trong HTCT tiến hành công việc này, trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân địa phương về vai trò của LĐLĐ TTP trong thời kỳ đổi mới hiện nay; sự cần thiết tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với liên đoàn; nâng cao chất lượng LĐLĐ TTP. Từ đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động của liên đoàn. Đặc biệt, TU, TU tuyên truyền, thuyết phục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân địa phương về các nghị quyết, quyết định của TU, TU, BTVTUTU về LĐLĐ TTP và tích cực tham gia thực hiện.

Bốn là, TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP.

Trên cơ sở quan điểm, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng và các nghị quyết, quyết định của mình về công tác tổ chức, cán bộ, TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công việc này đối với LĐLĐ TTP. Trong đó, tập trung vào việc tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng ĐNCB của LĐLĐ TTP, coi trọng những chức danh lãnh đạo chủ chốt; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ. Bằng việc lãnh đạo, chỉ đạo và quyết định công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP, TU, TU nắm chắc tổ chức bộ máy và ĐNCB của LĐLĐ TTP. Đây là phương thức lãnh đạo hiệu quả cao của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Năm là, TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn.

Trong các tổ chức của LĐLĐ TTP từ TTP đến cơ sở đều có tổ chức đảng; ở LĐLĐ TTP có đảng bộ cơ quan và đảng đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo mọi hoạt động của liên đoàn theo quy định của Đảng. Các tổ chức đảng

chịu trách nhiệm trước đảng bộ TTP, TU,TU và BTVTUTU về mọi hoạt động của liên đoàn. Đảng viên của các tổ chức đảng này, trong đó phần lớn là cán bộ công đoàn các cấp; một số đảng viên là cán bộ chủ chốt... thực hiện chức trách, nhiệm vụ do cấp ủy phân công. Đội ngũ này bảo đảm cho mọi hoạt động của LĐLĐ TTP và các tổ chức của liên đoàn theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của liên đoàn. Thông qua các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các tổ chức của liên đoàn từ TTP đến cơ sở TU,TU duy trì sự lãnh đạo thường xuyên của mình đối với của liên đoàn từ TTP.

Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình trong đội ngũ đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn từ TTP đến cơ sở của LĐLĐ TTP xuất hiện nhiều cán bộ tiên phong gương mẫu trong các hoạt động của liên đoàn. Bên cạnh đó, nhiều đảng viên của các tổ chức đảng trong đảng bộ TTP tiên phong, gương mẫu tham gia các hoạt động của liên đoàn đạt hiệu quả cao là những tấm gương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo. Thông qua những đảng viên này BTVTUTU lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Sáu là, TU,TU lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU,TU và các hoạt động của liên đoàn.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng việc lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng trên địa bàn tỉnh và nhân dân địa phương tham gia vào sự lãnh đạo của BTVTUTU đối với LĐLĐ TTP và tham gia vào các hoạt động của liên đoàn. Trong đó, BTVTUTU coi trọng lãnh đạo MTTQ Việt Nam TTP trong tổ chức phối hợp các tổ chức thành viên của MTTQ trong tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả. Từng tổ chức CT-XH ở TTP theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tích cực tham gia vào các hoạt động của LĐLĐ TTP và tạo thuận lợi cho liên đoàn nâng cao chất lượng hoạt động. Tỉnh ủy, thành ủy coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng trên địa

bàn tỉnh và nhân dân địa phương tham gia vào sự lãnh đạo của BTVTUTU đối với LĐLĐ TTP và vào các hoạt động của liên đoàn.

Bảy là, BTVTUTU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo ủy ban kiểm tra BTVTUTU tiến hành kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên hoạt động trong các tổ chức của LĐLĐ TTP; các cấp ủy, tổ chức đảng khác về lãnh đạo công đoàn cùng cấp. Đồng thời, TU, TU trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng về lãnh đạo các tổ chức của công đoàn và lãnh đạo LĐLĐ TTP trong những vụ việc phức tạp, trọng điểm; lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc BTVTUTU tiến hành kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về những vấn đề thuộc lĩnh vực tham mưu của mình liên quan đến hoạt động của LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy duy trì thành nề nếp việc kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng về thực hiện các nghị quyết, quyết định của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

2.2.4. Vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để việc xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP đúng đắn, chất lượng, hiệu quả.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam” [23, tr.66]. Ở TTP nói chung, các TTP ở ĐBSH nói riêng, điều khẳng định nêu trên, thể hiện ở: sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU là nhân tố rất quan trọng quyết định thắng lợi của mọi hoạt động nêu trên của các tổ chức trong HTCT, trong đó có LĐLĐ TTP. Đối với LĐLĐ TTP, sự lãnh đạo ấy, bảo đảm cho mọi hoạt động

của liên đoàn theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt chất lượng, hiệu quả. Trong đó, quan trọng nhất là sự lãnh đạo ấy, bảo đảm cho liên đoàn thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, phát huy vai trò công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở địa phương cùng với giai cấp công nhân cả nước là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay.

Trong thời kỳ đổi mới Đảng ta khẳng định: giai cấp công nhân nước ta “là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [21, tr.125]. Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP là nhân tố rất quan trọng để công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở các TTP vùng này, thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình trong sự nghiệp đổi mới. Qua đó, công nhân ở các TTP vùng ĐBSH cùng với giai cấp công nhân cả nước xứng đáng với khẳng định nêu trên của Đảng.

Ba là, góp phần quan trọng củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân nói chung, với giai cấp công nhân nước ta, nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế bên cạnh những tác động tích cực, những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tác động khá mạnh đến nhân dân nói chung, giai cấp công nhân nói riêng. Những tác động đó, ảnh hưởng đáng kể đến mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với giai cấp công nhân, rất cần được ngăn chặn, loại trừ để tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với giai cấp công nhân. Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP là nhân tố đặc biệt quan trọng hạn chế và loại trừ dần những tác động tiêu cực đó, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy, tổ chức đảng với công nhân ở địa phương. Qua đó, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân nói chung, với giai cấp công nhân nước ta nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Bốn là, góp phần rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức CT-XH ở TTP nói chung, của LĐLĐ TTP nói riêng.

Trong lãnh đạo LĐLĐ TTP các TU, TU ở ĐBSH là lực lượng lãnh đạo, tổ chức các tổ chức CT-XH trong TTP phối hợp tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, các TU, TU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo từng tổ chức CT-XH theo chức năng, nhiệm vụ của mình tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn. Qua những hoạt động đó, các tổ chức CT-XH rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của mình, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; LĐLĐ TTP thể hiện rõ vai trò và năng lực hoạt động của mình trong HTCT ở các TTP.

Tiểu kết chương 2

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP là tổng thể các hoạt động của TU, TU, BTVTUTU trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó nhằm định hướng nhận thức, chỉ đạo hành động cho đảng bộ, chính quyền, các tổ chức, lực lượng liên quan để nghị quyết, quyết định, kết luận đó được thực hiện thắng lợi.

Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định quyết định và bảo đảm cho mọi hoạt động của LĐLĐ TTP ở vùng này, hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả, thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ, thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Để đạt được điều này, rất cần thiết tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. Trong đó hai vấn đề rất quan trọng cần thực hiện tốt là xác định đúng đắn nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP; đồng thời, tạo lập được phương thức lãnh đạo đúng đắn phù hợp của TU, TU với nội dung lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

CHƯƠNG 3

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, các TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ tương đối kịp thời và phù hợp với thực tế địa phương.

Trên cơ sở Nghị định số 145/2004/NĐ-CP ngày 14/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ luật Lao động về việc Tổng LĐLĐ Việt Nam và đại diện người sử dụng lao động tham gia với cơ quan nhà nước về chính sách, pháp luật và những vấn đề có liên quan đến lao động chính phủ; Đề án số 480/ĐA-TLĐ ngày 06/6/2019 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng tập thể giai đoạn 2019-2023; Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; Kế hoạch số 235/KH-TLĐ ngày 10/8/2022 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc đánh giá tình hình Công đoàn tham mưu thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển mầm non ở địa bàn các khu công nghiệp; Chỉ thị 13-CT/TW ngày 17/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028..., các TU, TU ở ĐBSH đã lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn. Đồng thời, các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP xây dựng các nghị quyết, quyết định, kết luận nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Diễn hình như:

Tỉnh ủy Bắc Ninh đã ban hành đề án nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2022-2027; góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chỉ thị 37 đầy mạnh xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại doanh nghiệp... Trên cơ sở đó, tỉnh ủy đã lãnh đạo LĐLĐ tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn các tổ chức CĐCS tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 480/ĐA-TLĐ ngày 06/6/2019 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng tập thể giai đoạn 2019-2023, để từng bước hoàn thành kế hoạch xây dựng ký Thỏa ước Lao động tập thể nhóm doanh nghiệp điện tử khu công nghiệp Quế Võ, LĐLĐ tỉnh đã thành lập đoàn công tác thăm, làm việc tại 10 doanh nghiệp điện tử có vốn đầu tư của Đài Loan, Trung Quốc. Đến nay, số bản Thỏa ước lao động đã được ký là 906 bản, trong đó số bản ký mới 57 bản, đạt 114% (57/50), số bản được phân loại (từ A-D) là 820 bản đạt 99% (820/827 đủ điều kiện phân loại) [36, tr.8].

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy Hà Nội, trên cơ sở rà soát các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn Thành phố, nhiệm kỳ 2018-2023 và 04 Chương trình công tác lớn của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam, 06 Chương trình công tác toàn khóa của BTV (BTV) LĐLĐ Thành phố; đồng thời xác định các định hướng chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố và Tổng LĐLĐ Việt Nam trong giai đoạn mới; BTV LĐLĐ Thành phố xây dựng Chương trình công tác với 10 hoạt động trọng tâm và 10 nhiệm vụ trọng điểm của tổ chức Công đoàn Thủ đô năm 2022, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và thực hiện chủ đề năm của Tổng LĐLĐ Việt Nam và thành phố Hà Nội [62, tr.4].

Đề lãnh đạo LĐLĐ tỉnh, BTV Tỉnh ủy Thái Bình đã ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 29/10/2021 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; Thông tri số 04-TT/TU, ngày

14/3/2022 về lãnh đạo Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028... Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ tỉnh Thái Bình, các cấp công đoàn đã tập trung nắm bắt tình hình lao động, việc làm, diễn biến tư tưởng trong CNVCLĐ; giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể và đình công tự phát của người lao động. Công tác thương lượng, ký kết và nâng cao chất lượng Thỏa ước Lao động tập thể được chú trọng: Năm 2022, có 30 thỏa ước lao động tập thể được ký mới ở CĐCS khối doanh nghiệp (đạt 100% chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao); hiện nay toàn tỉnh có 340/484 doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết Thỏa ước lao động tập thể, đạt tỷ lệ 70,25% [77, tr.3].

Số liệu điều tra cho thấy, có 87,28% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 82,04% cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt nội dung lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ [phụ lục 10, 11].

Hai là, các BTVTUTU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP cơ bản đầy đủ, kịp thời.

Các BTVTUTU ở ĐBSH lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân TTP xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể hóa hóa các nghị quyết, quyết định của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân TTP xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, nhất là cấp ủy cấp huyện về lãnh đạo chính quyền cùng cấp tiến hành những công việc nêu trên để các nghị quyết, quyết định của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP được thực hiện trên địa bàn TTP. Cùng với đó, khi Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và hoạt động

công đoàn”, LĐLĐ TTP đã nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa một cách sáng tạo, linh hoạt, bám sát những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn. Nội dung tập trung hướng tới bộ phận CĐCS và đội ngũ công đoàn viên, người lao động... từ đó, tạo hiệu ứng ngày càng tích cực, từng bước góp phần nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua. Theo đó, hoạt động của cụm, khối thi đua công đoàn các cấp ngày càng đi vào nền nếp; việc đánh giá, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được chú trọng.

Ngay khi Nghị quyết số 08/NQ-BCH ngày 02/3/2020 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn năm 2020 ban hành, BTV LĐLĐ tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào chủ đề năm “Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở”, 7 nhóm vấn đề chủ yếu được định hướng và các chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 265/QĐ-TLĐ ngày 18/02/2020 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam để xây dựng Kế hoạch số 61/KH-LĐLĐ ngày 16/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TLĐ ngày 02/3/2020 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn năm 2020; tổ chức triển khai quán triệt đến tất cả các cấp công đoàn và toàn thể cán bộ chuyên trách công đoàn trong tỉnh; chỉ đạo các Ban LĐLĐ tỉnh, các Công đoàn ngành, LĐLĐ huyện, thành phố bổ sung chương trình công tác năm [75, tr.8].

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh Thái Bình đã cụ thể hóa Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ ngày 19/5/2021; Quyết định số 3022/QĐ-TLĐ ngày 09/8/2021 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về triển khai chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trong đợt dịch bùng phát lần thứ 4 từ ngày 27/4/2021. Triển khai thực hiện Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 [76, tr.3].

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên, BTV LĐLĐ tỉnh Hưng Yên đã cụ thể hóa xây dựng Chương trình công tác năm của BTV, Ban Chấp hành và

ban hành Quyết định số 1039/QĐ-LĐLĐ ngày 16/02/2023 về việc giao chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ hằng năm cho 18 Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đồng thời ban hành các Kế hoạch triển khai tới các cấp công đoàn trong tỉnh. Liên đoàn lao động tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động, nắm bắt, phản ánh kịp thời tình hình đời sống, việc làm, quan hệ lao động trong các doanh nghiệp về tiền lương, tiền thưởng, công tác phát triển tổ chức, kết nạp đoàn viên công đoàn; giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng kết nạp.

Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh đã ban hành các Quyết định hỗ trợ tổng số 717 đoàn viên, công nhân, lao động bị nhiễm Covid-19 với tổng số tiền 744,5 triệu đồng, theo đề nghị của 7 đơn vị là các LĐLĐ huyện, công đoàn ngành và CĐCS trực thuộc; trong đó hỗ trợ cho 312 đoàn viên, người lao động bị F0 tổng số tiền 614 triệu đồng đảm bảo đúng quy định [72, tr.2].

Số liệu điều tra cho thấy, có 84,81% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 84,96% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các BTVTUTU ở ĐBSH đã thực hiện tốt nội dung lãnh đạo lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP [phụ lục 10, 11].

Ba là, các TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà Chương trình hành động của TU, TU, các cấp ủy trực thuộc và tương đương đã chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ các TTP. Cấp ủy trực thuộc và tương đương đã xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình sát với tình hình thực tiễn của từng địa phương, nhất là thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề

về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ... Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới, công tác phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm. Hướng dẫn một số nội dung công tác nhân sự Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS nhiệm kỳ 2023-2028..

Tỉnh ủy Bắc Ninh chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống công đoàn tỉnh; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của LĐLĐ TTP trong tổng thể mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Quy định 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách MTTQ và các đoàn thể; Quyết định 502-QĐ/TU, ngày 05/9/2022 của BTV Tỉnh ủy về Phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan LĐLĐ tỉnh; theo đó, LĐLĐ tỉnh đã sáp nhập Ban Tổ chức, Văn phòng Ủy ban kiểm tra thành Ban Tổ chức - Kiểm tra; đổi tên Ban Chính sách - Pháp luật thành Ban Chính sách - Pháp luật và Quan hệ lao động theo đúng quy trình. Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác giữa các Ban LĐLĐ tỉnh. Quyết định phân công, điều động, tiếp nhận 08 cán bộ công đoàn chuyên trách theo yêu cầu nhiệm vụ. Kiện toàn chức danh Chủ nhiệm và phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh. Hướng dẫn và tham mưu ra quyết định công nhận kết quả bầu bổ sung, kiện toàn ủy viên Ban Chấp hành tại 04 đơn vị [36, tr.12-13].

Thành ủy Hải Phòng chú trọng lãnh đạo LĐLĐ thành phố xác định và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, bộ phận trong LĐLĐ thành phố cụ thể, rõ ràng, chính xác, không xảy ra tình trạng có những điểm trùng lặp trong chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, bộ phận. Theo đó, LĐLĐ thành phố chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi chức

năng, nhiệm vụ của liên đoàn với cơ cấu tổ chức như sau: 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra phụ trách và 01 đồng chí chuyên viên hỗ trợ, giúp việc [64, tr.1]. Nhiệm kỳ 2018-2022, các cấp công đoàn thành phố đã mở 1.206 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tổ chức Công đoàn đến 125.228 lượt cán bộ công đoàn, CNVCLĐ như: Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; triển khai và hướng dẫn thực hiện Điều lệ XII Công đoàn Việt Nam...; cán bộ công đoàn các cấp đã phát huy trí tuệ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung nhiều dự thảo Luật có liên quan đến người công nhân, viên chức, người lao động [64, tr.3].

Công tác lãnh đạo kiện toàn, đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ nói chung, cán bộ LĐLĐ nói riêng luôn được Thành ủy Hà Nội chú trọng. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội về tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và các năm tiếp theo đã thể hiện sự sát sao trong công tác lãnh đạo LĐLĐ thành phố. Trên cơ sở đó, quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của LĐLĐ; đồng thời, nghiên cứu kế hoạch tập trung xây dựng ĐNCB chủ chốt của LĐLĐ đáp ứng yêu cầu đặt ra, ngày càng “ngang tầm nhiệm vụ”. Thời gian qua, LĐLĐ Thành phố Hà Nội đã làm tốt công tác tham mưu giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2021-2026); hướng dẫn thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý (nhiệm kỳ 2018-2023) và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý (nhiệm kỳ 2023-2028). Trong chức trách, nhiệm vụ của mình, Thành ủy đã làm tốt công tác tham mưu kiện toàn Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên BTV, Ủy viên Ủy ban kiểm tra; chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở...

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, các cấp ủy trực thuộc đã rất chú trọng việc xác định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận công đoàn khu vực nhà nước hay ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước để có

kế hoạch tổ chức bộ máy cũng như đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Đẩy mạnh lãnh đạo các cấp công đoàn chủ động, tiếp tục triển khai các hoạt động góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động. Liên đoàn lao động tỉnh đã tổ chức cho đoàn viên, CNVCLĐ tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, dự thảo các nghị quyết của tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội học tập, xây dựng, phát triển văn hóa, con người tỉnh Quảng Ninh... Kết quả tham mưu có 15/18 Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được bầu vào ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và tương đương; 09/13 chủ tịch LĐLĐ cấp huyện tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới [73, tr.15].

Cùng với đó, chú trọng lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình 2494/CTr-TLĐ ngày 19/12/2018 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam về nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, giai đoạn 2018-2023. Thực hiện quy trình kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh khóa XXIII. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2023-2028 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033 đối với các chức danh cán bộ thuộc diện BTV tỉnh ủy quản lý; thực hiện công tác quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, BTV LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2023-2028. Tổ chức luân chuyển và điều động cán bộ thuộc một số Công đoàn ngành, LĐLĐ huyện, thành phố.

Coi trọng lãnh đạo xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức của LĐLĐ TTP về số lượng, cơ cấu, phẩm chất, nâng cao năng lực, uy tín đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP. Tập trung lãnh đạo xây dựng ĐNCB chủ chốt và chủ tịch LĐLĐ TTP, đảng ủy viên, ủy viên

BTV đảng ủy, đảng đoàn trong LĐLĐ TTP thực sự có chất lượng; lãnh đạo xây dựng ĐNCB chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức, bộ phận trong LĐLĐ TTP.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Bình, LĐLĐ tỉnh đã xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm các hoạt động của LĐLĐ đáp ứng các yêu cầu công việc trong thực tiễn. Thực hiện Đề án số 01/ĐA-LĐLĐ ngày 23/10/2019 của BTV LĐLĐ tỉnh Thái Bình về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước giai đoạn 2019-2023, LĐLĐ tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể cho các Công đoàn ngành, LĐLĐ huyện, thành phố, phấn đấu trong năm 2020 thành lập 560 CĐCS, phát triển mới 8.730 đoàn viên, trong đó có 30 CĐCS có 25 CNLĐ trở lên và kết nạp 8.500 đoàn viên. Tổng số CNVCLĐ toàn tỉnh Thái Bình đến ngày 31/12/2022 là 164.571 người [72, tr.1-6].

Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm 37 đồng chí; BTV LĐLĐ tỉnh gồm 10 đồng chí; ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh gồm 11 đồng chí [68, tr.4]. Tính đến tháng 11/2023, LĐLĐ tỉnh Hưng Yên quản lý 18 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 01 đơn vị sự nghiệp; 1.624 CĐCS, với tổng số đoàn viên công đoàn 167.517 đoàn viên/190.517 CNVCLĐ. Trong đó, khối hành chính sự nghiệp 838 đơn vị với 30.388 đoàn viên, khối doanh nghiệp có 786 đơn vị với 137.129 đoàn viên [68, tr.1]. Qua đó bảo đảm đội ngũ ĐNCB, công chức, viên chức của các LĐLĐ tỉnh đáp ứng được yêu cầu về số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Các TU, TU ở ĐBSH luôn chú trọng chỉ đạo cấp ủy trực thuộc lãnh đạo nâng cao chất lượng của ĐNCB, công chức, viên chức TTP. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ như tạo nguồn, quy hoạch, luân chuyển, quản lý, đánh giá cán bộ trong quy hoạch cán bộ chủ chốt và đương chức của liên LĐLĐ TTP; bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ của liên đoàn. Thực hiện nhất quán các chủ trương trên của TU, TU, LĐLĐ các TTP ở ĐBSH; trong đó xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cán bộ, vì vậy đã hướng dẫn và

chỉ đạo các cấp công đoàn dành khoản kinh phí thỏa đáng cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn chuyên trách được theo học các lớp đào tạo về chính trị, chuyên môn; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ CĐCS được quan tâm đúng mức.

Trong giai đoạn 2018-2022, 100% cán bộ công đoàn thành phố Hải Phòng được bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn, các chính sách, pháp luật, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn, góp phần từng bước nâng cao trình độ cho cán bộ công đoàn. Các cấp công đoàn thành phố đã mở 1.206 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho 125.228 lượt cán bộ công đoàn [64, tr.3].

Ở tỉnh Ninh Bình, chỉ tính riêng năm 2022, có 480 lượt cán bộ công đoàn chuyên trách và 8.720 lượt cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng các nghiệp vụ về công tác công đoàn [69, tr.9].

Thực hiện Đề án thí điểm Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ Chủ tịch CĐCS ngoài khu vực nhà nước thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2022, giao chỉ tiêu cho các đơn vị tổ chức 109 lớp, với 5.442 học viên. Đến nay đã có 31 đơn vị tổ chức mở 87 lớp (đạt 79% kế hoạch), với 4.290 học viên (đạt 78,8% kế hoạch). LĐLĐ Thành phố tổ chức 01 lớp tập huấn cho 50 Chủ tịch CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và tổ chức Hội nghị Tọa đàm “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn Thủ đô trong tình hình mới” [62, tr.12].

Trong năm 2020, LĐLĐ tỉnh Thái Bình đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức lớp tập huấn về Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam cho 500 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh, cán bộ công đoàn chuyên trách trong tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ tịch, Phó chủ tịch các CĐCS; tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT cho 60 cán bộ công đoàn chuyên trách trong tỉnh; tổ chức 42 lớp với 4.963 lượt cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ về Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, công tác kiểm tra, giám sát, công tác

nữ công, tài chính, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết đình công, công tác an toàn vệ sinh lao động [75, tr.13-14].

Số liệu điều tra cho thấy, có 86,57% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 74,33% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt nội dung lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP [phụ lục 10, 11].

Bốn là, các TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động ngày càng khoa học, hiệu quả ngày càng cao.

Các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TTP phối hợp với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP, tạo cơ sở pháp lý, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện, tài chính, tài sản để LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả. Đồng thời, các TU, TU căn cứ, bám sát tình hình thực tiễn, xác định rõ trách nhiệm của công đoàn đối với các cấp chính quyền trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH. Đẩy mạnh hoạt động tham gia xây dựng cũng như công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch cụ thể để tổ chức và vận động người lao động tham gia các phong trào thực tế trong hoạt động lao động sản xuất kinh doanh tạo cơ sở; tuyên dương những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; tuyên truyền, vận động, có hình thức khen thưởng, biểu dương với người lao động có thành tích tốt trong tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Thành ủy Hải Phòng đã lãnh đạo LĐLĐ thành phố thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Thi đua Khen thưởng thành phố, Sở Khoa học công nghệ,

Hội Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng, các tổ chức CT-XH và các cơ quan chức năng của thành phố trong việc phát động phong trào thi đua, thành lập hội đồng thẩm định và xét duyệt các đề tài, sáng kiến đề nghị các cấp khen thưởng; đồng thời tham gia tích cực xây dựng các quy chế khen thưởng của thành phố. Xây dựng chương trình phối hợp công tác giữa LĐLĐ thành phố với Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ đạo phong trào thi đua tới cơ sở và phối hợp tổ chức biểu dương khen thưởng Lao động giỏi, Lao động sáng tạo hàng năm trong dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 1/5 và kỷ niệm Ngày giải phóng Hải Phòng 13/5, Tháng công nhân, nhằm động viên biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời phát động phong trào thi đua Lao động sáng tạo trong CNVCLĐ thành phố [63, tr.2-3].

Hàng năm, LĐLĐ TTP đã phối hợp với Ủy ban nhân dân TTP tổ chức hội nghị đối thoại với công nhân, lao động, cán bộ CĐCS và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn TTP. Các cấp công đoàn đã tích cực tham gia cùng cấp ủy, chính quyền trong việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; triển khai các chương trình phát triển KT-XH; trong giám sát và phản biện xã hội... Chỉ tính riêng năm 2021, có 34/45 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở thành phố Hà Nội đã chủ động phối hợp chính quyền đồng cấp tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với đoàn viên, người lao động trên địa bàn đạt 75,5% và có 52% CĐCS đã chủ động phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức đối thoại giữa công đoàn - người sử dụng lao động - công nhân lao động để nắm bắt diễn biến, tư tưởng và giải quyết kịp thời những kiến nghị liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đoàn viên, CNVCLĐ, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp [61, tr.6].

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Bình, LĐLĐ tỉnh đã đẩy mạnh xây dựng quy chế và phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức CT-XH. Tiếp tục ký kết chương trình phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục “Công nhân và Công đoàn” và Báo Thái Bình về việc phục vụ công

tác tuyên truyền năm 2021. Giao chỉ tiêu vận động và tổ chức Ngày hội hiến máu trong CNVCLĐ thuộc các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh và các Công đoàn ngành Trung ương tại địa phương, thu hút trên 400 CNVCLĐ tham gia và thu được 268 đơn vị máu [76, tr.11].

LĐLĐ tỉnh Hưng Yên chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ban, ngành chức năng, các tổ chức CT-XH thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Các cấp công đoàn trong tỉnh đã phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ cùng cấp tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ: Tuyên truyền 12 cuộc về phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt, có 1.468 cán bộ nữ công CĐCS và nữ công nhân lao động tham gia [65, tr.20].

Số liệu điều tra cho thấy, có 87,98% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 81% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt nội dung lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả [phụ lục 10, 11].

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP được ban hành thường xuyên và tương đối kịp thời.

Thời gian qua, các TU, TU ở ĐBSH thường xuyên quan tâm đến việc cụ thể hóa quan điểm, nội dung lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện trong toàn đảng bộ. Đặc biệt là xây dựng các chương trình hành động thực hiện chỉ thị của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn. Các TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng sự quyết định của tập thể thông qua việc xây dựng kế hoạch tổng thể

hoạt động của công đoàn trong tình hình mới, bằng nghị quyết chuyên đề về những mặt công tác lớn như: Xây dựng giai cấp công nhân và đội ngũ CNVCLĐ; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của LĐLĐ tỉnh; phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng CĐCS vững mạnh...

Tỉnh ủy Bắc Ninh đã quan tâm lãnh đạo LĐLĐ tỉnh thông qua việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động, định hướng chỉ đạo công tác công đoàn trong việc tập hợp đoàn viên, phát động các phong trào thi đua, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Điển hình như: Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 20/11/2020 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/6/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tỉnh ủy Ninh Bình đã xây dựng và ban hành các nghị quyết, kết luận, chương trình hành động, định hướng chỉ đạo công tác công đoàn trong việc tập hợp đoàn viên, phát động các phong trào thi đua, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động, cụ thể như: Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 30/8/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; Thông tri số 06-TT/TU Ngày 27/4/2022 về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu công đoàn tỉnh Ninh Bình lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2023-2028... Đó là những sự định hướng rất quan trọng cho hoạt động của LĐLĐ tỉnh, là căn cứ để LĐLĐ triển khai các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Số liệu điều tra cho thấy, có 87,98% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 88,93% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP [phụ lục 10, 11].

Hai là, việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực.

Dưới sự lãnh đạo của các TU, TU, chính quyền TTP ở ĐBSH đã làm tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở mỗi TTP. Việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn cấp huyện đã đạt những kết quả tích cực.

Chính quyền tỉnh Bắc Ninh chú trọng quản lý LĐLĐ tỉnh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, LĐLĐ tỉnh đã tích cực tham gia kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và công tác An toàn vệ sinh lao động. Năm 2020, LĐLĐ tỉnh đã tham gia kiểm tra, giám sát được 57 đơn vị. Trong đó, chủ trì kiểm tra 16 doanh nghiệp về phòng chống Covid-19; phối hợp giám sát tại 10 đơn vị theo chương trình của Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ trì giám sát 8 đơn vị sự nghiệp công lập về tình hình thực hiện Quy chế dân chủ, thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội và thu kinh phí công đoàn trong đơn vị sự nghiệp; giám sát thi hành án dân sự tại 04 đơn vị; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm tại 10 đơn vị, doanh nghiệp. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tiến hành kiểm tra 80 đơn vị, doanh nghiệp; trong đó có phối hợp kiểm tra về thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ tại 63 đơn vị, doanh nghiệp [35, tr.4].

Thành ủy Hải Phòng luôn quan tâm lãnh đạo LĐLĐ thành phố đạt chất lượng, hiệu quả thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền thành phố đối với hoạt động của LĐLĐ thành phố và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn. Kết quả cho thấy, dưới sự lãnh đạo

của Thành ủy Hải Phòng, Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng đã tổ chức Hội nghị biểu dương 68 cá nhân được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo; 45 cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen Lao động giỏi; 45 cá nhân được LĐLĐ thành phố tặng Bằng khen Lao động giỏi năm 2018 và trao 21 tác giả, nhóm tác giả đoạt giải tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật công nhân lao động thành phố Hải Phòng lần thứ Nhất, các đề tài, giải pháp, sáng kiến lao động sáng tạo ở nhiều lĩnh vực: quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, nông nghiệp nông thôn, sản xuất kinh doanh, y tế, giáo dục, môi trường... [11, tr.9].

Tỉnh ủy Hưng Yên sát sao lãnh đạo LĐLĐ tỉnh thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể CT-XH, các đơn vị, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tham gia quản lý nhà nước, phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, CNVCLĐ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động tại 30 doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh trao 06 con Bò sinh sản với tổng kinh phí 120 triệu đồng để giúp các đoàn viên, hội viên, cán bộ, công nhân viên chức lao động phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo thuộc huyện Phù Cừ, Ân Thi, thành phố Hưng Yên; phối hợp với Ban Chỉ đạo huyện Tiên Lữ, Yên Mỹ thăm và tặng 11 suất quà cho gia đình chiến sỹ nhập ngũ năm 2023, với tổng số tiền 11 triệu đồng [68, tr.8].

Tỉnh ủy Hải Dương chú trọng lãnh đạo chính quyền các cấp thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người lao động nghèo. Triển khai các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo đảm bình đẳng thực chất

giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, tín dụng đen, cho vay nặng lãi. Công tác quản lý nhà nước về lao động ước tăng cường; việc tuyển sinh dạy nghề, tạo việc làm mới cho lao động hằng năm được thực hiện tốt.

Số liệu điều tra cho thấy, có 84,80% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 89,98% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn [phụ lục 10, 11].

Ba là công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động được quan tâm, nội dung sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Các TU, TU ở ĐBSH đã lãnh đạo, chỉ đạo LĐLĐ tỉnh chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng quan tâm tổ chức tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, viên chức, người lao động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động, cũng như chính sách đặc thù của địa phương với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, cụ thể như: Tập huấn, tọa đàm, hội thảo, các hoạt động văn nghệ, thể thao, tư vấn, truyền thông, đối thoại...

Tỉnh ủy Bắc Ninh đã lãnh đạo, tổ chức các hội nghị triển khai, quán triệt Nghị quyết hội nghị lần thứ năm và các nghị quyết, quy định, kết luận, thông báo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII; tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về xây dựng và phát triển văn hóa, con

người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; tuyên truyền các văn bản của Chính phủ và của tỉnh liên quan đến việc ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giải pháp phát triển KT-XH của các cấp, ngành...

Trên cơ sở sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy Hải Phòng, LĐLĐ thành phố đã tuyên truyền phổ biến sâu rộng vị trí, tầm quan trọng của phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” đến các cấp, các ngành và CNVCLĐ. Chỉ tính riêng năm 2020, LĐLĐ thành phố đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng phát sóng 120 Chuyên mục “Lao động và Công đoàn”, thời lượng từ 10-15 phút cho một phóng sự; Phối hợp với Báo Hải Phòng phát hành Báo Hải Phòng cuối tuần đăng tải, tuyên truyền trên 120 gương Lao động sáng tạo, lao động giỏi; Bản tin Lao động và Công đoàn Hải Phòng tuyên truyền 54 gương điển hình tiên tiến phong trào thi đua Lao động sáng tạo, lao động giỏi...[63, tr.3].

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên, BTV LĐLĐ tỉnh đã triển khai, thực hiện có hiệu quả các chương trình, nghị quyết để chỉ đạo các cấp công đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền được các cấp công đoàn tập trung vào các chính sách pháp luật mới liên quan tới quyền lợi của người lao động. Chỉ tính riêng năm 2023, các cấp công đoàn đã tổ chức được 1.835 cuộc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Công đoàn năm 2012; tuyên truyền về đại hội công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023- 2028, đặc biệt Đại hội XIX Công đoàn tỉnh Hưng Yên và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam... cho trên 197.728 lượt CNVCLĐ. Thông qua các hình thức tổ chức hội nghị trực tiếp, trực tuyến, hội nghị lồng ghép, tuyên truyền trên các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng [68, tr.9-10].

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo LĐLĐ thành phố đẩy mạnh các hoạt động Công đoàn Thủ đô qua trang Facebook “Công đoàn Hà Nội”. Số lượng tin bài

ngày càng tăng: Số tin bài đã đăng là 1.254 tin bài. Tiếp cận được 65.835 lượt người, số lượt tương tác với trang là 43.769 lượt người. Hàng tháng, đăng khoảng 300 tin bài, (bình quân 10 tin bài/ngày). Trung bình mỗi tháng tiếp cận được trên 10.000 lượt người..., góp phần tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Công đoàn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, sai sự thật qua trang Facebook “Công đoàn Hà Nội”... [62, tr.9].

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo LĐLĐ tỉnh tổ chức triển khai cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp tới CNVCLĐ; tuyên truyền các bài chính trị cơ bản, kết hợp với tư vấn pháp luật... Chỉ tính riêng năm 2023, các cấp công đoàn tỉnh Quảng Ninh đã tập trung tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng; đặc biệt là tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh và Đại hội Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028. Tổ chức Ngày hội văn hóa thể thao CNVCLĐ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XI và Giải cầu lông CNVCLĐ năm 2023, chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức 8 chương trình “Sân chơi sau giờ thứ 8”, 2 lớp nghiệp vụ văn hóa cơ sở; phối hợp với Công đoàn than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức 02 chương trình “Kết nối trái tim” [38, tr.2].

Số liệu điều tra cho thấy, có 83,74% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 82,89% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động [phụ lục 10, 11].

Bốn là, công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP ngày càng được đổi mới.

Thực hiện Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các TU, TU ở ĐBSH luôn quan tâm lãnh đạo kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của LĐLĐ TTP, tập trung xây dựng

ĐNCB chủ chốt LĐLĐ TTP ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là các chức danh trong Ban Chấp hành, BTV LĐLĐ TTP, chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS.

Trong công tác tổ chức, cán bộ, Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo LĐLĐ thành phố thực hiện đúng quy chế, quy định của Đảng và Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ, quy trình lựa chọn, đề bạt, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong tổ chức công đoàn. Việc lựa chọn cán bộ giới thiệu vào các chức danh chủ chốt của LĐLĐ thành phố được cân nhắc, đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Qua các kỳ Đại hội Công đoàn và bổ sung nhân sự chủ chốt của LĐLĐ thành phố do có sự biến động, các cán bộ do Thành ủy giới thiệu ứng cử đều được sự tín nhiệm cao, đắc cử như dự kiến. LĐLĐ thành phố Hà Nội hướng dẫn thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, nhiệm kỳ 2018-2023 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, nhiệm kỳ 2023-2028; tham mưu kiện toàn Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên BTV, Ủy viên ủy ban kiểm tra; chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Chú trọng công tác tham gia chuẩn bị và tổ chức bầu cử, thực hiện các bước giới thiệu đại diện tổ chức công đoàn Thủ đô tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Kết quả có 01 đồng chí trúng cử Đại biểu Quốc hội (khóa XV), 01 đ/c trúng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và 21 cán bộ công đoàn chuyên trách trúng cử Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, thị xã nhiệm kỳ 2021-2026 [61, tr.13].

Chú trọng các cấp công đoàn rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2018-2023 và nhiệm kỳ 2023-2028 theo chỉ đạo của TU, TU, hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Đồng thời, lãnh đạo LĐLĐ TTP thực hiện đúng quy chế, quy định của Đảng và Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ, quy trình lựa chọn, đề bạt, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong tổ chức công đoàn. Đồng thời, quan tâm lãnh đạo LĐLĐ TTP xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cán bộ công đoàn, CNVCLĐ.

Chỉ tính riêng năm 2022, LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho trên 1.300 lượt cán bộ công đoàn (trong đó có 02 lớp đào tạo

Chủ tịch CĐCS với 109 học viên), cử 52 cán bộ công đoàn chuyên trách tham gia các lớp tập huấn do Tổng LĐLĐ và tỉnh ủy tổ chức; các LĐLĐ cấp huyện, công đoàn ngành tổ chức tập huấn về công tác tổ chức đại hội CĐCS, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác công đoàn, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên... cho trên 3.500 lượt cán bộ CĐCS [72, tr.9].

Ở Ninh Bình, có 480 lượt cán bộ công đoàn chuyên trách và 8.720 lượt cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng các nghiệp vụ về công tác công đoàn [69, tr.9]. Nội dung tập huấn được tập trung về công tác tổ chức đại hội công đoàn các cấp, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng truyền thông, những điểm mới trong công tác tài chính, nghiệp vụ công tác kiểm tra, công tác an toàn vệ sinh lao động, hoạt động nữ công CĐCS... Ở Thái Bình, có 84 lượt cán bộ công đoàn chuyên trách và 6.540 lượt cán bộ CĐCS được đào tạo, bồi dưỡng các nghiệp vụ về công tác công đoàn, cử hàng trăm lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Tổng Liên đoàn, các bộ, ngành Trung ương và tỉnh tổ chức [77, tr.1].

Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh xây dựng và tổ chức được 60 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho gần 10.000 lượt cán bộ Công đoàn; cử 45 lượt cán bộ chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn... nhằm nâng cao trình độ của cán bộ. Dưới sự chỉ đạo sát sao của tỉnh ủy, các cấp công đoàn đã thành lập được 77 CĐCS với 28.999 đoàn viên vượt 110% chỉ tiêu thành lập CĐCS và đạt trên 100,7% chỉ tiêu phát triển đoàn viên [36, tr.19].

Số liệu điều tra cho thấy, có 86,93% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 84,54% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP [phụ lục 10, 11].

Năm là, các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP ở các cấp được quan tâm và đa số đội ngũ đảng viên đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu.

Dưới sự lãnh đạo của các TU, TU, trong các tổ chức của LĐLĐ ở ĐBSH từ TTP đến cơ sở đều có tổ chức đảng; ở LĐLĐ TTP có đảng bộ cơ quan và đảng đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo mọi hoạt động của liên đoàn theo quy định của Đảng.

Với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh Nam Định đã chỉ đạo các cấp công đoàn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên là đoàn viên công đoàn xây dựng cam kết và kế hoạch thực hiện cam kết hàng năm về việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm. Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, có chất lượng công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Đưa việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức thành một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ LĐLĐ tỉnh Hưng Yên luôn coi trọng xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên. Mỗi cán bộ đảng viên phát huy vai trò chủ động, tự giác của bản thân trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, có sự chuyển biến tích cực về tác phong, lề lối làm việc và tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ đoàn viên, công nhân, người lao động. Mỗi cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy chấp hành nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Quy định số 1506-QĐ/TU ngày 18/3/2019 của BTV Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên, ủy viên BTV, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, Đảng bộ LĐLĐ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc và toàn thể đảng viên quan tâm xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh gắn với việc xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% cán bộ, đảng viên, cán bộ công đoàn chuyên trách các cấp đã học tập và hoàn thành viết bài thu hoạch học tập chuyên đề hằng năm; viết bản cam kết hành động cá nhân; tự học tập, nghiên cứu các văn bản, chỉ thị, nghị quyết theo tinh thần chỉ đạo chung và tại các kỳ sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi bộ [38, tr.7].

Số liệu điều tra cho thấy, có 84,45% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 85,17% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn [phụ lục 10, 11].

Sáu là, việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn được đổi mới, hiệu quả ngày càng cao.

Thời gian qua, TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng việc lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng trên địa bàn tỉnh và nhân dân địa phương tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP và tham gia vào các hoạt động của liên đoàn. Trong đó, các TU, TU coi trọng lãnh đạo MTTQ Việt Nam TTP trong tổ chức phối hợp với các tổ chức thành viên của MTTQ trong tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả. Từng tổ chức CT-XH ở TTP theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tích cực tham gia vào các hoạt động của LĐLĐ TTP và tạo thuận lợi cho liên đoàn nâng cao chất lượng hoạt động. Các TU, TU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng trên địa

bàn và nhân dân địa phương tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP và vào các hoạt động của liên đoàn. Điển hình như:

Tỉnh ủy Bắc Ninh lãnh đạo thông qua hoạt động cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo liên đoàn của tỉnh ủy và các hoạt động của LĐLĐ tỉnh. Theo đó, LĐLĐ tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống công đoàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; quyết định 502-QĐ/TU, ngày 05/9/2022 của BTV Tỉnh ủy về Phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan LĐLĐ tỉnh để nâng cao chất lượng hoạt động ngày càng hiệu quả hơn...

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo các cấp công đoàn tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong tổ chức phối hợp các tổ chức thành viên của MTTQ, tạo thuận lợi cho LĐLĐ thành phố hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả. Trên cơ sở đó, 100% các đơn vị thường xuyên tổ chức tuyên truyền về những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn, kết quả quá trình đổi mới, nội dung, phương thức hoạt động, thời cơ và thách thức của tổ chức công đoàn Việt Nam, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của mỗi đoàn viên, CNVCLĐ góp phần xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên cổ vũ, động viên các lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động của LĐLĐ thành phố. Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thành công “Hội thi Thợ giỏi thành phố Hà Nội” lần thứ 2; thu hút 261 thí sinh thuộc 76 doanh nghiệp trên địa bàn tham gia, với 11 nghề thi [62, tr.11].

Tỉnh ủy Quảng Ninh đẩy mạnh lãnh đạo các cấp công đoàn tập trung phối hợp với MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo liên đoàn của tỉnh ủy và các hoạt động của LĐLĐ tỉnh. Trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức; hội nghị người lao động; đối thoại giữa LĐLĐ và các

tổ chức có liên quan trong tổ chức, nâng cao hoạt động... Phối hợp với các sở, ngành triển khai kế hoạch năm 2022 của Đề án Phát triển quan hệ lao động tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025. Tổ chức 76 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật lưu động, nâng cao chất lượng xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước Lao động tập thể trong doanh nghiệp cho trên 7.500 lượt cán bộ, đoàn viên, công nhân lao động. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động, Thương binh & xã hội tổ chức 09 hội nghị tuyên truyền, phổ biến và đối thoại, tư vấn trực tiếp về chính sách pháp luật liên quan đến người lao động và người sử dụng lao động [72, tr.3-4].

Tỉnh ủy Thái Bình thường xuyên cổ vũ, động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo liên đoàn của tỉnh ủy và các hoạt động của LĐLĐ tỉnh. Cụ thể: Tham gia các tổ công tác của tỉnh, huyện thăm định các hồ sơ đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh đã đẩy mạnh xây dựng quy chế và phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức CT-XH. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm Chương trình phối hợp tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2016-2021; tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh cho 4 tập thể và đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tặng Bằng khen cho 4 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp [76, tr.16].

Số liệu điều tra cho thấy, có 84,09% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 82,88% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn [phụ lục 10, 11].

Bảy là, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp được thực hiện tương đối thường xuyên.

Thời gian qua, các TU, TU ở ĐBSH đã rất chú trọng công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong LĐLĐ TTP. Hoạt động kiểm tra, giám sát của TU, TU đối với LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của LĐLĐ. Các TU, TU chú trọng công tác kiểm tra, giám sát trên tinh thần Nghị quyết số 22-QĐ/TW ngày 28-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cơ quan LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp đẩy mạnh việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo các chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của chi bộ. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các TU, TU đã nắm được thực trạng tổ chức và hoạt động của LĐLĐ tỉnh, năng lực ĐNCB, đoàn viên công đoàn để chỉ đạo, kịp thời uốn nắn những thiếu sót, hạn chế trong hoạt động của LĐLĐ, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, người lao động.

Chỉ tính riêng năm 2021, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam tại 13 đơn vị; kiểm tra quản lý sử dụng tài chính tài sản công đoàn 26 đơn vị; kiểm tra đột xuất quỹ tiền mặt tại 03 đơn vị. Giúp Ban Chấp hành, BTV Thành ủy giải quyết và tham gia giải quyết 45 đơn thư; tiếp 21 lượt CNVCLĐ đến làm việc về đơn, giải quyết, hướng dẫn người có đơn chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật [37, tr.6].

Năm 2022, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Cơ quan LĐLĐ tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành kiểm tra 01 chi bộ trực thuộc, giám sát 01 chi bộ, đạt 100%

theo kế hoạch. Các chi bộ kiểm tra 6/6 đảng viên theo kế hoạch (đạt 100%) [36, tr.3]. Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã thực hiện kiểm tra 1.432 cuộc về chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, 1.397 cuộc về quản lý tài chính, tài sản công đoàn; toàn tỉnh không phát hiện tổ chức, cá nhân nào có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết và quy định của công đoàn [77, tr.12].

Trong 5 năm qua (2018-2023), các cấp công đoàn tỉnh Quảng Ninh đã chủ động triển khai 86 cuộc giám sát chuyên đề, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Tổng Liên đoàn; trong đó, LĐLĐ tỉnh đã chủ trì tổ chức 03 cuộc giám sát lớn theo chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Các cấp công đoàn đã phối hợp với ngành lao động, bảo hiểm xã hội, các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới tại 1.085 lượt doanh nghiệp [73, tr.5]. Qua đó, đã phát hiện và đề xuất, kiến nghị các cấp, các ngành nhiều giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là trong thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động và Luật Công đoàn...

Số liệu điều tra cho thấy, có 87,63 ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 83,71% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH đã thực hiện tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp [phụ lục 10, 11].

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, một số TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ ở một số địa phương hiệu quả chưa cao.

Thực tế cho thấy, một số TU, TU ở ĐBSH có lúc chưa chủ động đề ra chủ trương, phương hướng lãnh đạo và xây dựng đội ngũ CNVCLĐ sát với tình hình của địa phương. Trong quá trình lãnh đạo, đôi khi các TU, TU chưa đặt LĐLĐ

TTP ở vị trí tương xứng với vai trò, xứ mệnh được giao nên chưa chỉ ra được những nhiệm vụ mà LĐLĐ TTP cần tập trung để tuyên truyền, vận động CNVCLĐ tham gia tích cực trong việc phát triển KT-XH của TTP.

Một số nghị quyết, chương trình hành động của TU, TU, BTVTUTU mới ở mức độ cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng, chứ chưa thể hiện rõ tính chủ động nắm bắt những vấn đề phát sinh từ thực tế và yêu cầu xây dựng đội ngũ CNVCLĐ, xây dựng tổ chức công đoàn tại địa phương. Việc xây dựng chương trình về công tác công đoàn còn thiếu sự vận dụng sáng tạo, thiếu các giải pháp cụ thể phù hợp. Thậm chí, ở một số TU, TU còn coi công tác vận động CNVCLĐ là nhiệm vụ riêng của tổ chức công đoàn nên thiếu vắng vai trò “điều tiết” lãnh đạo của TU, TU. Ngược lại, ở một số địa phương cấp ủy lại tỏ ra “lấn sân” trong hoạt động của LĐLĐ, dẫn đến tình trạng “cầm tay chỉ việc” cho công đoàn, không tôn trọng tính độc lập, sáng tạo của công đoàn.

Bên cạnh đó, công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của CNVCLĐ có lúc, có nơi còn chưa kịp thời, chưa bám sát thực tiễn để xây dựng kế hoạch, xác định phương hướng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đặt ra; công tác tuyên truyền pháp luật, chế độ chính sách cho CNVCLĐ còn hạn chế, điển hình là tỉnh Thái Bình [77, tr.16]. Một số nghị quyết, kế hoạch của TU, TU, không đề cập đến nhiệm vụ được giao mà chỉ nêu chung chung giao cho MTTQ và các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện...

Việc triển khai, quán triệt Nghị quyết của một số cấp ủy đảng, nhất là ở cơ sở còn chậm, chưa thường xuyên. Công tác chỉ đạo thực hiện nghị quyết có lúc, có nơi chưa thực sự quyết liệt, chưa quan tâm đến hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến đông đảo công nhân, lao động. Việc xây dựng chương trình về công tác công đoàn còn thiếu sự vận dụng sáng tạo, không ít cấp ủy đảng đề ra chương trình một cách chung chung, đại khái, thiếu các giải pháp cụ thể. Ngược lại, có nơi cấp ủy lại “lấn sân” dẫn đến tình trạng “cầm tay chỉ việc” cho công đoàn, không tôn trọng tính độc lập, lao động sáng tạo của công đoàn.

Mặt khác, hằng năm việc tổng kết, đánh giá, bình bầu, xếp loại thi đua CĐCS ở một số tỉnh còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, chưa thực chất; công tác quản lý đoàn viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, còn lỏng lẻo. Do tính đặc thù nên chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ công đoàn, nhất là CĐCS trong khối doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Số liệu điều tra cho thấy, có 3,53% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 8,15% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ [phụ lục 10, 11].

Hai là, có lúc, có nơi BTVTUTU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP vẫn còn một số hạn chế.

Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các TU, TU ở ĐBSH nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, nhất là một số nghị quyết chuyên đề, chương trình chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp có lúc còn thiếu quyết liệt, sự phối hợp giữa các cấp chưa chặt chẽ, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Công tác quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã có nhiều đổi mới song chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

Việc nắm tình hình CNVCLĐ, phối hợp tham mưu giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, nhất là ở một số cơ sở còn bị động, hiệu quả chưa cao; công tác tham mưu tổ chức hoạt động đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân chưa thường xuyên [113, tr.30].

Số liệu điều tra cho thấy, có 4,24% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 5,85% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết,

quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP; thậm chí có 0,63% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện nội dung lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Ba là, một số TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP có lúc có nơi chưa thường xuyên, kịp thời.

Thời gian qua, các TU, TU ở ĐBSH đã rất chú trọng lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB, nâng cao chất lượng hoạt động của LĐLĐ TTP và ghi nhận những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, hoạt động lãnh đạo kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn chưa đạt kỳ vọng đặt ra. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn chưa được chú trọng đúng mức, dẫn đến tình trạng hụt hẫng, chắp vá. Ở một số TTP, cấp ủy chưa thực sự quan tâm đến vị trí, vai trò của các tổ chức đoàn thể, do đó, công tác kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy còn tồn tại nhiều bất cập khi bố trí những cán bộ còn hạn chế về năng lực hoặc đang trong thời gian chờ nghỉ chế độ về làm công tác chuyên trách về công đoàn. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, việc tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với người lao động là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, ở một số TTP chưa thực hiện tốt nhiệm vụ này. Việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết cấp trên của một số TU, TU ở ĐBSH đôi khi còn chậm, chung chung, chưa bám sát tình hình thực tiễn của địa phương để chỉ đạo LĐLĐ TTP tổ chức thực hiện.

Mặc dù các TU, TU ở ĐBSH chú trọng lãnh đạo xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức của LĐLĐ TTP có số lượng, cơ cấu hợp lý song về lâu dài chưa mang tính đảm bảo. Công tác tạo nguồn cán bộ công đoàn nói chung, cán bộ chủ

chốt và đương chức của LĐLĐ TTP còn tồn tại một số hạn chế như: Đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách còn mỏng, đầu mối trực thuộc công đoàn cấp trên đông nên việc tập trung chỉ đạo các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn [68, tr.16], chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo của cán bộ CĐCS, một số đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác đào tạo, bổ nhiệm cán bộ chủ yếu vẫn chạy theo số lượng, chưa thực sự đầu tư cho chất lượng. Cán bộ CĐCS luân chuyển nhiều, do đó vẫn còn một tỷ lệ khá lớn, cán bộ công đoàn chưa được đào tạo bồi dưỡng. Người sử dụng lao động chưa tạo điều kiện, thậm chí gây khó khăn cho việc cán bộ đi dự các lớp đào tạo bồi dưỡng giữa các cấp công đoàn. LĐLĐ quận, huyện, công đoàn ngành ít được tập huấn về kỹ năng, phương pháp soạn và giảng bài nên thiếu kinh nghiệm. Cán bộ làm công tác đào tạo còn kiêm nhiệm chưa đầu tư nhiều cho công tác khảo sát nhu cầu đào tạo sát với thực tế...

Mặt khác, ĐNCB công đoàn chuyên trách ở một số LĐLĐ tỉnh còn mỏng (gồm các tỉnh: Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hải Dương), cán bộ CĐCS hầu hết là kiêm nhiệm, một số đồng chí năng lực hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao nên ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các hoạt động của công đoàn [11, tr.13] [72, tr.13].

Số liệu điều tra cho thấy, có 6% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 9,18% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ tỉnh ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP; thậm chí có 0,84 ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện nội dung lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Bốn là, đôi khi một số TU, TU còn lúng túng trong lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả.

Thực tế cho thấy, ở một số TTP, sự phối hợp giữa LĐLĐ với các cấp chính quyền, các ban, ngành, đơn vị chức năng có liên quan còn chung chung, mang tính hình thức. Một số nghị quyết liên tịch, quy chế phối hợp ở một số TTP có lúc, có nơi mặc dù đã được ký kết và đi vào thực tế triển khai nhưng lại không được thực hiện nghiêm túc. Chính quyền ở một số địa phương chưa thực sự quan tâm và chưa tạo điều kiện để cho tổ chức công đoàn hoạt động hiệu quả. Chủ trương của một số TU, TU về hoạt động công đoàn còn mang tính hình thức, chưa bám sát thực tiễn đặt ra. Chính sách, cơ chế về hoạt động của tổ chức công đoàn chậm được cụ thể hóa, do đó, chưa tạo động lực để phát huy tiềm năng của đội ngũ CNVCLĐ. Điển hình như, tại tỉnh Quảng Ninh, do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đến việc làm, đời sống công nhân, người lao động và hoạt động công đoàn, đặc biệt là tiến độ phối hợp tổ chức hội nghị người lao động, quy chế dân chủ ở cơ sở, thương lượng ký kết nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể... [73, tr.23].

Mặc dù, công tác dân vận, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể CT-XH đã được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế như: Việc chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới; việc tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên còn gặp khó khăn. Việc nắm tình hình nhân dân, phối hợp tham mưu giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh, nhất là ở một số cơ sở còn bị động, hiệu quả chưa cao; công tác tham mưu tổ chức hoạt động đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân chưa thường xuyên. Công tác phối hợp giữa MTTQ và các đoàn thể trong việc thực hiện một số phong trào, nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa phát huy hiệu quả. Tại LĐLĐ Thành phố Hải Phòng, công tác chỉ đạo một số công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS trong hoạt động phối, kết hợp còn chậm, lúng túng, chậm cụ thể hóa việc

triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch mà LĐLĐ thành phố chỉ đạo [63, tr.10].

Số liệu điều tra cho thấy, có 4,59% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 8,15% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt nội dung lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả; thậm chí có 3,76% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện nội dung lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

3.1.2.2. Hạn chế về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, một số nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về lãnh đạo LĐLĐ TTP chưa phù hợp với thực tiễn.

Thực tế cho thấy, mặc dù các TU, TU đã có sự quan tâm, tạo điều kiện khi ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận về lãnh đạo LĐLĐ TTP, về xây dựng đội ngũ CNVCLĐ và tổ chức công đoàn nhưng số lượng các nghị quyết chuyên đề ban hành còn ít. Việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị lãnh đạo LĐLĐ TTP đôi khi còn bị động, chưa thể hiện tính chủ động và chưa phản ánh sát những diễn biến về hoạt động của các tổ chức công đoàn nói chung và tình hình CNVCLĐ nói riêng. Về cơ bản, các nghị quyết, chương trình hành động của LĐLĐ TTP là sự phản ánh cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng mà chưa có sự nắm bắt những vấn đề phát sinh từ thực tế đặt ra, đặc biệt, chưa đặt ra yêu cầu cụ thể trong xây dựng đội ngũ CNVCLĐ cũng như xây dựng tổ chức công đoàn tại địa phương.

Một số chương trình hành động của TU, TU và BTVTUTU mới ở mức độ cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng chứ chưa thể hiện rõ tính chủ động nắm bắt những vấn đề phát sinh từ thực tế và yêu cầu chăm lo, bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ CNVCLĐ tại địa phương. Đồng thời, việc lãnh đạo, chỉ

đạo LĐLĐ TTP xây dựng các kế hoạch, chương trình hành cụ thể để thực hiện các kết luận, chủ trương của TTP liên quan đến công tác công đoàn chưa quyết liệt. Trên thực tế, chương trình về công tác công đoàn ở một số đơn vị được xây dựng thiếu sự sáng tạo, mang tính cách chung chung mà chưa đề cập đến các giải pháp cụ thể. Thậm chí, còn tình trạng coi công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ CNVCLĐ là nhiệm vụ riêng của tổ chức công đoàn nên thờ ơ, sao nhãng...

Số liệu điều tra cho thấy, có 2,83% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 4,39% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về lãnh đạo LĐLĐ TTP; thậm chí có 1,04% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Hai là, lãnh đạo thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn đôi lúc chưa đạt kết quả như mong muốn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập.

Mặc dù Thành ủy Hà Nội luôn chú trọng lãnh đạo, tăng cường quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh và chính quyền cấp huyện trong thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ, song trên thực tế, hiệu lực quản lý nhà nước về lao động còn hạn chế, một số quy định của pháp luật thực hiện chưa

ng nghiêm; các văn bản pháp luật về hoạt động của LĐLĐ còn thiếu và còn nhiều điều bất cập, chậm sửa đổi, bổ sung [62, tr.18].

Ở tỉnh Hải Dương, việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ chưa đạt kỳ vọng đề ra. Công tác thanh tra nói chung và thanh tra về hoạt động của LĐLĐ ở một số đơn vị được triển khai thực hiện chưa đúng quy định, còn tình trạng chòng chéo giữa các cơ quan, đơn vị, chức năng. Vì vậy, quản lý nhà nước của chính quyền tỉnh đối với hoạt động của LĐLĐ tỉnh và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn cấp huyện ở tỉnh Hải Dương có lúc, có nơi còn hạn chế. Mặc dù công tác tiếp công dân, người lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tương đối đầy đủ, nghiêm túc song còn tình trạng các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, nhất là các vụ việc đông người, kéo dài ở một số địa phương chưa được xử lý dứt điểm.

Mặc dù Tỉnh ủy Hưng Yên sát sao lãnh đạo LĐLĐ tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động phát động và duy trì các phong trào thi đua của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động. Tuy nhiên, trên thực tế một số tổ chức công đoàn chưa làm tốt công tác này khi chưa thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của tỉnh Hưng Yên. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn, tài chính công đoàn ở một số địa phương chưa theo quy định rõ ràng. Một số quy định của pháp luật chưa được các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc và còn nhiều điều bất cập, chậm sửa đổi. Quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong hoạt động của các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn tỉnh chưa rõ ràng [68, tr.16].

Số liệu điều tra cho thấy, có 3,18% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 4,8% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện

chưa tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn; thậm chí có 1,26% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Ba là, một số hoạt động tuyên truyền, thuyết phục, vận động của các TU, TU hình thức còn đơn điệu, chưa hấp dẫn và chưa phù hợp với từng đối tượng.

Trên thực tế, sự lãnh đạo của một số TU, TU ở ĐBSH thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động LĐLĐ tỉnh và CNVCLĐ vẫn chưa phù hợp với thực tiễn, còn mang tính áp đặt, mang tính mệnh lệnh “từ trên xuống”. Công tác tuyên truyền vận động, tiếp cận đoàn viên, người lao động, đặc biệt là người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn còn hạn chế. Nội dung nội dung tuyên truyền đôi lúc còn nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, viên chức, người lao động. Việc nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của người lao động đôi lúc còn chưa kịp thời. Các hình thức tuyên truyền còn chưa đa dạng. Ở một số địa phương, các cấp công đoàn còn chưa tận dụng và phát huy hiệu quả mạng xã hội và các ứng dụng truyền thông đa phương tiện trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên và người lao động. Cụ thể, phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Bình đối với LĐLĐ tỉnh đạt hiệu quả chưa cao, công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của CNVCLĐ có lúc, có nơi chưa kịp thời; công tác tuyên truyền pháp luật, chế độ chính sách cho NLĐ còn hạn chế [77, tr.16].

Ở tỉnh Quảng Ninh, việc nắm bắt tình hình đời sống, việc làm của CNVCLĐ, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho NLĐ, doanh nghiệp ở một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở còn chưa cụ thể, kịp thời. Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động CNVCLĐ, nắm bắt thông tin, báo

cáo từ công đoàn đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, có những thời điểm còn chậm, chưa kịp thời [72, tr.13].

Số liệu điều tra cho thấy, có 3,53% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 8,15% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; thậm chí có 0,71% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 0,62% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Bốn là, công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP đôi lúc còn thiếu chặt chẽ, rõ ràng.

Trên thực tế, ở một số TTP, cấp ủy chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc nâng cao chất lượng ĐNCB công đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, ĐNCB công đoàn chưa có tính kế thừa, vẫn còn tình trạng hẫng hụt, chắp vá. Mặt khác, các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ công đoàn vẫn còn thấp hoặc chưa có, làm cho không ít cán bộ công đoàn không an tâm phục vụ, công tác. Việc thường trực các TU, TU chỉ đạo các đơn vị chuyên môn xây dựng kế hoạch hằng năm về công tác tập huấn, bồi dưỡng, đăng ký các nội dung, nhưng khi triển khai một số đơn vị không gửi kế hoạch để theo dõi tổng hợp. Vì vậy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham mưu, phối hợp về công tác tập huấn, bồi dưỡng của các cấp công đoàn; kinh phí dành cho công tác đào tạo còn thấp so với quy định của Tổng Liên đoàn.

Ở một số địa phương cán bộ CĐCS luân chuyển nhiều, do đó vẫn còn một tỷ lệ khá lớn cán bộ công đoàn chưa được đào tạo, bồi dưỡng. Người sử dụng lao động chưa tạo điều kiện, thậm chí còn gây khó khăn cho việc cán bộ đi dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp công đoàn tổ chức.

Mặc dù các TU, TU rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, song nhìn chung công tác này chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Điện

hình như ở LĐLĐ thành phố Hải Phòng, còn một số đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chủ yếu vẫn chạy theo số lượng chưa thực sự đầu tư cho chất lượng. Số cán bộ công đoàn có nhu cầu đào tạo về lý luận chính trị nhiều nhưng chỉ tiêu hàng năm của Trung ương và thành phố phân bổ còn quá ít [64, tr.9].

Số liệu điều tra cho thấy, có 5,29% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 6,47% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ TTP; thậm chí có 0,41% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Năm là, một số đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP chưa phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc nêu gương ở một số cấp ủy đảng, chi bộ còn tồn tại một số hạn chế, như: một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu, thậm chí, cán bộ chủ chốt chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung chủ yếu vào đảng viên có chức vụ. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt thiếu gương mẫu trong rèn luyện tư tưởng chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ diễn ra ở một số cơ quan, đơn vị chưa được giải quyết kịp thời; còn tình trạng vi phạm quy chế làm việc của cấp ủy; thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm nêu gương. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định nêu gương của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thường xuyên, nghiêm túc, chủ yếu lồng ghép với kiểm tra, giám sát các nghị quyết, quy định, chỉ thị khác. Việc xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát ở

một số chi bộ còn chậm, chưa thường xuyên và chưa bám sát kế hoạch để thực hiện; chưa kịp thời nắm bắt tư tưởng của quần chúng để có biện pháp giải quyết, vì vậy trong nhiệm kỳ còn hiện tượng đơn thư nặc danh [71, tr.10].

Tại Hà Nam, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, HTCT gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương ở một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và một số cán bộ, đảng viên chưa đi vào chiều sâu, có nơi còn biểu hiện hình thức, còn có cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật [112, tr.30].

Số liệu điều tra cho thấy, có 4,95% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 6,27% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn; thậm chí có 0,71% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp trực thuộc TU, TU ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Sáu là, việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn ở một số địa phương chưa có nhiều đổi mới.

Mặc dù, các TU, TU ở ĐBSH luôn chú trọng lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo liên đoàn của TU, TU và các hoạt động của LĐLĐ TTP song có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể CT-XH đã được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế như: Vai trò tham mưu tổ chức hoạt động đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân chưa thường xuyên. Công tác

phối hợp giữa MTTQ và các đoàn thể trong việc thực hiện một số phong trào, nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa phát huy hiệu quả. Mặt khác, việc nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời; việc theo dõi, đôn đốc, giám sát giải quyết các kiến nghị sau hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể còn hạn chế...

Tại Tỉnh ủy Thái Bình, hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể đang mang tính đơn lẻ, độc lập, chưa có sự phối hợp, tạo sức mạnh chung trong lĩnh vực này, chưa thực sự hiệu quả, trách nhiệm phối hợp chưa rõ ràng, còn chung chung. Trong chỉ đạo, điều hành, còn tình trạng ban hành một số văn bản chỉ đạo chưa sát thực tế, sửa đổi nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn. Việc phân cấp, phân quyền chưa phù hợp, triệt để, nhiều trường hợp còn mang tính hình thức. Cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương chưa hiệu quả. Sự gắn kết hỗ trợ giữa công đoàn cấp trên và cấp dưới nhiều nơi chưa chặt chẽ. Việc huy động các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia hoạt động của LĐLĐ TTP có lúc, có nơi còn hạn chế. Hoạt động kiểm tra tại một số đơn vị, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Một số nơi còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết kịp thời; có vụ việc giải quyết còn kéo dài gây dư luận không tốt [75, tr.19].

Số liệu điều tra cho thấy, có 5,66% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 5,64% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn; thậm chí có 0,84% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

Bây là, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Trên thực tế, TU, TU ở ĐBSH đôi lúc chưa chú trọng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp. Có lúc, có nơi việc lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của LĐLĐ TTP chưa được quan tâm đúng mức. Việc kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng và kỷ luật còn mang tính hình thức, chưa được triển khai kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số TU, TU đối với LĐLĐ TTP chưa được tiến hành định kỳ, thường xuyên. Nội dung công tác kiểm tra chưa bám sát với tình hình thực tế hoạt động ở địa phương, chưa giải quyết được những vấn đề bất cập, phát sinh. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Tổng LĐLĐ Việt Nam về hoạt động công đoàn của một số cấp ủy còn hạn chế. Việc kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật chưa được triển khai kịp thời. Trong khi đó, cán bộ CĐCS ít quan tâm đến hoạt động của Ủy ban kiểm tra CĐCS; một số CĐCS còn nhầm lẫn giữa hoạt động của Ủy ban kiểm tra TTP và các tổ chức kiểm tra khác... Bên cạnh đó, có đôi lúc việc lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của LĐLĐ tỉnh chưa được quan tâm đúng mức. Việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng và kỷ luật đôi khi chưa được triển khai kịp thời.

Hoạt động kiểm tra tại một số đơn vị, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Một số nơi còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết kịp thời; có vụ việc giải quyết còn kéo dài gây dư luận không tốt. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ chính sách của công đoàn đối với người lao động ở các doanh nghiệp được tăng cường, song vai trò của một số cấp công đoàn trong việc tham gia kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động còn hạn chế [75, tr.19].

Số liệu điều tra cho thấy, có 4,24% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 5,44% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH thực hiện chưa tốt phương thức lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong LĐLĐ TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp; thậm chí có 0,71% ý kiến của người đứng đầu cấp ủy các cấp và 0,62% ý kiến của cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc LĐLĐ TTP ở ĐBSH cho rằng, các TU, TU ở ĐBSH không thực hiện phương thức lãnh đạo này [phụ lục 10, 11].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, Đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH trong lãnh đạo LĐLĐ TTP.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam sát sao, định hướng cho công tác lãnh đạo LĐLĐ và công đoàn ở các địa phương. Trên cơ sở đó, LĐLĐ các TTP ở ĐBSH đã nhận thức, quán triệt và phát huy quan điểm, định hướng chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam. Đồng thời, LĐLĐ các TTP luôn chú trọng xây dựng nhiều kế hoạch, chính sách cụ thể nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, nhiệt tình của ĐNCB trong các tổ chức công đoàn khu vực nhà nước và doanh nghiệp, thu hút, lôi cuốn đông đảo người lao động tham gia vào các phong trào do công đoàn phát động, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn.

Hai là, các TU, TU ở ĐBSH đã nhận thức rõ vai trò của việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan về hoạt động của LĐLĐ nói chung và CNVCLĐ nói riêng; nhiều TU, TU đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này.

Trong nhiều năm qua, các TU, TU ở ĐBSH đã nhận thức rõ điều nêu trên, nhiều TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc đó; đã trực tiếp nghiên cứu, xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về bảo đảm quyền lợi cho CNVCNLD; tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, quyết định của Trung ương và các TU, TU về lãnh đạo LĐLĐ đến toàn thể CBĐV. Trên cơ sở đó, từng bước được thể chế hóa, cụ thể thành chương trình, mục tiêu, được đặt trong kế hoạch của Nhà nước và các cấp chính quyền. Thực tế cho thấy, hoạt động lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP luôn bám sát vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức công đoàn và CNCVLĐ. Dựa vào thực tế qua đóng góp, phản hồi ý kiến từ LĐLĐ, những chính sách, pháp luật của Nhà nước từng bước được hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn hoạt động công đoàn nói chung và xây dựng đội ngũ CNVCLĐ nói riêng.

Ba là, các TU, TU ở ĐBSH đã nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo LĐLĐ TTP thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ góp phần quan trọng vào thắng lợi công cuộc đổi mới ở địa phương.

Những quan điểm, đường lối của Đảng về vị trí, vai trò của công tác vận động quần chúng nói chung và công tác vận động CNVCLĐ nói riêng đã định hướng đến nhận thức của các TU, TU, từ đó, TU, TU lãnh đạo, chỉ đạo LĐLĐ TTP bám sát chủ trương của Trung ương. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong nhiệm vụ chính trị của mỗi cấp ủy và tổ chức đảng. Sự chỉ đạo nghiêm túc, quyết tâm cao, tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công việc này đạt hiệu quả, đồng bộ và chặt chẽ.

Bốn là, LĐLĐ các TTP luôn chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho các TU, TU ban hành nghị quyết, chuyên đề về hoạt động của công đoàn.

Thời gian qua, LĐLĐ TTP đã tham mưu cho TU, TU ban hành chỉ thị về phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS vững mạnh, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhà nước; nghị quyết chỉ đạo việc phối hợp LĐLĐ TTP với chính quyền và

MTTQ và các tổ chức CT-XH. Có thể thấy, những đề xuất của LĐLĐ TTP là sự cụ thể hóa chủ trương của TU, TU về công tác công đoàn bám sát, phù hợp với sự chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam và thực tiễn phong trào CNVCLĐ địa phương.

Năm là, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân ở các TTP ở ĐBSH luôn quan tâm thực hiện chủ trương của các TU, TU trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP.

Cùng với sự lãnh đạo sát sao của các TU, TU, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH ở các TTP về cơ bản luôn nhất quán, tạo điều kiện hỗ trợ, phối, kết hợp với LĐLĐ TTP trong nhiều nội dung liên quan đến vấn đề công đoàn và công nhân, viên chức, người lao động. Đội ngũ cán bộ, đảng viên công tác trong các LĐLĐ ở các TTP ở ĐBSH đã nhận thức đúng đắn, nêu cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các cấp, các ngành và các địa phương ở các TTP ở ĐBSH đã có sự nỗ lực, quyết tâm cao trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch của TTP đề ra, luôn xác định và đặc biệt coi trọng việc chăm lo đời sống cho CNVCNLĐ.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, quá trình CNH, HĐH và những khó khăn trong đời sống, trong sản xuất, kinh doanh tác động tiêu cực đến nhận thức, hành động của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ.

Xuất phát từ nhận thức và hệ tư tưởng, hành động chưa chuẩn mực nên một số cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ có lúc, có nơi vi phạm quy định của pháp luật. Một số TU, TU chưa bám sát thực tiễn trong lãnh đạo LĐLĐ TTP và các tổ chức cơ sở đảng để phát hiện vấn đề nảy sinh, từ đó chưa kịp thời ngăn chặn, có hướng giáo dục CNVCLĐ tuân thủ nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, điều này đã ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của các TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Hai là, một số cấp ủy đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các TTP ở ĐBSH chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn.

Nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn và chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho CNVCNLĐ của một số cấp ủy đảng, chính quyền ở một số địa phương còn hạn chế. Do đó, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo để có những giải pháp, cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Vẫn còn hiện tượng một số cấp ủy chỉ tập trung phần lớn cho phát triển kinh tế, mà chưa thật sự chú trọng đến việc bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động.

Ba là, một số cơ quan tham mưu, giúp việc của các TU, TU chưa thật sự sâu sát, chưa hiểu rõ, chưa hiểu đúng về tính chất tổ chức, hoạt động của LĐLĐ TTP.

Do đó, không nắm bắt kịp thời diễn biến của CNVCNLĐ và hoạt động của tổ chức công đoàn, chưa làm tốt công tác tham mưu cho các TU, TU trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của tổ chức công đoàn. Một số cán bộ công đoàn còn hạn chế về trình độ, năng lực, chưa thực sự tâm huyết, nhiệt tình, còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm chỉ đạo, tổ chức hoạt động công đoàn. Phương thức tập hợp và vận động công nhân và người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn còn xơ cứng, chưa thu hút được công nhân trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, thậm chí nhiều nơi đã bỏ trống trận địa, không có động thái hay bóng dáng của tổ chức công đoàn.

Bốn là, vai trò của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đối với chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn tại cơ quan, đơn vị còn mờ nhạt.

Tinh thần trách nhiệm của một số tổ chức cơ sở đảng, tính gương mẫu của một bộ phận CBDV chưa cao, trong đó có đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt ở các tổ chức công đoàn. Họ chưa thấy được vai trò của công đoàn, chưa thực sự là tấm gương cho đoàn viên, cán bộ, viên chức, người lao động noi theo. Ngoài ra, có đôi lúc việc lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của LĐLĐ TTP chưa được quan tâm đúng mức. Việc kiểm tra, đôn đốc, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật chưa được triển khai kịp thời.

Năm là, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn chưa được chú trọng quan tâm đúng mức.

Đội ngũ cán bộ công đoàn chưa có tính kế thừa, vẫn còn tình trạng hẫng hụt, chấp vá. Đội ngũ cán bộ công đoàn ở các doanh nghiệp hầu hết là hoạt động kiêm nhiệm, họ vừa phải làm việc với cường độ cao để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn theo hợp đồng lao động đã ký, lại vừa phải tham gia tổ chức các hoạt động công đoàn nên hiệu quả hoạt động còn rất hạn chế. Mặt khác, kinh phí cho hoạt động công đoàn ngày càng khó khăn, chưa có chế độ chính sách động viên, khuyến khích về vật chất cũng như về tinh thần, nên không tạo được động lực khuyến khích cán bộ công đoàn nhiệt tình tham gia hoạt động công đoàn.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, từng TU, TU viên, nhất là ủy viên BTVTUTU ở ĐBSH nâng cao trách nhiệm cá nhân, tích cực tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP là nhân tố quan trọng hàng đầu để TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt chất lượng, hiệu quả.

Trên thực tế, mỗi TU, TU, nhất là ủy viên BTVTUTU đóng vai trò hạt nhân quan trọng, quyết định chất lượng trong công tác lãnh đạo công việc nói chung và lãnh đạo LĐLĐ TTP nói riêng. Để làm tốt nội dung này, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy vai trò của từng TU, TU viên, nhất là ủy viên TU, TU và BTVTUTU. Đồng thời, mỗi TU, TU viên, ủy viên và BTVTUTU cần chú trọng phát huy năng lực, trách nhiệm, sâu sát trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, góp ý dự thảo, kế hoạch, chương trình, đề án của TU, TU trong công tác lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt được mục tiêu đề ra. Một tổ chức hoạt động hiệu quả, chất lượng khi mỗi thành viên của tổ chức đó nhận thức đúng và trúng trọng tâm nội dung công tác, để từ đó có kế hoạch hoạt động phù hợp, nâng cao chất lượng. Vì vậy, bản thân mỗi TU, TU viên, nhất là ủy viên BTVTUTU là nhân tố quan trọng, có tác động đến mọi mặt lãnh đạo, chỉ đạo của TU, TU đối với các mặt công tác của LĐLĐ TTP.

Hai là, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP chọn nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp đối với từng loại hình tổ chức công đoàn; đặc biệt coi trọng xác định nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp với các loại hình tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước sẽ bảo đảm TU, TU lãnh đạo LĐLĐ đạt hiệu quả.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các TU, TU nói chung và lãnh đạo LĐLĐ TTP nói riêng thì việc xác định nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp có ý nghĩa rất quan trọng. Để làm tốt nội dung này, trước hết TU, TU cần tập trung lãnh đạo việc tạo điều kiện cho LĐLĐ TTP thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng nội dung và xác định phương thức phù hợp. Theo đó, TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP quan tâm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với từng loại hình công đoàn. Đặc biệt, chú trọng xác định nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp với các loại hình tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; trong đó, hướng đến chất lượng, hiệu quả công tác công đoàn về chính trị, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của ĐNCB, công chức, viên chức, người lao động. Qua đó, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp công đoàn, đoàn viên, hội viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng tổ chức công đoàn phù hợp, hiệu quả. Đổi mới nội dung, chương trình các lớp bồi dưỡng nhận thức về công tác công đoàn và tạo điều kiện thu hút người lao động trong doanh nghiệp ra nhập tổ chức công đoàn.

Triển khai đồng bộ các nội dung, phương thức thực hiện để hoàn thành mục tiêu tập hợp, vận động phù hợp với từng loại hình tổ chức công đoàn ở từng TTP. Xây dựng chiến lược phát triển giai cấp công nhân trên ở địa phương phù hợp với những biến động về chính trị, kinh tế, văn hóa ở khu vực và trên thế giới. Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động của từng loại hình CĐCS phù hợp với điều kiện làm việc, điều kiện sống và

nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích của công nhân, lao động trong từng loại hình kinh tế.

Ba là, thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ tạo nên ĐNCB công đoàn, nhất là cán bộ chủ chốt LĐLĐ TTP, chủ tịch CĐCS có chất lượng là nhân tố quan trọng hàng đầu để sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, các chương trình, kế hoạch, đề án của TU, TU cần tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy của tổ chức công đoàn các cấp theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với việc đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Trong đó, đặc biệt coi trọng thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ như: xây dựng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển, quản lý, đánh giá cán bộ; coi trọng bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng công tác công đoàn của cán bộ. Đây là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu bảo đảm sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đạt hiệu quả.

Bốn là, phát huy vai trò của chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH từ TTP đến cơ sở tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP là yếu tố bảo đảm cho sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Có thể thấy, các cấp chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH ngày càng phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong thực thi công tác công đoàn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của TU, TU muốn đạt hiệu quả cao thì không thể “vắng bóng” vai trò của các tổ chức này. Vì vậy, các cấp chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH cần bám sát thực tiễn và sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, TU trong triển khai hoạt động đến các cấp công đoàn từ TTP đến cấp cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động phối, kết hợp giữa các cấp chính quyền, MTTQ

và các tổ chức CT-XH trong các mặt hoạt động của công tác công đoàn; đặc biệt, chú trọng thúc đẩy công tác công đoàn và phong trào công nhân, công đoàn phát triển. Tăng cường sự nhất quán, đoàn kết, phối hợp hoạt động một cách đồng bộ, nhịp nhàng giữa các đơn vị để đạt được mục tiêu đề ra.

Mặt khác, để công tác lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ đạt hiệu quả cao cần cụ thể hóa các chủ trương về phát huy vai trò của các cấp chính quyền, của TU, TU thành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định cụ thể nhằm điều chỉnh quan hệ lao động phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở, quan tâm đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động song cần chú trọng đến tình hình phát triển của các doanh nghiệp. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH cần chung tay, góp sức trong việc tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên của mình nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn.

Tiểu kết chương 3

Thời gian qua, các TU, TU ở ĐBSH đã rất chú trọng công tác lãnh đạo LĐLĐ TTP và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Những kết quả đáng ghi nhận về nội dung và phương thức lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đã giúp hoạt động công đoàn ngày càng đi vào chiều sâu, bám sát thực tiễn đặt ra ở cơ sở. Cụ thể, các TU, TU đã lãnh đạo LĐLĐ TTP thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn; xây dựng tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng nhiệm vụ của liên đoàn; lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo LĐLĐ cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP; lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định...

Trên cơ sở thực trạng các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP hiện nay, tác giả rút ra bốn bài học kinh nghiệm, bao gồm: 1) Nâng cao trách nhiệm cá nhân, tích cực tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP của từng TU, TU viên, nhất là ủy viên BTVTUTU; 2) Chọn nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp đối với từng loại hình tổ chức công đoàn; 3) Nâng cao chất lượng ĐNCB công đoàn, nhất là cán bộ chủ chốt LĐLĐ TTP; 4) Phát huy vai trò của chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT-XH từ TTP đến cơ sở, tạo điều kiện cho LĐLĐ TTP hoạt động hiệu quả.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử gần 40 năm đổi mới của nước ta và kết quả đổi mới của các TTP ở ĐBSH, tiếp tục cổ vũ, động viên các TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt kết quả lớn hơn trong những năm tới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng trong gần 40 năm qua, công cuộc đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta đã đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thành tựu ấy, có sự đóng góp đáng kể của các TTP ở ĐBSH dưới sự lãnh đạo của TU, TU ở vùng này. Trong đó, có sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. Với thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đất nước có đủ những yếu tố cần thiết vững vàng bước vào thời kỳ phát triển mới với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa bao giờ có được như ngày nay, bắt đầu từ năm 2021 do Đại hội XIII của Đảng xác định, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát: “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” [31, tr.112].

Phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh:

...chúng ta đang đứng trước cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đó là kỷ nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đến giữa

thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của toàn dân tộc, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu [94].

Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tiếp tục cổ vũ, động viên các TU, TU ở ĐBSH vươn lên mạnh mẽ lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội và các tổ chức trong HTCT, trong đó có lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt kết quả lớn hơn trong những năm tới. Điều này, đòi hỏi các TU, TU một năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu mới, lãnh đạo mọi mặt ở các TTP, nói chung, lãnh đạo LĐLĐ TTP nói riêng đạt kết quả lớn hơn.

Hai là, các nghị quyết của Đảng về HTCT, nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XIII của Đảng về các tổ chức CT-XH, nghị quyết Đại Hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 là cơ sở rất quan trọng để các TU, TU xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong thập niên gần đây, Đảng đã ban hành các nghị quyết, quyết định về xây dựng và hoạt động của HTCT, trong đó có xây dựng và hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả quan trọng. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT; các quyết định của Bộ Chính trị, như: Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 “về Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 “về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”; Quyết định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 “về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ, chủ chốt và cán bộ, đảng viên”. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân,

bổ sung, phát triển cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và nhấn mạnh “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ” [31, tr.173]. Bên cạnh đó, Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã xác định mục tiêu, các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Các nghị quyết, quyết định, nhiệm vụ giải pháp trong các văn kiện đảng, mục tiêu do Đại hội Công đoàn Việt Nam xác định, nêu trên tiếp tục là cơ sở rất quan trọng để các TU, TU ở ĐBSH xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận đúng đắn tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Ba là, kết quả nổi bật của công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trong những năm qua của toàn Đảng và của các đảng bộ TTP ở ĐBSH, khích lệ, động viên các TU, TU vùng này tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả hơn.

Công tác xây dựng Đảng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thời gian qua, nhất là công tác phòng, chống tham nhũng, suy thoái, tiêu cực đạt kết quả nổi bật. Đây là nhân tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng và các tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới của đất nước. Trong đó, kết quả đáng ghi nhận của cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái, tiêu cực trong Đảng, nhất là kết quả phòng chống tệ tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm chính trị cao của Bộ Chính trị và Ban Bí thư trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những suy thoái, tiêu cực này.

Các nghị quyết, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Kết luận

số 21-KL/TW ngày 25/18/2021 về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa”; Quy định số 263-QĐ/TW ngày 08/10/2015 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Quy định số 102-QĐ/TW ngày 25/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm... sẽ được Bộ Chính trị và Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn. Các TU, TU ở ĐBSH tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ hơn Nghị quyết và những quy định này trong những năm tới và sẽ đạt kết quả lớn hơn.

Kết quả quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện tại và trong những năm tới tiếp tục cổ vũ, động viên, tạo động lực mới cho các TU, TU ở ĐBSH vươn lên trong lãnh đạo mọi mặt trên địa bàn TTP, trong đó có lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, nhất là lãnh đạo LĐLĐ TTP trong những năm tới.

Bốn là, đại hội đảng bộ các cấp ở ĐBSH nhiệm kỳ 2025-2030 và đại hội XIV của Đảng sẽ được tổ chức và sẽ thành công rực rỡ, cổ vũ, động viên và tạo động lực mới để các TU, TU tăng cường sự lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng” và lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện. Các đảng bộ ở ĐBSH dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, TU đã quán triệt và đang tích cực chuẩn bị để tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và đại hội đại biểu đảng bộ TTP nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng đạt kết quả. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, sâu sắc trong các tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT và nhân dân ở ĐBSH, có tác dụng to lớn đối với sự lãnh đạo của các TU, TU, trong đó có lãnh đạo LĐLĐ TTP.

Đại hội đảng bộ các cấp và đại hội đại biểu đảng bộ TTP nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ thành công tốt đẹp. Đại hội sẽ kiểm điểm toàn bộ hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy, đảng bộ, đặc biệt là kiểm điểm sâu sắc sự lãnh đạo của TU, TU trong nhiệm kỳ 2020-2025, chỉ ra ưu khuyết điểm, nguyên nhân và tổng kết được những kinh nghiệm có giá trị; đại hội chỉ ra ưu khuyết điểm, nguyên

nhân và tổng kết được những kinh nghiệm về TU, TU lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH, xác định nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo mọi mặt của TU, TU nhiệm kỳ tới, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo các tổ chức CT-XH. Những kinh nghiệm này sẽ được TU, TU khóa mới vận dụng trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo LĐLĐ TTP. Đặc biệt, đại hội đại biểu đảng bộ TTP sẽ bầu được TU, TU khóa mới có chất lượng bảo đảm lãnh đạo mọi mặt trên địa bàn TTP và lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt chất lượng, hiệu quả.

Một sự kiện lớn, rất quan trọng tạo thuận lợi cho các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP trong những năm tới là Đại hội XIV của Đảng sẽ thành công tốt đẹp. Đại hội sẽ kiểm điểm sâu sắc toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ hiện tại; tổng kết được những kinh nghiệm có giá trị cao; xác định nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, HTCT trong những năm tới. Đây là cơ sở đặc biệt quan trọng để các TU, TU ở ĐBSH xây dựng và thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận đúng đắn về phát triển mọi mặt ở địa phương, trong đó có nghị quyết, quyết định, kết luận về nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo các tổ chức CT-XH nói chung, lãnh đạo LĐLĐ TTP nói riêng.

Năm là, Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029 đã thành công tốt đẹp, tác động lớn đến hoạt động của LĐLĐ TTP trong cả nước, nói chung, LĐLĐ TTP ở ĐBSH, nói riêng tạo thuận lợi cho các TU, TU ở vùng này tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP trong những năm tới.

Tổng LĐLĐ Việt Nam là một tổ chức thành viên rất quan trọng của MTTQ Việt Nam, hoạt động phối hợp hành động với các tổ chức thành viên và các thành viên là cá nhân dưới sự chủ trì, điều hành của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029 đã thành công tốt đẹp, đã thông qua Nghị quyết Đại hội, trong đó đã xác định nhiệm vụ giải pháp lớn, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên; trong đó, có Tổng LĐLĐ Việt Nam. Đây là cơ sở và định hướng rất quan trọng để LĐLĐ TTP ở ĐBSH xác định nhiệm vụ,

giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động trong những năm tới, tạo thuận lợi lớn để các TU, TU ở ĐBSH tăng cường sự lãnh đạo LĐLĐ TTP trong nhiệm kỳ 2025-2030 và những năm tiếp theo.

Sáu là, nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng quốc tế, làm bạn với rất nhiều nước trên thế giới vì sự phát triển của đất nước, sẽ tranh thủ sự giúp đỡ và học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các tổ chức công đoàn ở các nước để xây dựng tổ chức công đoàn nước ta vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Các hoạt động nêu trên cũng diễn ra rất mạnh mẽ, hiệu quả đối với các LĐLĐ TTP ở ĐBSH, góp phần quan trọng vào sự phát triển mạnh mẽ của các LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn ở ĐBSH. Các LĐLĐ và các tổ chức công đoàn ở các TTP phát triển, vững mạnh hoạt động hiệu quả tạo thuận lợi đáng kể cho việc có khả năng. Đây là thuận lợi lớn đối với việc tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở vùng này đối với LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, đời sống của nhiều gia đình công nhân, công chức, viên chức, người lao động ở các tỉnh vùng ĐBSH còn nhiều khó khăn; hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19, tác động mạnh đến hoạt động của các tổ chức công đoàn và LĐLĐ TTP và việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ.

Các tỉnh ở ĐBSH là nơi tập trung số lượng công nhân rất lớn, nơi tập trung phần lớn công nhân ở miền Bắc nước ta, nhất là ở tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng... Trong thời kỳ đổi mới, đời sống của tuyệt đại đa số công nhân, công chức, viên chức và người lao động ở ĐBSH được cải thiện và nâng lên một bước khá lớn. Song, đời sống của nhiều gia đình công nhân, công chức, viên chức, người lao động, nhất là công nhân và người lao động còn gặp nhiều khó khăn. Lao động, việc làm và thu nhập của họ không ổn định, ảnh hưởng lớn đến đời sống mọi mặt của gia đình họ. Tỉnh Nam Định trước đây có số lượng rất lớn công nhân ngành dệt và một số ngành khác, khi chuyển sang thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngành dệt không hoạt động hiệu quả,

Nhà máy dệt Nam Định - nhà máy lớn nhất Đông Dương hầu như không còn tồn tại; số lượng lớn công nhân phải đi tìm việc làm khác, rất khó khăn...

Đặc biệt, hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 gây nên những khó khăn không nhỏ đối với sự phát triển mọi mặt của cả nước nói chung, các TTP ở ĐBSH nói riêng, trong đó có khó khăn lớn đối với hoạt động của các tổ chức công đoàn và LĐLĐ TTP trong tham gia phục hồi sản xuất, tạo việc làm, bảo đảm thu nhập cho công nhân và người lao động. Đây là khó khăn đáng kể đối với tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP của các TU, TU ở ĐBSH những năm tới.

Hai là, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái, tiêu cực nghiêm trọng bị xử lý kỷ luật đảng, hình sự, trong đó có nhiều cán bộ cấp cao, tác động đáng kể đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên công đoàn ảnh hưởng đáng kể đến việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP ở vùng này.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện quyết liệt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, thu được kết quả đáng khích lệ. Đảng, các tổ chức đảng ngày càng vững mạnh, chất lượng ĐNCB, đảng viên ngày càng được nâng lên, tuyệt đại đa số hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây là nhân tố quyết định nhất để có được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm đổi mới. Tuy nhiên, cuộc vận động này, vẫn còn những hạn chế yếu kém. Đặc biệt là, tình trạng suy thoái, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn đẩy lùi một cách cơ bản, vẫn còn diễn biến rất phức tạp. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái tiêu cực nghiêm trọng bị xử lý kỷ luật đảng và hình sự, trong đó có nhiều cán bộ cấp cao, làm giảm nhất định uy tín, thanh danh, vai trò lãnh đạo của Đảng và nhiều cấp ủy, tổ chức đảng; tác động không nhỏ đến tâm tư của nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ, đoàn viên LĐLĐ TTP ở ĐBSH. Đây là cản trở đáng quan tâm.

Ba là, xu hướng dân chủ hóa đời sống xã hội phát triển, trình độ mọi mặt của đoàn viên ngày càng nâng lên, các tổ chức công đoàn phát triển mạnh mẽ;

lãnh đạo LĐLĐ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều kiện hiện tại là thách thức không nhỏ đối với các TU, TU ở ĐBSH.

Trong thời đại ngày nay, xu hướng dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội ngày càng phát triển; trình độ mọi mặt của đoàn viên ngày càng nâng lên trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, nhất là cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Cuộc Cách mạng này đã đạt được kết quả to lớn, sản phẩm công nghệ hiện đại được áp dụng nhanh vào sản xuất đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, việc đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên là vấn đề lớn rất cần được giải quyết. Các tổ chức công đoàn phải vươn lên mạnh mẽ mạnh mẽ đáp ứng tốt nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên và để khẳng định vị thế và vai trò của mình.

Lãnh đạo LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn vươn lên mạnh mẽ hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, khẳng định vị thế vai trò của các tổ chức này, là nhiệm vụ cấp bách, trọng yếu và là thách thức lớn đối với các TU, TU. Các TU, TU, từng TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU phải vươn lên mạnh mẽ về mọi mặt, nhất là nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của LĐLĐ TTP và sự phát triển của đoàn viên.

Bốn là, mô hình tổ chức công đoàn của LĐLĐ TTP ở ĐBSH trong thời kỳ đổi mới có sự biến đổi lớn; chức năng nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức công đoàn có khá nhiều điểm khác nhau; đội ngũ đoàn viên không thuần nhất về cơ cấu nghề nghiệp, môi trường hoạt động như trong các thời kỳ trước đổi mới.

Đây là khó khăn, thách thức đáng kể đối với hoạt động của LĐLĐ TTP ở ĐBSH hiện nay; là đòi hỏi và khó khăn đáng kể đối với sự lãnh đạo của TU, TU ở vùng này đối với LĐLĐ TTP. Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mở cửa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, nhiều thành phần kinh tế phát triển rất mạnh mẽ. Bên cạnh thành phần kinh tế nhà nước còn có các thành phần kinh tế ngoài khu vực nhà nước, như: doanh nghiệp, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh...;

doanh nghiệp FDI (doanh nghiệp có vốn đầu tư từ nước ngoài), các cơ sở kinh tế cá thể... Mô hình tổ chức công đoàn rất đa dạng, phong phú. Ngoài các tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp nhà nước, trong các cơ quan đảng, nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, còn có số lượng rất lớn các tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp, công ty ngoài nhà nước nêu trên. Số lượng công nhân và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp này, lớn hơn số lượng công nhân và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước. Nhìn chung, giai cấp công nhân và người lao động hiện nay, không thuần khiết về cơ cấu thành phần và ngành nghề, môi trường hoạt động như giai cấp công nhân và người lao động trong các trướ đổi mới, thời kỳ thực hiện cơ chế hành chính, tập trung bao cấp trước đây. Trong các thời kỳ đó, giai cấp công nhân và người lao động khá thuần khiết về cơ cấu thành phần và ngành nghề; làm việc chủ yếu trong thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Các tổ chức công đoàn có mô hình, chức năng, nhiệm vụ gần giống nhau, điều kiện hoạt động rất thuận lợi.

Trong thời kỳ đổi mới hiện nay cơ cấu thành phần và ngành nghề của giai cấp công nhân và người lao động rất đa dạng, phong phú, không thuần khiết, mô hình tổ chức của tổ chức công đoàn cũng rất đa dạng, phong phú; ngoài chức năng, nhiệm vụ chung, từng loại hình tổ chức công đoàn có khá nhiều điểm khác nhau về chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động của các tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, doanh nghiệp FDI, cơ sở kinh tế cá thể, nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn, bị ràng buộc bởi nhiều yếu tố và còn phụ thuộc vào thái độ của chủ doanh nghiệp... Đây là khó khăn không nhỏ đối với hoạt động của LĐLĐ TTP trong cả nước, nói chung, ở các TTP vùng ĐBSH nói riêng; tác động, chi phối và là khó khăn lâu dài, đáng quan tâm khắc phục của các TU, TU trong lãnh đạo LĐLĐ TTP.

Năm là, LĐLĐ TTP ở ĐBSH đang trong quá trình tiếp tục đổi mới, sắp xếp theo Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT và việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; đội ngũ cán LĐLĐ có sự biến đổi khá lớn.

Trong nhiệm kỳ khóa XII, Đảng đã ban hành Nghị quyết Trung ương 6 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và lãnh đạo, chỉ đạo lãnh đạo chỉ đạo toàn Đảng, HTCT tổ chức thực hiện đạt kết quả bước đầu. Nghị quyết này đang được Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Tuy nhiên, đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức của HTCT nói chung, LĐLĐ nói riêng ở các TTP vùng ĐBSH, rất tế nhị, nhạy cảm và gặp khá nhiều khó khăn, phức tạp, chưa được tiến hành theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã xác định. Liên đoàn lao động TTP ở vùng này đã chuẩn bị tốt cho việc đổi mới, sắp xếp tổ chức theo chủ trương và quyết định của cấp có thẩm quyền. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến mọi hoạt động của LĐLĐ TTP, đến việc tìm giải pháp đúng đắn, khả thi nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này. Đây là khó khăn đáng kể đối với tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP trong nhiệm kỳ tới.

Bên cạnh đó, các cấp ủy, chính quyền địa phương, trong đó có các cấp ủy ở ĐBSH đang lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. Ở ĐBSH, những tỉnh, thành phố và cấp xã không đáp ứng các tiêu chí của một đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của Nhà nước, cần tiến hành sáp nhập; đồng thời bỏ đơn vị hành chính cấp huyện. Công việc này sắp tới sẽ được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn trong cả nước nói chung, ở ĐBSH nói riêng. Điều này kéo theo sự biến đổi khá mạnh về tổ chức bộ máy, cán bộ LĐLĐ TTP ở ĐBSH, là khó khăn nhất định đối với sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Sáu là, nước ta ngày càng tham gia các tổ chức thương mại quốc tế để phát triển đất nước, song một số nước lớn là thành viên quan trọng của các tổ chức này, đòi hỏi nước ta cho phép thành lập tổ chức của người lao động ngoài tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Thực tế nêu trên là thách thức lớn gây khó khăn không nhỏ cho sự lãnh

đạo của Đảng đối với Tổng LĐLĐ nói chung, sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH nói riêng đối với LĐLĐ TTP. Đảng ta và các cấp ủy TTP trong cả nước, nói chung, TU, TU ở ĐBSH nói riêng đang tích cực giải quyết khôn khéo, hiệu quả tình hình này. Song, trước mắt đây là khó khăn đáng quan tâm, đòi hỏi tích cực tìm giải pháp khả thi giải quyết đạt hiệu quả.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố trong thời gian tới

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng chỉ rõ phương hướng công tác xây dựng Đảng: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng” [32, tr.229]. Đồng thời, Nghị quyết xác định nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH, nhấn mạnh đối với tổ chức công đoàn: “quan tâm đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới” [32, tr.239].

Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028, xác định mục tiêu:

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực, chủ động tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH.

Hoàn thành mô hình tổ chức, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động tham gia công đoàn; xây dựng ĐNCB công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập, Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước ta [114].

Đảng đã có dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Đại hội Đảng bộ các cấp sẽ thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản dự thảo này. Đảng sẽ tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức CT-XH và nhân dân và Đại hội XIV của Đảng sẽ thành công tốt đẹp, Nghị quyết đại hội sẽ được thông qua và ban hành, trong đó có quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng các tổ chức công đoàn và Đảng, cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo các tổ chức công đoàn.

Từ những căn cứ nêu trên và nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế về lãnh đạo LĐLĐ TTP của các TU, TU ở ĐBSH trong những năm qua, có thể đề xuất phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU đối với LĐLĐ TTP trong thời gian tới, gồm:

Một là, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng về xây dựng tổ chức công đoàn và sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đối với công đoàn, tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP thể hiện rõ vai trò trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc.

Hai là, ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ LĐLĐ TTP sau khi sáp nhập các tổ chức, cơ quan của HTCT TTP theo sự chỉ đạo của cấp trên về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT, giải quyết tốt cán bộ dôi dư, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ba là, tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP, các tổ chức công đoàn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc.

Bốn là, củng cố, phát triển tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; xây dựng công nhân ở ĐBSH là lực lượng đi đầu CNH, HĐH ở địa phương, cùng giai cấp công nhân cả nước là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Năm là, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng TU, TU, các cấp ủy trong đảng bộ TTP, ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu tăng cường LĐLĐ TTP trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở Đồng bằng sông Hồng về tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Các cấp ủy trong đảng bộ TTP ở ĐBSH là cơ quan lãnh đạo các đảng bộ của đảng bộ TTP, quyết định thực hiện thắng lợi mọi hoạt động của từng đảng bộ, trong đó có lãnh đạo hoạt động của các tổ chức trong HTCT, kể cả hoạt động của tổ chức công đoàn dưới sự lãnh đạo chung của TU, TU ở vùng này. Bởi vì, là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ TTP giữa hai kỳ đại hội, lãnh đạo mọi hoạt động của đảng bộ TTP, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên của đảng bộ, trong đó có lãnh đạo LĐLĐ. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chịu trách nhiệm và là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi mọi hoạt động của LĐLĐ TTP. Đặc biệt, những cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở ĐBSH trực tiếp lãnh đạo các tổ chức công đoàn ở địa phương, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, dưới sự chỉ đạo của LĐLĐ TTP và tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ. Vì vậy, để TU, TU tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả, trước hết cần tập trung cao độ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy trong đảng bộ TTP, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập về vấn đề này. Bởi vì, chỉ có nhận thức đúng đắn về việc này, thì các cấp ủy mới có thể có được hành động đúng có hiệu quả đối và xác định trách nhiệm đối với việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP trong những năm tới. Để đạt điều này, cần:

Một là, các cấp ủy nhận thức sâu sắc vai trò của tổ chức công đoàn, nói chung, LĐLĐ TTP ở ĐBSH, nói riêng; vai trò của giai cấp công nhân nước ta, trong đó có công nhân ở ĐBSH; nội dung, phương thức lãnh đạo của TU, TU đối

với LĐLĐ TTP trong thời kỳ đổi mới hiện nay và sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo.

Các tổ chức công đoàn, nói riêng, LĐLĐ TTP ở ĐBSH, nói chung là một tổ chức trong HTCT các cấp của TTP, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng hoạt động của HTCT. Đồng thời, các tổ chức này là lực lượng chủ tiêu xây dựng đội ngũ công nhân, công chức, viên chức và người lao động ở địa phương nhất là xây dựng đội ngũ công nhân lớn mạnh, cùng với giai cấp công nhân cả nước xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Để LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn thể hiện rõ vai trò nêu trên, các tổ chức này, phải được sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của các cấp ủy dưới sự lãnh đạo chung của TU, TU ở ĐBSH. Công cuộc đổi mới ở các TTP vùng ĐBSH luôn vận động, phát triển, nhiệm vụ của các tổ chức công đoàn cũng luôn vận động, phát triển đặt ra yêu cầu mới cần đáp ứng để các tổ chức này, hoạt động hiệu quả. Điều này, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU đối với LĐLĐ TTP, nói chung, các tổ chức công đoàn nói riêng.

Nhận thức sâu sắc những điều nêu trên là cơ sở rất quan trọng để các cấp ủy nhận thức sâu sắc về vai trò của công đoàn, nói chung, LĐLĐ, nói riêng; vai trò của giai cấp công nhân nước ta, trong đó có công nhân ở ĐBSH; nội dung, phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP trong thời kỳ đổi mới hiện nay, sự cần thiết phải có hành động đúng đắn, hiệu quả; từ đó xác định trách nhiệm đối với việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Hai là, tiếp tục quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công đoàn Việt Nam trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong TTP, nhất là trong các tổ chức công đoàn và đoàn viên.

Các cấp ủy cần coi trọng và thực hiện tốt việc tiếp tục thực hiện công việc nêu trên, nhất là quán triệt, nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả”; các quyết định của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH; về các tổ chức này, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XIII của Đảng về xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, nói chung các tổ chức công đoàn, nói riêng. Đồng thời, các cấp ủy nhận thức sâu sắc vai trò nòng cốt của các tổ chức này, nói chung, tổ chức công đoàn, nói riêng đối với việc công nhân, công chức, viên chức, người lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị làm chủ. Tiến hành quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị này, cần gắn với đặc điểm, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị để tìm giải pháp lãnh đạo tổ chức công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ.

Ba là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ CĐCS, công đoàn cấp trên CĐCS về xây dựng, xác định nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, coi trọng công đoàn trong doanh nghiệp FBI, cơ sở kinh tế cá thể...

Trong thời kỳ đổi mới thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay ở nước ta, có nhiều thành phần kinh tế. Trong đó thành phần kinh tế ngoài khu vực nhà nước, phát triển rất mạnh mẽ với những quy mô khác nhau, rất đa dạng, phong phú. Các thành phần kinh tế này, thu hút số lượng rất lớn công nhân, người lao động vào làm việc. Song, hiện nay còn một số khá lớn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhất là các cơ sở kinh tế cá thể có từ 25 lao động trở lên và ở một số doanh nghiệp FBI chưa thành lập tổ chức công đoàn. Hoạt động của tổ chức công đoàn ở nhiều doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, nhìn chung, còn nhiều hạn chế, nhất là việc xác định nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả còn rất hạn chế.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo LĐLĐ TTP về xác định giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức công đoàn và tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp của các tổ chức này về xây dựng tổ chức, cán bộ; đổi mới nhận thức trong xác định nội dung, phương thức hoạt động phù hợp

với các loại hình tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Cần coi nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ CĐCS trong tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp FBI, cơ sở kinh tế cá thể và cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp của CĐCS về thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Phần đầu đề phần lớn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có từ 25 lao động trở lên có tổ chức công đoàn.

Tăng cường vận động, thuyết phục nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp tư nhân, người sử dụng lao động ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước về thành lập và tạo thuận lợi cho công đoàn trong doanh nghiệp của họ hoạt động hiệu quả trước hết là xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023-2028 đề ra: “ít nhất 85% công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” [114].

Bốn là, đa dạng hóa hình thức phương pháp nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến cơ sở về tăng cường lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận TU, TU về chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc, nhất là cấp ủy cấp huyện và tương đương đưa những nội dung, phương thức lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP; việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP những năm tới vào nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Chuẩn bị và tổ chức tốt các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học ở cấp huyện, cấp tỉnh về vấn đề này, gồm cán bộ, công chức, đảng viên và các nhà khoa học, cán bộ chuyên trách công đoàn tham gia.

Duy trì thành nề nếp việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTV tỉnh ủy về MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong đó có tổ chức công đoàn. Tỉnh ủy, thành ủy coi trọng lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng của

TTP, quan tâm tuyên truyền các chủ trương, quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU, chính quyền TTP về công đoàn. Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng trang website của TU, TU; quan tâm đến việc tuyên truyền những nội dung về công đoàn, công chức, viên chức, người lao động...

4.2.2. Xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi

Để lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả các TU, TU và BTVTUTU thường có các quyết định, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP có chất lượng tốt, nhất là về nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và về nội dung, phương thức hoạt động của LĐLĐ TTP, để các tổ chức này thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ TTP. Đây là vấn đề rất quan trọng bảo đảm cho LĐLĐ được xây dựng vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Song, vai trò của các nghị quyết, quyết định, kết luận này chỉ được khẳng định khi được nâng cao chất lượng. Để đạt được điều này, cần:

Một là, TU, TU và BTVTUTU lựa chọn vấn đề nổi lên cần giải quyết để xây dựng LĐLĐ vững mạnh, hoạt động hiệu quả; tiến hành xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận của mình để thực hiện.

Trên cơ sở nghị quyết của Đảng về LĐLĐ, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng tổ LĐLĐ vững mạnh, hoạt động hiệu quả; từ điều kiện cụ thể và những vấn đề cần giải quyết đối với LĐLĐ TTP các TU, TU và BTVTUTU lựa chọn vấn đề nổi lên cần giải quyết, tiến hành xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận của mình để thực hiện.

Tùy theo tình hình cụ thể của LĐLĐ TTP, TU, TU và BTVTUTU có thể ban hành nghị quyết chuyên đề về vấn đề đã chọn, song nghị quyết, quyết định, kết luận nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và nội dung, phương thức hoạt động của LĐLĐ TTP thường được thể hiện trong nghị quyết, quyết định của TU, TU và BTVTUTU về MTTQ, các tổ chức CT-XH ở TTP. Theo tình hình

cụ thể ở TTP, BTVTUTU có thể ra nghị quyết chuyên đề về LĐLĐ TTP; TU, TU có thể ra nghị quyết chuyên đề về một mặt hoạt động nào đó, cần giải quyết của LĐLĐ TTP khi cấp trên có nghị quyết về vấn đề đó, như: các TU, TU ban hành nghị quyết về “xây dựng giai cấp công nhân và đội ngũ công nhân, viên chức, lao động” của TTP. Đây là nghị quyết về cụ thể hóa nghị quyết Trung ương 6 khóa X của Đảng về “tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Quyết định về “xây dựng kế hoạch tổng thể hoạt động của công đoàn trong tình hình mới”; ở một số tỉnh tỉnh ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về các mặt công tác của LĐLĐ tỉnh, như: đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của LĐLĐ TTP; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, cơ sở kinh tế cá thể; xây dựng CĐCS vững mạnh...

Hai là, nâng cao chất lượng chuẩn bị dự thảo và hội nghị thảo luận về nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Đây là yếu tố rất quan trọng, quyết định chất lượng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP, tạo thuận lợi lớn cho việc tổ chức thực hiện thắng lợi, nghị quyết, quyết định, kết luận này. Tỉnh ủy, thành ủy cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt những điều kiện cần thiết để tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận, nhất là nghị quyết của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Cần thực hiện tốt quy định của Đảng về quy trình, thủ tục xây dựng nghị quyết trong xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP, như: thành lập tổ xây dựng dự thảo nghị quyết, quy định về hoạt động, chương trình tiến hành công việc; điều tra, khảo sát thực tiễn, xử lý thông tin, hình thành dự thảo nghị quyết; xin ý kiến BTVTUTU về dự thảo nghị quyết, chỉnh, sửa hoàn chỉnh để trình hội nghị TU, TU hoặc BTVTUTU thảo luận và ban hành nghị quyết về LĐLĐ TTP.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU, sự tham gia của MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP, nhất là LĐLĐ

trong xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU có vai trò rất quan trọng trong xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP, nhất là ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận TU, TU. Vì vậy, cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan này, trong tham mưu và trực tiếp tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTU, nhất là BTVTUTU cần trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan tham mưu để chỉ đạo từng cơ quan xác định những nội dung phù hợp trong nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP; tham gia và là nòng cốt trong tổ xây dựng dự thảo nghị quyết của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP; tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết về LĐLĐ TTP. Đồng thời, BTVTUTU coi trọng lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, đặc biệt coi trọng chỉ đạo LĐLĐ TTP tham gia ý kiến vào dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Bốn là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU trong xây dựng dự thảo và thảo luận quyết định nội dung nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Đây là công việc rất quan trọng để nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP có chất lượng tốt, nhân tố quan trọng hàng đầu để tổ chức thực hiện thắng lợi. Các TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU là người tham gia thảo luận và quyết định nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Vì vậy, từng TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU cần xác định và thể hiện rõ trách nhiệm của mình trong thảo luận, quyết định nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận. Điều này, quan hệ mật thiết và chi phối rất lớn chất lượng, hiệu quả của việc triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Bởi vì, sau khi nghị quyết, quyết định, kết luận được ban hành, từng TU, TU viên,

ủy viên BTVTUTU, nhất là ủy viên BTVTUTU là người trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận đó. Để phát huy vai trò, trách nhiệm của các TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU trong công việc nêu trên, cần: từng TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU xác định rõ trách nhiệm của mình trong xây dựng dự thảo, nhất là trong thảo luận, quyết định nội dung nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU, về LĐLĐ TTP trong hội nghị TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU, về công việc này; tích cực tham gia xây dựng dự thảo, tham gia ý kiến, đóng góp trí tuệ về quyết định nội dung nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU về LĐLĐ TTP; tích cực tranh luận làm sáng tỏ những nội dung của các nghị quyết, quyết định, kết luận, nhất là những nội dung lớn, trọng tâm... tạo nhận thức thống nhất và bảo đảm cho nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU về LĐLĐ TTP có chất lượng tốt.

Năm là, nâng cao chất lượng hội nghị của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH về thảo luận và quyết định ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy thực hiện nghiêm quy định của Đảng về thảo luận, quyết định về nghị quyết và ban hành nghị quyết trong các hội nghị của TU, TU và BTVTUTU ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP. Để các hội nghị này, đạt chất lượng, hiệu quả, nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP có chất lượng tốt, cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc xây dựng dự thảo, TU, TU cần coi trọng chỉ đạo thực tốt những công việc chuẩn bị cho hội nghị này, như: thông tin về thời điểm, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị; tài liệu phục vụ hội nghị; chương trình hội nghị...

Tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiến trình hội nghị theo chương trình, kế hoạch; coi trọng thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; mở rộng dân chủ trong tranh luận, thảo luận nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận, khẳng định những nội dung có sự nhất trí cao; những nội dung còn ý kiến khác nhau cần đề nghị các thành viên tham dự hội nghị tiếp tục nghiên cứu và thảo luận trong hội nghị khác.

Sáu là, triển khai thực hiện quy trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP.

Sau khi nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP được ban hành BTVTUTU lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt nghị quyết, quyết định, kết luận trong các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT, chỉ đạo các cấp ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện; lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện; chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm nhân rộng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; sơ kết, tổng kết việc thực hiện...

4.2.3. Nâng cao chất lượng tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những năm tới

4.2.3.1. Nâng cao chất lượng tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những năm tới

V.I.Lênin khẳng định: “Nghiên cứu con người tìm những cán bộ có bản lĩnh. Hiện nay đó là then chốt; nếu không thế thì tất cả mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn” [125, tr.449]. Thực tiễn ở nước ta khẳng định cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là nhân tố quyết định thắng lợi các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước. Để những cán bộ này, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, khẳng định vai trò của mình, họ phải được đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt. Về việc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [82, tr.269]. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng” [20, tr.66].

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTU ở ĐBSH là những cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp tỉnh, quyết định thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn TTP, nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU. Để đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước các nghị nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU, nói chung về lãnh đạo LĐLĐ TTP, nói riêng được thực hiện thắng lợi, những cán bộ này và tập thể TU, TU và BTVTUTU. phải được nâng cao chất lượng. Muốn vậy, cần:

Một là, thực hiện tốt công tác tạo nguồn để có nguồn cán bộ dồi dào, có chất lượng tốt, tạo thuận lợi cho việc chọn cán bộ đưa vào quy hoạch TU, TU và BTVTUTU nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo.

Thực hiện tốt công tác tạo nguồn sẽ tạo thuận lợi cho việc tiến hành các khâu của công tác cán bộ, trước hết là chọn và đưa cán bộ nguồn vào quy hoạch TU, TU và BTVTUTU. nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo, nghĩa là xây dựng quy hoạch TU, TU và BTVTUTU ngắn hạn và dài hạn. Trước hết, cần xác định những tiêu chuẩn chủ yếu của cán bộ nguồn gần sát tiêu chuẩn của TU, TU viên và ủy viên BTVTUTU. Cần chú ý điều này, vì cán bộ nguồn được đưa vào quy hoạch TU, TU và BTVTUTU và còn phải đào tạo, bồi dưỡng mới có thể đạt tiêu chuẩn TU, TU và BTVTUTU và mới có thể ứng cử, giới thiệu đề cử để đại hội đảng bộ TTP bầu vào TU, TU. Vì vậy, TU, TU và BTVTUTU cần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này.

Cần phân chia cán bộ nguồn để đưa vào quy hoạch TU, TU và BTVTUTU thành hai loại: “nguồn gần” và “nguồn xa”. “Nguồn gần”, gồm những cán bộ có triển vọng phát triển đưa vào quy hoạch TU, TU và BTVTUTU nhiệm kỳ trước mắt và bảo đảm tham gia nhiệm kỳ thứ hai, gồm những cán bộ trong các cơ quan tỉnh, cán bộ chủ chốt cấp huyện và tương đương. “Nguồn xa” gồm những người có triển vọng phát triển và có thể tham gia TU, TU từ hai nhiệm kỳ trở lên, gồm những sinh viên tốt nghiệp đại học cao đẳng từ loại khá trở lên. Tỉnh ủy, thành ủy quan tâm đến những cán bộ nguồn để đủ những tiêu chuẩn cơ bản và tiến hành các thủ tục, quy trình đưa vào quy hoạch TU, TU các nhiệm kỳ.

Hai là, cụ thể hóa tiêu chuẩn TU, TU viên và ủy viên BTVTUTU nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTU lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chức danh TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU. Cần dựa chắc vào tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang... trong Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về ‘Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp’; đặc biệt, tiêu chuẩn cấp ủy viên nhiệm kỳ 2025-2030 do Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng xác định. Chỉ thị này, xác định tiêu chuẩn cấp ủy viên, gồm: phẩm chất chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; năng lực lãnh đạo, quản lý; phong cách, lề lối làm việc; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; sức khỏe... Tỉnh ủy, thành ủy cần dựa chắc vào những quy định này để cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ đưa vào quy hoạch và theo yêu cầu tiêu chuẩn của cán bộ đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Ba là, thực tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU và đương chức, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy, nhất là BTVTUTU quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quan điểm, nguyên tắc, phương châm, quy trình công tác quy hoạch cán bộ trong xây dựng quy hoạch TU, TU và BTVTUTU theo Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ”.

Tỉnh ủy, thành ủy, trực tiếp là BTVTUTU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn và bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về MTTQ, các tổ chức CT-XH, nhất là về công đoàn cho TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU đương chức. BTVTUTU có kế hoạch định kỳ bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm công tác cho những cán bộ này; phối hợp chặt chẽ với cơ sở đào tạo cán bộ để quản lý việc học tập và rèn luyện của cán bộ.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU để thực hiện bước tiếp theo của quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thực tiễn, để rèn luyện, nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, rèn luyện phong cách làm việc, gắn lý luận với thực tiễn... Cần luân chuyển cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU theo chức danh đã được quy hoạch. Đối với TU, TU viên, ủy viên BTVTUTU đương chức, tùy từng trường hợp cụ thể có thể nghiên cứu và tiến hành luân chuyển cán bộ.

Bốn là, tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU và cán bộ đương chức.

Tỉnh ủy, thành ủy, trực tiếp là BTVTUTU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quản lý, cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU và cán bộ đương chức. Cần coi trọng quản lý cán bộ về phẩm chất, năng lực, quá trình đào tạo, bồi dưỡng, ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ đối với cán bộ dưới quyền và với nhân dân, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ, việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, đạo đức, lối sống, quan hệ gia đình, xã hội; quản lý của tổ chức đảng, cơ quan đơn vị và quản lý ở nơi cư trú.

Thực hiện nghiêm việc đánh giá những cán bộ hằng năm; kết hợp chặt chẽ việc đánh giá cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU với đánh giá cán bộ hằng năm và với đánh giá phân loại đảng viên hằng năm. Đối với cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU cần coi trọng xem xét, đánh giá cán bộ theo

tiêu chuẩn, yêu cầu của chức danh cán bộ được quy hoạch; khả năng, phát triển và khả năng đảm nhiệm tốt chức trách, nhiệm vụ của chức danh được quy hoạch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ trong quy hoạch TU,TU và BTVTUTU và cán bộ đương chức, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát cán bộ. Qua kiểm tra, giám sát TU,TU có chủ trương, giải pháp để cán bộ khắc phục hạn chế, cổ vũ động viên những cán bộ phấn đấu tốt; đưa ra khỏi quy hoạch TU,TU và BTVTUTU những cán bộ có khuyết điểm lớn và không có khả năng, phát triển; bổ sung vào quy hoạch TU,TU và BTVTUTU những nhân tố mới, có chất lượng. Đồng thời, TU,TU coi trọng lãnh đạo thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhất là đối với cán bộ trong quy hoạch TU,TU và BTVTUTU.

Năm là, tạo thuận lợi cho cán bộ trong quy hoạch TU,TU và BTVTUTU và cán bộ đương chức tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt; phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT TTP và nhân dân trong nâng cao chất lượng TU,TU đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác phong cách, lề lối làm việc của từng TU,TU viên và ủy viên và BTVTUTU trong quy hoạch và đương chức, coi trọng kiểm tra, giám sát cán bộ thực hiện công việc này. Bên cạnh đó, TU,TU cần hướng dẫn cho các tổ chức trong HTCT, nhất là MTTQ, các tổ chức CT-XH coi trọng tổ chức công đoàn tham gia vào việc nâng cao chất lượng TU,TU và BTVTUTU thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP trong thời gian tới. Tỉnh ủy, thành ủy tạo thuận lợi cho cho các tổ chức này, tham gia đạt hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng TU,TU và BTVTUTU; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các tổ chức này, nhất là cán bộ chủ chốt để có đủ trình độ, năng lực tham gia đạt hiệu quả vào công việc nêu trên.

Sáu là, thực hiện nghiêm chỉnh và tốt nguyên tắc, thủ tục quy trình ứng cử, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU để đại hội đại biểu đảng bộ TTP bầu vào TU, TU nhiệm kỳ mới và xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng TU, TU viên và ủy viên BTVTUTU nhiệm kỳ mới.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định, thủ tục, quy trình của Đảng về ứng cử, giới thiệu đề cử cán bộ trong quy hoạch TU, TU và BTVTUTU để đại hội đại biểu đảng bộ TTP bầu cử vào TU, TU nhiệm kỳ mới, gồm: Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương quy định quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử, đặc biệt là Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy chế bầu cử trong Đảng.

Sau khi đại hội đại biểu đảng bộ TTP nhiệm kỳ mới bầu được TU, TU khóa mới và TU, TU bầu được BTVTUTU khóa mới, cần xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng TU, TU viên và ủy viên BTVTUTU.

4.2.3.2. Xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, coi trọng ban tuyên giáo và dân vận, ban tổ chức đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU ở ĐBSH, nhất là ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của TU, TU và BTVTUTU, trong đó có lãnh đạo LĐLĐ TTP. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP cần coi trọng xây dựng các cơ quan này, có chất lượng tốt, từ xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt, đến nâng cao chất lượng hoạt động. Để đạt được điều này, cần thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của TU, TU các cấp ủy, nhất là cấp ủy trực thuộc về vai trò của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU, nhất là ban tuyên giáo và dân vận, ban tổ chức trong việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân cho rằng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy là “bộ óc thứ hai” của cấp ủy. Thực tế hoạt động của nhiều cấp ủy cũng đã chứng minh điều này. Song, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy chỉ có thể thực sự là “bộ óc thứ hai” của cấp ủy, khi các cơ quan này có chất lượng, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và quan trọng hơn là không thể thiếu sự định hướng của cấp ủy.

Đối với việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP, ban tổ chức và ban tuyên giáo và dân vận TU, TU có vai trò rất quan trọng, là nòng cốt trong công việc này. Ban tổ chức là nòng cốt tham mưu cho TU, TU về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ của các cấp ủy bảo đảm cấp ủy lãnh tổ chức công đoàn đạt hiệu quả; xây dựng LĐLĐ và các tổ chức công đoàn vững mạnh thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ và nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Ban tuyên giáo và dân vận là nòng cốt tham mưu cho TU, TU về chủ trương giải pháp lãnh đạo công tác vận động cán bộ, công chức, đoàn viên của các tổ chức công đoàn phù hợp với đoàn viên và đem lại hiệu quả. Tỉnh ủy, thành ủy cần nhận thức sâu sắc điều nêu trên để vừa tăng cường định hướng đúng đắn mọi hoạt động cho ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, vừa nâng cao chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các ban này. Cấp ủy, nhất là cấp ủy trực thuộc TU, TU nhận thức sâu sắc điều nêu trên, tạo thuận lợi cho ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Hai là, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU tinh, gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Cần tiếp tục thực hiện công việc nêu trên theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT và của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về vấn đề này. Tỉnh ủy, thành ủy có chủ trương, giải pháp và lộ trình sáp nhập các văn phòng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU vào văn phòng TU, TU theo hướng dẫn của cấp trên; thu gọn các tổ

chức đầu mối trong từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU một cách hợp lý; chỉnh sửa chức năng, nhiệm vụ văn phòng TU, TU, sau khi sáp nhập và của các tổ chức đầu mối trong các ban sau khi sáp nhập, bảo đảm hoạt động đạt hiệu quả.

Ba là, nâng cao chất lượng ĐNCB các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU đáp ứng yêu cầu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Theo Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/07/2018 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy”, quy định về cán bộ, công chức, viên chức do BTVTUTU quyết định phù hợp, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trên cơ sở vị trí việc làm của từng cơ quan. BTVTUTU xem xét, quyết định số lượng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU một cách hợp lý và coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo duy trì sự ổn định số lượng, biên chế cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Đồng thời, BTVTUTU tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII của Đảng về tập trung xây dựng ĐNCB các cấp trong nâng cao chất lượng ĐNCB các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU.

Trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, công chức của từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, TU, TU tăng cường lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ như: quy hoạch cán bộ trưởng ban, phó trưởng ban, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, quản lý, đánh giá cán bộ... nhằm tạo nên ĐNCB, nhất cán bộ chủ chốt có chất lượng tốt, bảo đảm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, TU, TU coi trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất; việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực công tác chuyên môn, đạo đức, lối sống của cán bộ. Có thể chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành thi tuyển các phó trưởng

ban, trưởng phòng ở một vài cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU theo hướng dẫn của cấp trên.

Bốn là, BTVTUTU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và trong thực hiện việc tham mưu, đề xuất cho TU, TU xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo LĐLĐ TTP.

Để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc phối hợp nêu trên BTVTUTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế hoặc những quy định về phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế, quy định, chỉnh sửa, bổ sung để quy chế, quy định hoàn thiện hơn.

4.2.4. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả

4.2.4.1. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn và các tổ chức công đoàn

Đây là một nội dung trọng yếu của sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP và là một giải pháp quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. Về tổng thể, tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP thể hiện trên hai phương diện chính: *phương diện thứ nhất* là tăng cường lãnh đạo kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ LĐLĐ TTP bảo đảm cho các tổ chức này, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; *phương diện thứ hai* là tăng cường lãnh đạo LĐLĐ TTP thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, phương diện thứ nhất là cơ sở, điều kiện tiên quyết để thực hiện tốt phương diện thứ hai. Để thực hiện tốt công việc nêu trên, cần:

Một là, TU, TU tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nhiệm vụ giải pháp về tổ chức bộ máy của HTCT do Nghị quyết Trung ương 6. Khóa XII của Đảng xác định trong lãnh đạo kiện toàn tổ chức LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn.

Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT xác định nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức bộ máy của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH: “Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng tổ chức; kiên quyết cắt giảm số lượng ban, phòng có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả” [29, tr.62]. Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH và các cấp ủy cần tiếp tục quán triệt nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, có chủ trương, giải pháp cụ thể về kiện toàn tổ chức bộ máy LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đặc biệt coi trọng kiện toàn kịp thời tổ chức bộ máy tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, bảo đảm cho các tổ chức này hoạt động hiệu quả.

Đối với LĐLĐ TTP cần nghiên cứu giảm thiểu các tổ chức đầu mới bằng việc sáp nhập các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ có nhiều điểm tương đồng; tiến hành xác định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới sau sáp nhập để thực hiện bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả của LĐLĐ TTP. Đối với tổ chức công đoàn ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, cấp ủy ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước cần lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy công đoàn theo chủ trương giải pháp nêu trên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động của từng loại hình tổ chức công đoàn như: công đoàn trong cơ quan, đơn vị; công đoàn trong các doanh nghiệp nhà nước... một cách thích hợp, bảo đảm hoạt động hiệu quả. Tiến hành công việc này theo hướng tổ chức bộ máy của CĐCS phải rất tinh gọn để trực tiếp hoạt động có hiệu quả.

Cấp ủy cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn và ổn định về tổ chức của công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước một cách cụ thể, thiết thực phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, như: công đoàn trong các công ty cổ phần; công ty trách nhiệm hữu hạn; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài (doanh nghiệp FBI); đơn vị kinh tế tư nhân... tiến hành công việc này, không dập khuôn máy móc, bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

Hai là, xây dựng ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt của LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn có chất lượng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy các cấp cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII của Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về cán bộ, trong xây dựng ĐNCB của LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Các cấp ủy tiến hành xây dựng ĐNCB công đoàn ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở xác định vị trí việc làm; đồng thời, tăng cường xây dựng, nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt, chủ tịch LĐLĐ TTP và chủ tịch công đoàn thực sự là những cán bộ có vai trò quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn.

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, như tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quản lý, đánh giá, kiểm tra cán bộ trong quy hoạch cán bộ chủ chốt của các tổ chức công đoàn; giới thiệu ứng cử, đề cử, thực hiện chính sách cán bộ... Đồng thời, cấp ủy, nhất cấp ủy cấp huyện và tương quan tâm thực hiện tốt việc bồi dưỡng cập nhật kiến thức, rèn luyện nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ công tác, nhất là công tác dân vận; coi trọng thực hiện công việc này, đối với cán bộ công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Ba là, các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ công đoàn thực hiện đạt hiệu quả việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ mọi mặt, năng lực công tác công đoàn...

Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ công đoàn tích cực, tự giác, thực hiện đạt hiệu quả việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực công tác, kỹ năng, nghiệp vụ công tác công đoàn, công tác dân vận. Trong đó, cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc cán bộ công

đoàn xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ mọi mặt, năng lực, nghiệp vụ công tác công đoàn; tạo thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này. Những cán bộ công đoàn là đảng viên, cấp ủy cần xem xét lấy việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, kỹ năng, nghiệp vụ công tác công đoàn làm một tiêu chí để xem xét, phân loại đảng viên. Những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công việc này, thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của mình, nhất là ban tổ chức cấp ủy.

Bốn là, phát huy vai trò các tổ chức CT-XH trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên công đoàn tham gia nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn.

Các cấp ủy, nhất là cấp ủy ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên công đoàn đối với nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn. Cần tập trung thực hiện tốt những công việc, như: cổ vũ, động viên, hướng dẫn cán bộ các tổ chức CT-XH trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên của tổ chức công đoàn những vấn đề chủ yếu về tham gia vào việc nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn; tổ chức cho những lực lượng này tham gia vào các khâu của công tác cán bộ, như: quy hoạch, luân chuyển, quản lý, giám sát, góp ý, phê bình cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ trong quy hoạch và đương chức; tạo thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao...

4.2.4.2. Xây dựng các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có chất lượng bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt hiệu quả

Các tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lãnh đạo mọi hoạt động của tổ chức công đoàn ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp từ hoạt động xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB, đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của những hoạt động này. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của tổ chức

cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sẽ thiết thực góp phần vào việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP. Để nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn, cần: tiếp tục quán triệt sâu sắc nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn LĐLĐ TTP, tập trung thực hiện tốt các giải pháp:

Một là, nâng cao chất lượng cấp ủy, BTV cấp ủy cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, coi trọng cấp ủy, BTV cấp ủy ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và lãnh đạo tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Chất lượng cấp ủy, BTV cấp ủy cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trong đó, có lãnh đạo tổ chức công đoàn, Vì vậy, cần thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng cấp ủy, BTV cấp ủy cơ sở. Tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng từng cấp ủy viên, ủy viên BTV cấp ủy và tập thể cấp ủy, BTV cấp ủy cơ sở. Tăng cường xây dựng cấp ủy, BTV cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Cần lựa chọn bầu vào cấp ủy những người tiêu biểu, có bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác đảng; chú ý đến kinh nghiệm lãnh đạo các tổ chức CT-XH, trong đó có tổ chức công đoàn. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ mọi mặt, năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho các cấp ủy viên, ủy viên BTV cấp ủy cơ sở theo nhiệm vụ, giải pháp do Nghị quyết Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII nêu trên. Nghị quyết chỉ rõ: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở” [34, tr.170]. Cần tăng cường công việc này, đối với cấp ủy ở

các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, để cấp ủy thực hiện tốt việc lãnh đạo tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp.

Hai là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tổ chức công đoàn ở cơ quan, đơn vị, các loại hình doanh nghiệp, nhất là tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng” [34, tr.167]. Các tổ chức cơ sở đảng ở cơ, quan, đơn vị, doanh nghiệp trong TTP cần trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong cơ quan, đơn vị và các loại hình doanh nghiệp để xác định nội dung lãnh đạo phù hợp điều kiện hoạt động và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng và tổ chức công đoàn. Tập trung vào những vấn đề thiết thực đáp ứng lợi ích, chính đáng của đoàn viên, như việc làm ổn định, tăng thu nhập, bảo đảm đời sống, tăng cường dân chủ, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên và người lao động, nhất là đoàn viên và người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; động viên đoàn viên thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Đồng thời, cấp ủy cơ sở tích cực chủ động xác định và sử dụng phương thức lãnh đạo đối với tổ chức công đoàn một cách phù hợp với hoạt động của cơ quan, đơn vị; đặc biệt coi trọng xác định và sử dụng phương thức lãnh đạo tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, như: lãnh đạo các hoạt động của công đoàn hướng vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ này; bằng lãnh đạo việc tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp; tạo sự, ủng hộ và tạo thuận lợi của chủ doanh cho hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và công đoàn, thu hút chủ doanh nghiệp tham gia.

Ba là, nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; phát huy vai trò đảng viên

trong nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với công, đoàn; đẩy mạnh thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đảng viên trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước cần đặc biệt coi trọng công việc này đối với các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước; đẩy mạnh việc thành lập tổ chức đảng ở những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng. Qua đó, tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng đối với tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp này. Thực tế cho thấy, ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa có tổ chức đảng, cấp ủy cấp huyện phân công cấp ủy trong doanh nghiệp đã có tổ chức đảng trên địa bàn một cách phù hợp phụ trách việc phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong doanh nghiệp để xuất hiện những quần chúng ưu tú và bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Khi đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng cần tiến hành ngay việc này ở những doanh nghiệp này. Sau khi thành lập tổ chức đảng cấp ủy cấp huyện cần tạo mọi thuận lợi để duy trì hoạt động của tổ chức đảng.

Bốn là, phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan đơn vị, doanh nghiệp tham gia nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn; tăng cường sự lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tạo thuận lợi của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn.

Cần coi trọng phát huy mạnh mẽ, đạt hiệu quả vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan đơn vị, doanh nghiệp tham gia nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn. Trong đó, cần quan tâm thỏa đáng đến việc phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia vào việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn.

Năm là, tăng cường sự lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tạo thuận lợi của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong nâng cao chất lượng

lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn.

Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tạo thuận lợi của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng là nhân tố rất quan trọng của việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đối với tổ chức công đoàn ở cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, nhất là các tổ chức cơ sở đảng ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, giám sát các cấp ủy cơ sở ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước về lãnh đạo tổ chức công đoàn. Đồng thời, cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn, nâng cao chất lượng cấp ủy cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước; tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực lãnh đạo các hoạt động trong doanh nghiệp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng đã được quy định; xác định nội dung, phương phương thức lãnh đạo phù hợp; phát triển kỹ năng, kinh nghiệm, nghiệp vụ công tác đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tác động để chủ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, đồng tình ủng hộ và tạo thuận lợi cho tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức CT-XH ở doanh nghiệp hoạt động hiệu quả...

4.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy, thành ủy; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào việc tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

4.2.5.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy, thành ủy đối với các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Đảng ta khẳng định: “Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo” [16, tr.123]; “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát” [33, tr.144]. Vì vậy, để tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP trong những năm tới đạt hiệu quả,

tất yếu phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU đối với các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Để thực hiện tốt công việc này, cần:

Một là, BTVTUTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra TU, TU thực hiện kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Ủy ban kiểm tra TU, TU là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU. Song, thực hiện tốt nhiệm vụ này, ủy ban kiểm tra TU, TU phải được lãnh đạo, chỉ đạo của TU, TU, trực tiếp và thường xuyên là BTVTUTU. Thực hiện công việc này còn là chức năng, nhiệm vụ của BTVTUTU do Điều lệ Đảng quy định. Để BTVTUTU lãnh đạo ủy ban kiểm tra TU, TU thực hiện kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, cần tập trung kiểm tra, giám sát các cấp ủy từ cấp huyện và tương đương đến cấp ủy cơ sở, ĐNCB, đảng viên trong đảng bộ TTP về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Trong đó, ủy ban kiểm tra TU, TU tập trung kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc và những đảng viên là cán bộ diện TU, TU và BTVTUTU quản lý; tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để phòng ngừa ngăn chặn sai lầm, khuyết điểm của cấp ủy, đảng viên ngay từ khi mới manh nha.

Hai là, BTVTUTU lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, cán bộ, đảng viên về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP và kiểm tra, giám sát cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp dưới tương ứng về những nội dung thuộc lĩnh vực tham mưu của mình. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU thực hiện tốt công việc này; tập trung kiểm tra, giám sát các cấp ủy trực thuộc, đảng viên là cán bộ diện TU, TU và BTVTUTU quản lý; lãnh đạo các cơ quan này phối

hợp chặt chẽ với nhau và với ủy ban kiểm tra TU, TU trong công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng và thực hiện quy định về sự phối hợp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định; lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy định và chỉnh sửa, bổ sung để quy định hoàn chỉnh hơn.

Ba là, TU, TU chọn vấn đề phức tạp về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP được đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên công đoàn quan tâm để tiến hành hành kiểm tra.

Theo quy định của Điều lệ Đảng, TU, TU ở ĐBSH không chỉ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, mà còn trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Song, TU, TU, trực tiếp là BTVTUTU cần tiến hành công việc này, có trọng tâm, trọng điểm; cần chọn vấn đề phức tạp về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP của các cấp ủy, nhất là cấp ủy trực thuộc và tiến hành kiểm tra đạt hiệu quả. Cần chỉ đạo chặt chẽ từ việc đề ra chủ trương kiểm tra; thành lập đoàn kiểm tra; xác định rõ, hợp lý cơ cấu cán bộ của đoàn kiểm tra bảo đảm kiểm tra đạt hiệu quả; cử cán bộ phụ trách, cán bộ và cơ quan phối hợp; xác định quy định làm việc của đoàn kiểm tra và thực hiện các quy trình kiểm tra; coi trọng việc xác minh, chế độ báo cáo, duy trì chế độ báo cáo nhanh diễn biến kiểm tra và những vấn đề nảy sinh cho thường trực TU, TU có giải pháp xử lý; dự thảo và thông qua kết luận kiểm tra; giải quyết những vấn đề cần thiết sau kiểm tra; tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Bốn là, xây dựng và thực hiện quy định về phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU với công tác giám sát của MTTQ, các tổ chức C -XH TTP trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên, trong đó cần xây dựng quy định cụ thể về ủy ban kiểm tra TU, TU, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP. Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp thực

hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP, cần chọn cán bộ của MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP tham gia đoàn kiểm tra.

4.2.5.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào việc tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố

Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH là một tổ chức thành viên rất quan trọng của MTTQ Việt Nam TTP. Tổ chức này, hoạt động đạt chất lượng, có hiệu quả góp phần quan trọng vào kết quả, chất lượng hoạt động của MTTQ Việt Nam TTP. Điều này, chỉ có thể đạt được khi có sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU. Vì vậy, tham gia tích cực, hiệu quả vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP là nhiệm vụ và trách nhiệm của MTTQ, các tổ chức CT-XH. Để tham gia có hiệu quả vào công việc này, cần:

Một là, tập trung lãnh đạo nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác của ĐNCB MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP, đáp ứng yêu cầu tham gia có hiệu quả vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU.

Tỉnh ủy, thành ủy, nhất là BTVTUTU đẩy mạnh thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ; coi trọng thực hiện việc bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực công tác, nghiệp vụ kỹ năng công tác đảng cho những cán bộ này. Qua đó, tạo nên ĐNCB của MTTQ, các tổ chức CT-XH tri đủ trình độ, năng lực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU Thực hiện công việc này, bằng việc tổ chức các lớp học ngắn này, các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đối với các tổ chức trong HTCT; thông qua các hội nghị sơ kết, tổng kết về công việc này; các cuộc sinh hoạt cấp ủy, các các tổ chức CT-XH; các phương tiện truyền thống đại chúng...

Hai là, tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng, hướng dẫn nội dung, cách thức tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP cho cán bộ MTTQ các tổ chức CT-XH TTP.

Tỉnh ủy, thành ủy cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình, tổ chức các lớp học ngắn ngày về hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, nghiệp vụ tham gia vào sự lãnh đạo của cấp ủy đối với MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp cho cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt MTTQ, các tổ chức CT-XH, Những nghiệp vụ cần hướng dẫn, tập huấn cho những cán bộ này, gồm; nghiệp vụ nghiên cứu nội dung tham gia vào việc này, thủ tục, quy trình tham gia ý kiến vào việc này, cho cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt MTTQ và các tổ chức CT-XH. Tăng cường phổ biến nghiệp vụ về công việc này trên cổng thông tin điện tử của TU,TU và website TU,TU.

Ba là, tạo thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP tham gia vào sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP và thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội đối với các chủ trương, kết luận của TU,TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP trước khi ban hành.

Tỉnh ủy, thành ủy coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức cho MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP tham gia vào sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP, như: tham gia góp ý vào dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP; tích cực học tập, quán triệt những văn bản này, xây dựng chương trình hành động thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của MTTQ và từng tổ chức CT-XH TTP và tổ chức thực hiện; tham gia vào việc sơ kết, tổng việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP; tham gia vào công tác tổ chức cán bộ của TU,TU về tổ chức bộ máy, cán bộ của LĐLĐ TTP... Đặc biệt coi trọng tạo thuận lợi cho MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP thực hiện tốt chức năng phản biện xã hội đối với nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP trước khi ban hành.

Bốn là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa MTTQ với các tổ chức CT-XH TTP trong tham gia vào sự lãnh đạo của TU,TU đối với LĐLĐ TTP theo quy chế của MTTQ TTP.

Đây là giải pháp rất cần thiết để MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP đạt hiệu quả. Các tổ chức CT-XH TTP là tổ chức thành viên của MTTQ TTP có trách nhiệm hợp tác, phối hợp thống nhất hoạt động theo quy định của MTTQ. Thực hiện tốt việc này sẽ tập hợp và tổng hợp được những ý kiến có chất lượng về tham gia của MTTQ, các tổ chức CT-XH vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc MTTQ TTP thực hiện tốt công việc nêu trên; định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc thực hiện sự phối hợp này. Từng tổ chức CT-XH với tư cách là thành viên của HTCT tích cực tham gia ý kiến của mình vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

4.2.6. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đạt hiệu quả

Các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP là một bộ phận rất quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nói riêng, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, nói chung, nằm trong sự lãnh đạo tổng thể của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các tổ chức này. Sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP chỉ có thể đạt chất lượng, hiệu quả không thể thiếu việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương. Để đạt được điều này, cần:

Một là, nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong đó có tổ chức công đoàn các cấp.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cơ quan tổ chức liên quan trực tiếp đến hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH tiến hành xây dựng các dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó có tổ chức công

đoàn các cấp để Bộ Chính trị, Ban Bí thư thảo luận và quyết định.

Nghị quyết, quyết định, kết luận của Chính trị, Ban Bí thư về MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong đó có tổ chức công đoàn các cấp có chất lượng cao là yếu quan trọng hàng đầu định hướng chính về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp để các TU, TU ở ĐBSH xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP và xác định nhiệm vụ, giải pháp tăng cường và nâng cao chất lượng lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. Sau khi nghị quyết, quyết định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về MTTQ, các tổ chức CT-XH được ban hành, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành Trung ương cần chuẩn bị và thực hiện việc tổ chức quán triệt nghị quyết, quyết định, kết luận đó, trong TU, TU, trước hết là BTVTUTU để TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH nhận thức sâu sắc, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận của mình về LĐLĐ TTP có chất lượng.

Hai là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH, nói chung, các tổ chức công đoàn nói riêng, sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đối với tổ chức công đoàn trong điều kiện hiện nay.

Hoạt động của MTTQ, các tổ chức CT-XH, nói chung, các tổ chức công đoàn nói riêng và sự lãnh của Đảng, các cấp ủy đối với các tổ chức này, trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế; khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, hiện nay là vấn đề mới, nhiều vấn đề lý luận chưa được sáng tỏ một cách thấu đáo. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng lúng túng trong lãnh đạo của các cấp ủy đối với MTTQ, các tổ chức CT-XH, nói chung, các tổ chức công đoàn, nói riêng; trong đó, đáng quan tâm là sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình khoa học cấp quốc gia, trong đó quan tâm đến cơ cấu đề tài cấp

quốc gia về MTTQ, các tổ chức CT-XH; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo phân cấp triển khai các đề tài loại này với tư cách là các đề tài cấp bộ... Thực hiện tốt công việc nêu trên, sẽ tạo thuận lợi lớn cho các TU, TU ở ĐBSH xác định nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả.

Ba là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra trung ương và các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của mình đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát các TU, TU ở ĐBSH về lãnh đạo LĐLĐ TTP.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện việc kiểm tra, giám sát các TU, TU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP; lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương phục vụ tốt để Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát các TU, TU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương đẩy mạnh kiểm tra, giám sát các TU, TU ở ĐBSH về lãnh đạo LĐLĐ TTP theo lĩnh vực tham mưu của từng cơ quan chuyên trách; coi trọng phối hợp việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan này với việc kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Bốn là, các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, nhất là Bộ Nội vụ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, lãnh đạo tổ chức CT-XH, đặc biệt là Tổng LĐLĐ Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực tạo thuận lợi cho các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt kết quả tốt.

Các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, nhất là Bộ Nội vụ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ban lãnh đạo tổ chức CT-XH cần nhận thức sâu sắc rằng: tạo thuận lợi cho các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt kết quả tốt là nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Tổng LĐLĐ Việt Nam nhận thức sâu sắc điều này, và luôn ghi nhớ rằng, tạo thuận lợi cho các TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả là thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Các tổ chức nêu trên, nhất là Tổng LĐLĐ Việt Nam có thể tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và

BTVTUTU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP, nhất là về nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận này; tham gia ý kiến giải quyết những vướng mắc, những vấn đề nảy sinh trong sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP; tham gia công tác tổ chức, cán bộ LĐLĐ TTP; chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ về nghiệp vụ công tác công đoàn, phát động, duy trì, tổng kết các phong trào hành động cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị, công nhân, người lao động trong doanh nghiệp...

Tiểu kết chương 4

Cùng với việc luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP trong thời kỳ đổi mới, luận án khảo sát, đánh giá thực trạng lãnh đạo LĐLĐ TTP, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH trong thời gian tới.

Phương hướng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP trong thời gian tới, gồm: *Một là*, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng về xây dựng tổ chức công đoàn và sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đối với công đoàn, phát huy mạnh mẽ vai trò của công đoàn trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc. *Hai là*, ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ LĐLĐ TTP sau khi sáp nhập các tổ chức, cơ quan của HTCT TTP theo sự chỉ đạo của cấp trên về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT, giải quyết tốt cán bộ dôi dư, tăng cường đoàn kết, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. *Ba là*, tạo thuận lợi cho LĐLĐ TTP, các tổ chức công đoàn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nâng cao chất lượng hoạt động thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc. *Bốn là*, nâng cao chất lượng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; xây dựng công nhân ở ĐBSH là lực lượng đi đầu CNH, HĐH ở địa phương, cùng giai cấp công nhân cả nước là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. *Năm là*, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng TU, TU, các cấp ủy trong đảng bộ TTP, ĐNCB, nhất là cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu LĐLĐ TTP trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước, dân tộc.

Để công việc này đạt hiệu quả có thể nghiên cứu, thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất. Trong đó, đặc biệt coi trọng thực hiện tốt giải pháp có tính đột phá: nâng cao chất lượng TU, TU và BTVTUTU đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP những năm tới.

KẾT LUẬN

Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển, vững mạnh của HTCT và sự phát triển mọi mặt của các TTP vùng này. Đặc biệt, liên đoàn có vai trò to lớn trong việc xây dựng đội ngũ công nhân ở các TTP vững mạnh, cùng với giai cấp công nhân nước ta xứng đáng là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Để thể hiện rõ và khẳng định vai trò này, LĐLĐ TTP phải được sự lãnh đạo của TU, TU; sự lãnh đạo ấy phải được tăng cường cùng với sự phát triển của công cuộc đổi mới và sự phát triển của nhiệm vụ của LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH lãnh đạo LĐLĐ TTP là tổng thể các hoạt động của TU, TU, BTVTUTU trong việc xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận về LĐLĐ TTP, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó nhằm định hướng nhận thức, chỉ đạo hành động cho đảng bộ, chính quyền, các tổ chức, lực lượng liên quan để nghị quyết, quyết định, kết luận đó được thực hiện thắng lợi.

Trong thời gian qua các TU, TU ở ĐBSH luôn coi trọng lãnh đạo LĐLĐ TTP. Sự lãnh đạo của TU, TU đối với tổ chức này, có nhiều ưu điểm, tiến bộ và đạt được kết quả đáng khích lệ, góp phần to lớn vào sự phát triển, lớn mạnh MTTQ và các tổ chức CT-XH ở địa phương và kết quả đổi mới ở các TTP. Bên cạnh đó, sự lãnh đạo của các TU, TU đối với LĐLĐ TTP còn những hạn chế, khuyết điểm. Các TU, TU đã và đang tìm, thực hiện các giải pháp khắc phục. Qua quá lãnh đạo LĐLĐ TTP của các TU, TU có thể đúc kết những kinh nghiệm quý giá: *Một là*, từng TU, TU viên, nhất là ủy viên BTVTUTU nâng cao trách nhiệm cá nhân, tích cực tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP, là nhân tố quan trọng hàng đầu để TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt chất lượng, hiệu quả. *Hai là*, TU, TU coi trọng lãnh đạo LĐLĐ TTP chọn nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp với từng loại hình tổ chức công đoàn; đặc biệt coi trọng xác định nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp với các loại hình tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, sẽ bảo đảm TU, TU

lãnh đạo LĐLĐ đạt hiệu quả. *Ba là*, thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ tạo nên ĐNCB công đoàn, nhất là cán bộ chủ chốt LĐLĐ TTP, chủ tịch CĐCS có chất lượng là nhân tố quan trọng hàng đầu để sự lãnh đạo của TU, TU ở ĐBSH lãnh đạo LSSLĐ TTP đạt hiệu quả. *Bốn là*, phát huy vai trò của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH trong TTP tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP.

Tăng cường sự lãnh đạo của các TU, TU ở ĐBSH đối với LĐLĐ TTP trong những năm tới gian tới, cần thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu và thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở ĐBSH về tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. *Hai là*, xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU ở ĐBSH về LĐLĐ TTP có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi. *Ba là*, nâng cao chất lượng TU, TU và BTVTUTU; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP những năm tới. *Bốn là*, lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ LĐLĐ TTP và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả. *Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào việc tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP. *Sáu là*, tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các TU, TU ở ĐCSH lãnh đạo LĐLĐ TTP đạt hiệu quả./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trần Văn Thành (2023), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Bình đối với Liên đoàn Lao động tỉnh hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông chuyên đề số 1 (5-2023), ISSN 1859-1485, tr.178-181.
2. Trần Văn Thành (2023), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước số 330 (7/2023), ISSN 2354-0761, tr.90-93.
3. Trần Văn Thành (2023), *Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình đối với Liên đoàn lao động tỉnh hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 8 (102)-2023, ISSN 2354-1040, tr.84-90.
4. Trần Văn Thành (2023), *Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Ninh Bình đối với Liên đoàn lao động tỉnh*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 332 (9/2023), tr.104-106.
5. Trần Văn Thành (2023), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Ninh với Liên đoàn Lao động tỉnh hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông chuyên đề số 2 (10-2023), ISSN 1859-1485, tr.187-190.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Liễu Khả Bạch, Vương Mai, Diêm Xuân Chi (2008), *Vị trí và vai trò của giai cấp công nhân đương đại*, Nxb. Công nhân Trung Quốc, Nxb. Lao động, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
3. Ban Bí thư, *Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện*
4. Ngọc Bích, Đặng Khoa (2022), *Vùng Đồng bằng sông Hồng cần thực hiện thật tốt vai trò là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia và động lực phát triển kinh tế hàng đầu của đất nước*, <https://special.nhandan.vn>, ngày 29-11-2022.
5. Bộ Chính trị (2021), *Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*.
6. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
7. Chang Hee Lee (2019), *Hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở một số quốc gia và những quan sát tại Việt Nam*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 650.
8. Nguyễn Hữu Chí, Đào Mộng Điệp (2010), *Pháp luật công đoàn của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 6-2010.
9. Cho Ypung-Rae (2023), *Chun Tae-IL - Ngọn đuốc sống cho giai cấp cần lao*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.

10. Công đoàn Thái Bình: *Điểm tựa vững chắc của đoàn viên, người lao động*, <https://baothaibinh.com.vn>, ngày 29-7-2024.
11. Cụm Thi đua 9 Liên đoàn lao động Khu vực tỉnh Đồng bằng sông Hồng (2022), *Báo cáo số 356/BC-CSH ngày 9-12-2021 kết quả phong trào thi đua Cụm thi đua 9 Liên đoàn lao động tỉnh khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022*.
12. Cụm Thi đua 9 Liên đoàn lao động Khu vực tỉnh Đồng bằng Sông Hồng (2023), *Báo cáo số 46/BC-CTĐ ngày 9-12-2022 kết quả phong trào thi đua Cụm thi đua 9 Liên đoàn lao động tỉnh khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023*.
13. Bùi Văn Cường (2019), *Phát huy truyền thống 90 năm, công đoàn Việt Nam vững bước cùng dân tộc trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng*, Tạp chí Cộng sản, số 922, tháng 7, tr.7-11.
14. Trương Thị Minh Dung (2019), *Chất lượng đội ngũ cán bộ liên đoàn lao động quận ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
15. Đảng bộ Khối Liên đoàn lao động tỉnh Hưng Yên (2020), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Liên đoàn lao động tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025*, tháng 10-2020.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng ủy cơ quan Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh (2020), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, tháng 11-2020.
36. Đảng ủy cơ quan Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh (2022), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*, tháng 10-2022.
37. Đảng ủy Cơ quan Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội (2021), *Kết quả công tác xây dựng năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022*, tháng 12-2021.
38. Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh (2023), *Báo cáo về kết quả công tác năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024*, ngày 29-12-2023.
39. Đinh Ngọc Giang (2020), *Phát huy vai trò của công đoàn trong phát triển đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 662, tháng 3, tr.27-28.
40. Phạm Văn Giang (2017), *Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
41. Phạm Văn Giang (2018), *Cơ cấu và phân tầng xã hội của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 641, tháng 6, tr.15-17.
42. Nguyễn Ngọc Hà (2019), *Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 280 (5), tr.64-68.
43. Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *Cơ cấu giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Luận án tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
44. Bùi Văn Hải (2024), *Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng*

- trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
45. *Hải Dương: Tăng cường phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức công đoàn*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 29-3-2023.
46. *Hải Phòng: Tổng kết phong trào công nhân viên chức lao động năm 2022*, <https://laodong.vn/cong-doan/hai-phong-tong-ket-phong-trao-cong-nhan-vien-chuc-lao-dong-nam-2022-1129032.lao>, ngày 19-12-2022.
47. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
48. Trần Thanh Hải, Phạm Thị Thu Lan (Đồng chủ biên) (2022), *Vai trò đại diện của công đoàn cơ sở đối với đoàn viên tại doanh nghiệp*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
49. Nguyễn Thị Hào (2023), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục xã hội, tháng 7, tr.45-49.
50. Nguyễn Thị Hiền (2023), *Đảng lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động Việt Nam chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động (2011-2022)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 3, tr.48-53.
51. Nguyễn Thị Hiền (2024), *Đảng lãnh đạo hoạt động của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
52. Nguyễn Văn Hòa (2020), *Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng tích cực tham gia quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người lao động*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 299, tháng 12, tr.104-107.
53. Đỗ Ngân Hương (2021), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn tại các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn giáo dục Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực, Trường Đại học Công đoàn, Hà Nội.
54. Trần Thị Hương (Chủ nhiệm) (2020), *Vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

55. Nguyễn Thị Hường (2012), *Giai cấp công nhân - Giai cấp tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
56. Kan Wang, Manfred Elfstrom (Nguyễn Thu Hà dịch) (2019), *Tình trạng bất ổn của người lao động và sự thay thế thể chế: nhận thức của nhà lãnh đạo công đoàn địa phương ở Trung Quốc*, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công đoàn, số 17.
57. Nguyễn Đình Khang (2024), *Xứng đáng với truyền thống 95 năm xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 9, tr.29-34.
58. Bùi Thị Ngọc Lan (2023), *Phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 2(24), tr.31-35, 64.
59. Bùi Thị Ngọc Lan (2024), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trước tác động của bối cảnh thế giới mới*, Những vấn đề lý luận (Phục vụ lãnh đạo), số 5, tr.19-26.
60. Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội (2019), *Báo cáo Kết quả công tác Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động Thủ đô năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*, tháng 1-2019.
61. Liên đoàn lao động Thành phố Hà Nội (2021), *Báo cáo kết quả công tác Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động Thủ đô năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, tháng 1-2021.
62. Liên đoàn lao động Thành phố Hà Nội (2023), *Báo cáo số 158/BC-LĐLĐ về kết quả công tác Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động Thủ đô năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, ngày 3-1-2023.
63. Liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng (2020), *Báo cáo số 69/BC-LĐLĐ*

tổng kết phong trào thi đua yêu nước trong Công nhân, viên chức, lao động thành phố giai đoạn 2015-2020, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025, ngày 24-6-2020.

64. Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng (2022), *Báo cáo số 257-BC/LĐLĐ về kết quả thực hiện chương trình công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn nhiệm kỳ 2018-2022*, tháng 12-2022.
65. Liên đoàn Lao động tỉnh Hưng Yên (2018), *Báo cáo trình Đại hội XVIII Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2018-2023*, tháng 5-2018.
66. Liên đoàn lao động tỉnh Hưng Yên (2022), *Báo cáo kết quả phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động Công đoàn năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, tháng 12-2022.
67. Liên đoàn Lao động tỉnh Hưng Yên (2023), *Báo cáo trình Đại hội Công đoàn tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2023-2028*, tháng 10-2023.
68. Liên đoàn lao động tỉnh Hưng Yên (2024), *Báo cáo số 44-BC/LĐLĐ về kết quả phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động Công đoàn năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024*, ngày 12-1-2024.
69. Liên đoàn lao động tỉnh Ninh Bình (2022), *Báo cáo số 168-BC/LĐLĐ về kết quả phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, ngày 24-12-2022.
70. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh (2015), *Báo cáo số 63-BC/ĐU Kết quả công tác năm 2015; Nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2016*, ngày 29-11-2015.
71. Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh (2015), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh Khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, ngày 18-4-2015.
72. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh (2022), *Báo cáo số 611-BC/LĐLĐ về kết quả phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, ngày

23-12-2022.

73. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh (2023), *Báo cáo trình Đại hội Công đoàn Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028*, ngày 26-7-2023.
74. Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình (2018), *Báo cáo Kết quả hoạt động công đoàn năm 2018, Nhiệm vụ trọng tâm công tác công đoàn năm 2019*, tháng 12-2018.
75. Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình (2020), *Báo cáo Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, Nhiệm vụ trọng tâm công tác công đoàn năm 2021*, tháng 12-2020.
76. Liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình (2021), *Báo cáo Kết quả hoạt động công đoàn năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm công tác công đoàn năm 2022*, ngày 28-12-2021.
77. Liên đoàn Lao động Tỉnh Thái Bình (2022), *Báo cáo Kết quả hoạt động công đoàn năm 2022, Nhiệm vụ trọng tâm công tác công đoàn năm 2023*, tháng 12-2022.
78. Nhạc Phan Linh (2022), Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, số 685 (tháng 2), tr.20-23.
79. Trương Thị Mai (2018), *Nâng cao vai trò, vị thế của tổ chức công đoàn trong tình hình mới*, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, số 644, tháng 9, tr.6-8.
80. Đoàn Công Mẫn (2024), *Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về đạo đức cộng sản vào xây dựng văn hóa đạo đức của giai cấp công nhân Việt Nam*, *Tạp chí Lý luận chính trị* số 558 (8-2024), tr.25-31
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Luyện Phương Nam (Chủ nhiệm) (2022), *Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng*

cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh Hưng Yên là tổ chức chủ trì.

87. Nguyễn Hải Ngân (2023), *Công đoàn trong lĩnh vực tư tại Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, tháng 3, tr.176-182.
88. Nguyễn Đức Nhuận (2018), *Thời cơ và thách thức đối với xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 641, tháng 6, tr.13-14.
89. Nguyễn An Ninh (2020), *Bối cảnh hiện nay và nhu cầu đổi mới lý luận công đoàn*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 667, tháng 8, tr.31-33.
90. Nguyễn Hữu Huy Nhựt (2020), *Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên công đoàn và công nhân lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo là tổ chức chủ trì.
91. Nguyễn An Ninh, Nhạc Phan Linh (2024), *Nghiên cứu về công nhân, công đoàn Trung Quốc và gợi mở với Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị số 8, tr.132-139.
92. Lê Phạm Hoàng Oanh (2020), *Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân trong thực tiễn hiện nay*, Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, tháng 7, tr.39-40.
93. Tôn Trung Phạm (Nguyễn Tiến Chiêm dịch) (1997), *Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và công đoàn*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
94. *Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 17/10/2024.
95. Tiêu Phong (2015), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
96. Quốc hội (2012), *Luật số 12/2012/QH13 ngày 20/6/2012 Luật Công đoàn*.

97. Nguyễn Thị Thanh Quý (Chủ nhiệm) (2023), *Giải pháp xây dựng cán bộ công đoàn chủ chốt trong các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Công đoàn là tổ chức chủ trì.
98. Nguyễn Thị Quyết (2022), *Một số đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 1, tr.58-63.
99. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
100. Đan Tâm (2003), *Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn trong nền kinh tế thị trường*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
101. Đan Tâm (2009), *80 năm Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
102. Chu Thanh Tâm (2023), *Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn lao động tỉnh từ năm 2001 đến năm 2020*, Luận án tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
103. Trần Tuấn Sơn (2022), *Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền của người lao động trong bối cảnh Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
104. Chu Thị Thanh Tâm (2022), *Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh (2001-2010)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 384 (tháng 11), tr.9-100.
105. Terry Eagleton (2011), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
106. Đỗ Thị Thạch, Bùi Trường Giang (2023), *Quan điểm của Đảng về phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong liên minh với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 3, tr.40-47.
107. Phạm Thị Thành (2024), *Phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 9, tr.101-107.

108. Nguyễn Thị Thảo (2022), *Giữ vững và tăng cường bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam - “Sức mạnh vô địch” xây dựng đất nước hùng cường*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 4, tr.3-8.
109. Nguyễn Thế Thắng (Chủ nhiệm) (2015), *Liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện mới*, Đề tài khoa học cấp quốc gia, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là tổ chức chủ trì.
110. Nguyễn Mạnh Thắng (Chủ biên) (2021), *Niềm tự hào của Đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức Công đoàn Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
111. Phạm Văn Tiến (Chủ nhiệm) (2022), *Giải pháp nâng cao vai trò của các cấp công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Bình là tổ chức chủ trì.
112. Tỉnh ủy Hà Nam (2023), *Báo cáo Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng*, tháng 5-2023.
113. Tỉnh ủy Nam Định (2020), *Báo cáo Chính trị số 568-BC/TU trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025*, ngày 8-9-2020.
114. Toàn văn Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2023-2028, <https://congdoanvienchucvn.org.vn>, ngày 05/12/2023.
115. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2009), *Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
116. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (2024), *Công đoàn Việt Nam 95 năm xây dựng và phát triển (1929-2024)*, Nxb. Lao động, Hà Nội. Cuốn sách xuất bản nhân kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.
117. Lê Cao Thắng (Chủ nhiệm) (2022), *Nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong điều kiện nước ta tham gia các*

Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Đề tài khoa học cấp quốc gia, Viện Khoa học an toàn và vệ sinh lao động là tổ chức chủ trì.

118. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê năm 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
119. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Điều lệ Công đoàn Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
120. Phạm Quỳnh Trang (2020), *Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến giai cấp công nhân Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
121. Trushkov (2007), *Triển vọng phát triển của giai cấp công nhân ở thế kỷ XXI*, Bản dịch đăng trên Thông tin những vấn đề lý luận, (17), tr.1-5.
122. Đinh Công Tuyên (2024), *Phê phán luận điệu cho rằng: “Công đoàn Việt Nam không xứng đáng là tổ chức đại diện cho giai cấp công nhân Việt Nam”*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 8, tr.20-28.
123. Viện Công nhân và Công đoàn (2016), *Giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam hiện nay - Thách thức và triển vọng*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
124. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 41, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
125. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 44, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
126. V.N.Kiselev, V.G.Smolkov (Nguyễn Viết Vượng và Nguyễn Lai dịch) (2004), *Quan hệ đối tác xã hội ở Nga*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
127. V.Kh.Belenski (2009), *Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân Nga hiện nay*, Bản dịch đăng trên Thông tin chủ nghĩa xã hội - lý luận và thực tiễn, (23).
128. Dương Thị Thanh Xuân (Chủ nhiệm) (2023), *Vai trò của công đoàn trong nâng cao năng suất lao động tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Công đoàn là tổ chức chủ trì.
129. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
130. Maicen Nhépsi (2004), *Giai cấp công nhân vẫn là lực lượng chính trị quan trọng nhất*, Tạp chí Động thái lý luận nước ngoài, Trung Quốc, số 11

(dịch và đăng trên Chuyên đề Thông tin tham khảo của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12-2005, tr.11-16.

131. Nguyễn Thanh Thảo (2024), *Tác động của công đoàn đến sự hài lòng trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp khai thác than Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
132. Đỗ Thị Thạch (2025), *Đấu tranh phản bác các quan điểm phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị số 563 (1-2025), tr.89-96.
133. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Tìm hiểu sự lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
134. Nguyễn Minh Hoàn (2024), *Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới phong trào công nhân và công tác công đoàn*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 09-12-2024.

Tài liệu tiếng Anh:

135. Chris King-Chi Chan, Elaine Sio-Leng Hui (2012), *Động lực và tình thế tiến thoái lưỡng nan của cải cách công đoàn nơi làm việc ở Trung Quốc: Nghiên cứu trường hợp đình công của công nhân Honda*, Tạp chí Journal of Industrial Relations, số 54, tháng 12-2012.
136. Noam Chomsky (2020), *Working Class History: Everyday Acts of Resistance & Rebellion (Lịch sử giai cấp công nhân: Những hành động phản kháng và nổi loạn hằng ngày)*, PM Press.
137. Friedrich Engels (2009), *The Condition of the Working Class in England (Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Anh)*, Oxford University Press.
138. Joan C. Williams (2017), *White Working Class: Overcoming Class Cluelessness in America (Giai cấp công nhân da trắng: Vượt qua sự thiếu hiểu biết về giai cấp ở Mỹ)*, Harvard Business Review Press.
139. Jonathan Rose (2021), *The Intellectual Life of the British Working Classes (Đời sống trí thức của giai cấp công nhân Anh)*, Yale University Press.

140. Clarke, S., Lee, C.H., & Chi, D. (2007), *From Rights to Interests: The Challenge of Industrial Relations in Vietnam (Từ quyền đến lợi ích: Thách thức của quan hệ lao động tại Việt Nam)*, *Journal of Industrial Relations - J IND RELAT*, 49, 545-568.
<https://doi.org/10.1177/0022185607080321>
141. Adeniji, M. A. (2015), *An Analysis of Industrial Relations Practice in Nigeria and Ghana (Similarities and Differences in their Systems) (Phân tích thực hành quan hệ lao động ở Nigeria và Ghana (Điểm tương đồng và khác biệt trong hệ thống của họ))*, *Global Journal of Research in Engineering: G Industrial Engineering*, 15(1).
142. Artz, B. (2010), *The Impact of Union Experience on Job Satisfaction (Tác động của công đoàn đến sự hài lòng trong công việc)*, *Industrial Relations: A Journal of Economy and Society*, 49, 387-405.
<https://doi.org/10.1111/j.1468-232X.2010.00606.x>
143. Blanchflower, D., Bryson, A., & Green, C. (2021), *Trade Unions and the Wellbeing of Workers (Công đoàn và phúc lợi của người lao động)*, *British Journal of Industrial Relations*, 60.
<https://doi.org/10.1111/bjir.12627>
144. William Z Fost (2020), *American Trade Unionism (Công đoàn Mỹ)*, Intl Pub Co Inc.
145. Jane McAlevey (2000), *A Collective Bargain: Unions, Organizing, and the Fight for Democracy (Một cuộc thương lượng tập thể: Công đoàn, tổ chức và cuộc đấu tranh cho nền dân chủ)*, HarperAudio.
146. Jeremy Waddington, Torsten Müller, Kurt Vandaele (2023), *Trade Unions in the European Union (Công đoàn tại Liên minh Châu Âu)*, P.I.E-Peter Lang S.A., Éditions Scientifiques Internationales.
147. Jane F.McAlevey, Abby Lawlor (2024), *Rules to Win By: Power and Participation in Union Negotiations (Quy tắc để giành chiến thắng: Quyền lực và sự tham gia vào các cuộc đàm phán của Công đoàn)*,

Ascent Audio.

148. Bessa, I., Charlwood, A., & Valizade, D. (2020), *Do Unions Cause Job Dissatisfaction? Evidence from a Quasi-Experiment in the United Kingdom* (Công đoàn có gây ra sự bất mãn trong công việc không? Bằng chứng từ một nghiên cứu bán thực nghiệm ở Vương quốc Anh, British Journal of Industrial Relations, 59.
<https://doi.org/10.1111/bjir.12543>

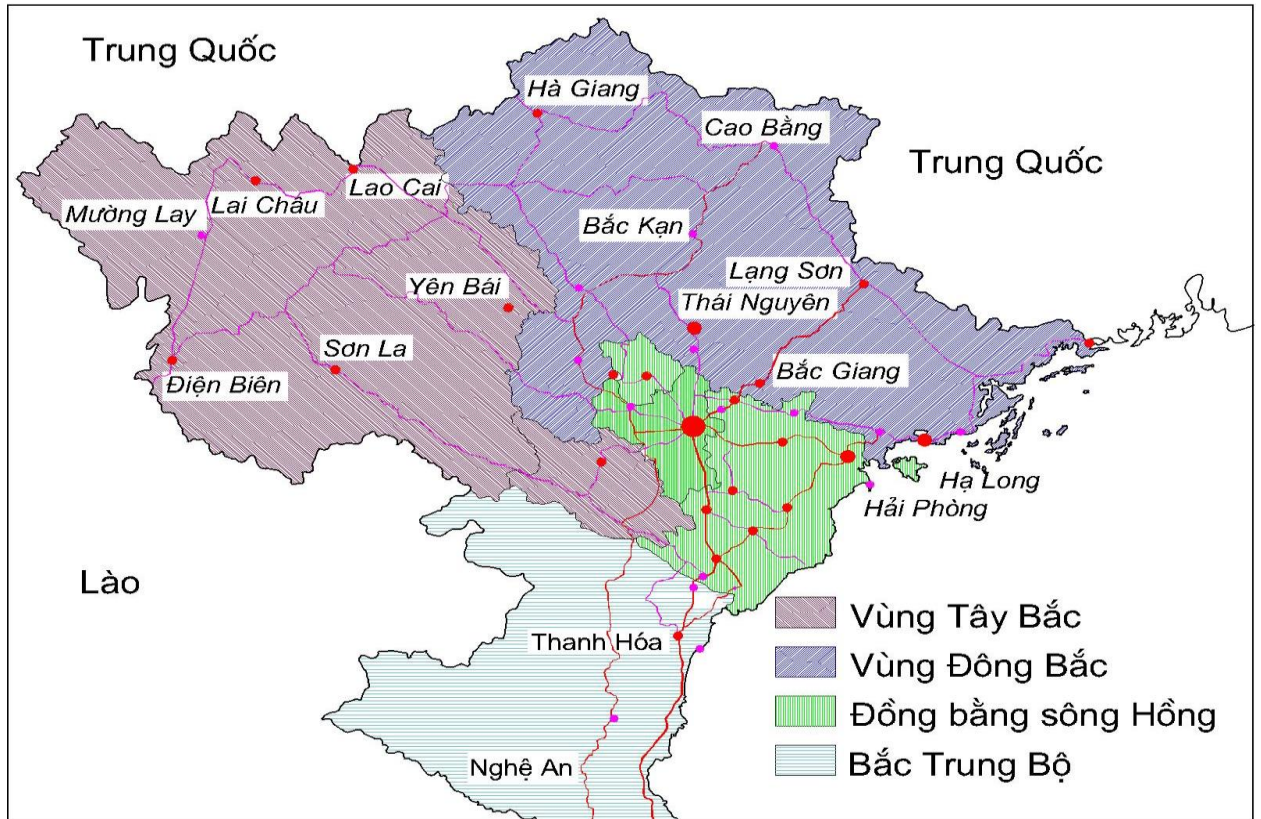
149. Grosse, I. (2015), *Trade union representativeness in Vietnam, China and Sweden: how different are trade unions in communist and liberal-democratic countries?* (Tính đại diện của công đoàn ở Việt Nam, Trung Quốc và Thụy Điển: công đoàn ở các nước cộng sản và dân chủ tự do khác nhau như thế nào?), 5th Annual International Conference on Political Science, Sociology and International Relations (PSSIR 2015), September 14-15th, Bangkok, Thailand.

150. Caraway, T. (2009), *Labor Rights in East Asia: Progress or Regress?* (Quyền lao động ở Đông Á: Tiến bộ hay thụt lùi?), Journal of East Asian Studies, 9, 153-186.
<https://doi.org/10.1017/S1598240800002976>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

BẢN ĐỒ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



PHỤ LỤC 2
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

		Số lượng được bầu tại đại hội						Chia theo tuổi đời				Trình độ						
		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra				
			Tham gia lần đầu	Nữ	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Không phải là người địa phương		Dưới 40 tuổi	Từ 40 đến 50 tuổi	Trên 50 tuổi	Tuổi bình quân		Cử nhân	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Phó Giáo sư	Giáo sư
Vùng Đồng Bằng Sông Hồng																		
1	Tỉnh Hải Dương	16	5	1	0	0	2	16	0	9	7	50.69	16	2	11	3	1	
2	Tỉnh Hưng Yên	15	5	2	0	0		15	0	8	7	50.33	15	7	7	1	0	0
3	Tỉnh Bắc Ninh	15	4	3	0		1	15	1	8	6	52.10	15	3	9	3		
4	Tỉnh Vĩnh Phúc	14	2	1	0	0	1	14	0	3	11	51.40	14	2	9	3		
5	Tỉnh Nam Định	15	5	1	0		2	15	0	6	9	51.00	15	5	9	1	1	
6	Tỉnh Thái Bình	14	8	1	0		3	14	0	5	9	51.40	14	4	8	2		
7	Tỉnh Ninh Bình	15	2	2	0	0	1	15	0	5	10	52.27	15	5	5	5	1	0
8	Tỉnh Hà Nam	14	6	4	0	0	3	14	1	7	6	49.50	14	2	11	1	0	0
9	Tỉnh Quảng Ninh	15	3	2	0	0	2	15	0	8	7	49.80	15	2	10	3	0	0

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

Ở MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tỉnh/thành phố	Số lượng năm 2022
Bắc Ninh	28.999
Hà Nội	664.031
Hải Dương	273.861
Hải Phòng	314.609
Hưng Yên	189.062
Nam Định	140.251
Ninh Bình	111.254
Quảng Ninh	123.514
Thái Bình	185.285

*Nguồn: Số liệu tác giả tổng hợp dựa trên báo cáo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng
bằng sông Hồng*

PHỤ LỤC 4
CƠ CẤU CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG
Ở MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tỉnh/thành phố	Cơ cấu			
	Giới tính		Khu vực	
	Nam	Nữ	Khối hành chính sự nghiệp	Khối doanh nghiệp
Hà Nội			3.427 công đoàn cơ sở với 194.007 đoàn viên	5.781 CĐCS với 470.024 đoàn viên
Hải Phòng	145.060 người	190.318 người		
Hưng Yên			838 đơn vị với 30.388 đoàn viên	786 đơn vị với 137.129 đoàn viên
Ninh Bình	46.330 người	138.955 người		
Quảng Ninh	48.037 đoàn viên	75.477 đoàn viên		
Thái Bình	46.330	138.955 người	1.339 người	126.261 người

*Nguồn: Số liệu tác giả tổng hợp dựa trên báo cáo của tỉnh ủy, thành ủy
ở Đồng bằng sông Hồng*

PHỤ LỤC 5

CHẤT LƯỢNG CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

Ở MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Tỉnh/thành phố	Chất lượng
Hà Nam	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó qua đào tạo có chứng chỉ bằng cấp là 55%.
Hải Dương	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ là 24%.
Hải Phòng	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo khoảng 76%, đào tạo nghề khoảng 55%. Thành phố hiện có 142.450 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, trong đó có khoảng 4.500 người có trình độ trên đại học, gần 5.000 cán bộ khoa học và công nghệ.
Hưng Yên	Trình độ trung cấp, cao đẳng chiếm 27,7%; đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ 29,57%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 64,87%.
Nam Định	Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo chiếm 72%.
Quảng Ninh	Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 85,85%, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 47,5%.

*Nguồn: Số liệu tác giả tổng hợp dựa trên báo cáo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng
bằng sông Hồng*

PHỤ LỤC 6
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình công nhân viên chức lao động			
1	Số doanh nghiệp còn nợ lương NLĐ	DN	0	
	Tổng số tiền lương DN còn nợ NLĐ	Triệu đ	0	
2	Số DN nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN	Triệu đ	32	Danh sách
	Tổng số tiền lương DN còn nợ NLĐ	Triệu đ	29.003	
3	Số vụ tranh chấp lao động tập thể, ngừng việc	Vụ	1	
	+ Doanh nghiệp nhà nước	Vụ	0	
	+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước	Vụ	1	
	+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Vụ	0	
4	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	Người	0	
	+ Số người mắc mới trong kỳ báo cáo	Người	0	
5	Số DN có thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên	DN	179	
	Số an toàn vệ sinh viên	DN	2.099	
II	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động			
6	Số DN có thỏa ước lao động tập thể	DN	321	
	+ DN nhà nước	DN	6	
	+ DN ngoài nhà nước	DN	169	
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	146	
7	Số DN có công đoàn ký mới TULĐTT trong kỳ báo cáo	DN	51	
	+ DN nhà nước	DN		
	+ DN ngoài nhà nước	DN	34	
	+ DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	17	
8	Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tổ chức hội nghị CBCCVC	Đơn vị	864	

	Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức HN CBCCVC	Đơn vị	864	
9	Số DN nhà nước đã tổ chức HN NLĐ	DN	5	
	Số DN ngoài nhà nước đã tổ chức HN NLĐ	DN	430	
10	Số DN nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	5	
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc	5	
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc	0	
	Số DN ngoài nhà nước đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN	449	
	+ Đối thoại định kỳ	cuộc	944	
	+ Đối thoại đột xuất	cuộc	20	
11	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng quy chế dân chủ	đơn vị	1.264	
	+ Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	đơn vị	864	
	+ DN nhà nước	DN	6	
	+ Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	DN	394	
12	Số người được tư vấn pháp luật	lượt người	6.702	
13	Số người được bảo vệ tại tòa án	người	0	
14	Giám sát, phản biện xã hội theo QĐ 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013	Cuộc	5	GS 6 đv
	+ Số cuộc chủ trì giám sát	cuộc	1	
	+ Số cuộc tham gia giám sát	cuộc	4	
	+ Số cuộc hội nghị phản biện	cuộc	0	
15	Số đoàn viên và NLĐ có hoàn cảnh khó khăn được công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ, thăm hỏi	Lượt người	115.829	
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	Triệu đ	37.000	
	Số thỏa thuận hợp tác LĐLĐ tỉnh ký trong năm 2022	Bản	0	

	Số đoàn viên, người lao động được thụ hưởng chương trình "Phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"	Lượt người	10.000	
	Số tiền hưởng lợi	triệu đồng	3.000	
	CĐCS DN thương lượng với NSDLĐ điều chỉnh bữa ăn ca theo KL số 03/KL-BCH ngày 18/01/2022	CĐCS	33	
16	Quỹ Xã hội LĐLĐ tỉnh		0	
	+ Hỗ trợ xây mới	Nhà	11	
	+ Hỗ trợ sửa chữa	Nhà		
	+ Số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa	triệu đồng	385	
17	Quỹ quốc gia về việc làm		0	
	+ Số dự án luân chuyển	dự án	07	
	+ Số tiền cho vay	triệu đồng	580	
	+ Số người được cho vay	người	16	
18	Công tác thi đua khen thưởng			
	- Số sáng kiến được công nhận	Sáng kiến	7.000	
	- Giá trị làm lợi	Triệu đồng	5.000	
	- Tiền thưởng sáng kiến	Triệu đồng	478	
19	Số công trình, sản phẩm được gắn biển	Công trình	1	
	- Giá trị làm lợi từ công trình, sản phẩm	Triệu đồng	0	
20	Số người đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"	người	?	
IV	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
21	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của đảng, chính sách pháp luật	lượt người	68.591	

	của nhà nước, các nghị quyết do LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố (công đoàn ngành) tổ chức			
22	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, hội diễn văn nghệ, do LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố (công đoàn ngành) tổ chức	lượt người	21.824	
23	Số đoàn viên và NLĐ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	lượt người	51.376	
V	Công tác nữ công			
24	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thành lập ban nữ công quần chúng	Có/không	18	
25	Số CĐCS khu vực HCSN, DN nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên, trong đó:	CĐCS	647	
	- Số ban nữ công quần chúng	Ban nữ công	647	
	- Số ban nữ công quần chúng thành lập mới trong kỳ báo cáo	Ban nữ công	0	
26	Số CĐCS ngoài nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên, trong đó:	CĐCS	471	
	- Số ban nữ công quần chúng	Ban nữ công	471	
	- Số ban nữ công quần chúng thành lập mới trong năm 2022	Ban nữ công	20	
27	Tổng số ủy viên ban nữ công quần chúng, trong đó:	người	3.608	
	- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người	103	
	- Công đoàn cơ sở khu vực HCSN và DNNN	người	2.036	
	- CĐCS ngoài khu vực nhà nước	người	1.469	
28	Số người được công đoàn cấp trực tiếp cơ sở khen thưởng phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", trong đó	người	0	
	- Khu vực HCSN và DNNN	người	0	
	- Ngoài khu vực nhà nước	người	0	

VI	Công tác kiểm tra			
29	Số CĐCTTTCS đã tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp	Công đoàn CTTTCS	18	
30	Kiểm tra tài chính tại công đoàn cơ sở khu vực ngoài nhà nước	Đơn vị	06	
31	Số DN thực hiện việc nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản Công đoàn Việt Nam	DN		
VI I	Công tác tổ chức			
32	Tổng số CNVCLĐ	Người	189.06 2	
33	Tổng số đoàn viên công đoàn, trong đó:	Đoàn viên	164.30 6	
	- Số đoàn viên kết nạp mới	Đoàn viên	15.323	
	- Số đoàn viên giảm	Đoàn viên	4.433	
	- Số đoàn viên tăng	Đoàn viên	10.890	
34	Tổng số công đoàn cơ sở, trong đó:	CĐCS	1.651	
	- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	CĐCS	862	
	- Doanh nghiệp nhà nước	CĐCS	5	
	- Doanh nghiệp ngoài nhà nước	CĐCS	533	
	- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	CĐCS	251	
	- Số nghiệp đoàn	CĐCS	0	
35	Số DN có 25 CNLĐ trở lên trở lên, trong đó	CĐCS	713	
	Số DN đã thành lập công đoàn cơ sở	DN	598	
	Số DN đã thành lập công đoàn cơ sở trong 6 tháng năm 2022	DN	59	
36	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	Người	74	

	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	Người	2.337	
37	Số đoàn viên công đoàn được CĐCS giới thiệu cho tổ chức đảng xem xét, kết nạp	Đoàn viên	803	
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	Đoàn viên	712	
38	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	đơn vị		
39	Số công đoàn cơ sở khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		
	Số công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		

Nguồn: [66, tr20-23]

PHỤ LỤC 7
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG NINH
Phụ lục 7.1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

ST T	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH	Ghi chú
I	Chỉ tiêu công đoàn chủ động thực hiện				
1	Tỷ lệ số cán bộ công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác	$\geq 90\%$	92%	100%	
2	Tỷ lệ số Chủ tịch CĐCS mới tham gia lần đầu được đào tạo nghiệp vụ Chủ tịch công đoàn cơ sở	$\geq 70\%$	70%	100%	
3	Kết nạp mới đoàn viên	12.000	12.839	107%	
	Phát triển tăng thêm đoàn viên	3.000	6.072	202%	
	Số CĐCS thành lập mới	100	79	79%	
	Tỷ lệ số doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên đủ điều kiện thành lập tổ chức Công đoàn	$\geq 95\%$	100%	105%	383/383
4	Tỷ lệ số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2022	100%	100%	100%	Xuất sắc 4
	Tỷ lệ số CĐCS khu vực NN được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên năm 2022	90%	96,4%	107%	Xuất sắc 215
	Tỷ lệ số CĐCS khu vực NNN được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên năm 2022	60%	65,4%	110%	Xuất sắc 123
5	Tỷ lệ số thu tài chính công đoàn so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam	$\geq 90\%$	90%	100%	
	Số tăng thu tài chính công đoàn ở cả 3 cấp so với năm 2021	$\geq 10\%$	10%	100%	

ST T	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH	Ghi chú
	Tỷ lệ số doanh nghiệp SXKD có từ 20 lao động trở lên thực hiện việc trích nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản của CĐVN tại ngân hàng	80%	76%	95%	
6	Số lượt đoàn viên khó khăn vay vốn từ Quỹ trợ vốn cho công nhân lao động nghèo	750	750	100%	
	Mỗi LĐLĐ cấp huyện, công đoàn ngành vận động, hỗ trợ xây dựng ít nhất 01 nhà ở “Mái ấm Công đoàn” cho CNVCLĐ khó khăn của đơn vị	18	21	117%	
	Tỷ lệ số lượt đoàn viên, CNVCLĐ được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi trong Chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên công đoàn”	30%	49,2 %	164%	60.800/ 123.514
	Tỷ lệ số đoàn viên được thăm hỏi, hỗ trợ khi có hoàn cảnh khó khăn	100%	100%	100%	31.600
7	Tỷ lệ số CĐCS tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng Công nhân” năm 2022	75%	62%	83%	1.366 /2.201
	Số lượt đoàn viên, NLĐ được thụ hưởng hoặc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, nghỉ mát... do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức	80%	78%	97,5%	96.340/ 123.514
8	Tỷ lệ số lượt đoàn viên, CNVCLĐ nơi có tổ chức công đoàn được phổ biến thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của công đoàn	80%	86%	107%	106.200/ 123.514
	Bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xét kết nạp	2.000	2.388	119%	
	- Trong đó tỷ lệ Nữ được kết nạp	30%	25%	83%	

ST T	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH	Ghi chú
	chiếm				
9	Tỷ lệ số CĐCS đơn vị, doanh nghiệp NNN đủ điều kiện thành lập Ban nữ công quần chúng, theo quy định của Điều lệ CĐVN	95%	100%	105%	562/562
10	Tỷ lệ số đơn vị trực thuộc, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh kiểm tra về tài chính	25%	35%	140%	K.tra 8/6 đơn vị
	Tỷ lệ số đơn vị trực thuộc, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh kiểm tra về chấp hành Điều lệ CĐVN	20%	20%	100%	K.tra 5/5 đơn vị
11	Tỷ lệ số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiến hành kiểm tra cùng cấp	100%	100%	100%	18/18
	Tỷ lệ số CĐCS được ủy ban kiểm tra các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra kiểm tra tài chính kết hợp với kiểm tra chấp hành Điều lệ CĐVN	25%	29,8 %	119%	Kiểm tra 650/545
	Mỗi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức ít nhất 01 cuộc giám sát trong tổ chức công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn	18	19	106%	
II	Chỉ tiêu công đoàn tham gia thực hiện				
1	Tỷ lệ số cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức hội nghị CBCCVC năm 2022	98%	99,7 %	102%	4.105/1.108
	Tỷ lệ số doanh nghiệp NN có đủ điều kiện, tổ chức hội nghị người lao động	95%	100%	105%	16/16
	Tỷ lệ doanh nghiệp NNN, ĐVSN ngoài công lập có đủ điều kiện, tổ chức hội nghị người lao động	70%	54,2 %	77%	459/846
	Tỷ lệ doanh nghiệp NN có tổ chức	70%	100%	143%	16/16

ST T	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH	Ghi chú
	công đoàn tổ chức đối thoại theo quy định pháp luật tại cơ sở				
	Tỷ lệ doanh nghiệp NNN có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại theo quy định pháp luật tại cơ sở	60%	60%	100%	505/842
2	Tỷ lệ doanh nghiệp NN có tổ chức công đoàn thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT	100%	100%	100%	16/16
	Tỷ lệ doanh nghiệp NNN, ĐVSN ngoài công lập có tổ chức công đoàn thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT	70%	61%	87%	712/1.157
	Tỷ lệ các bản TULĐTT có nhiều nội dung có lợi hơn cho đoàn viên và NLĐ so với quy định của pháp luật	80%	83%	103%	588/728
	Tỷ lệ bản thỏa ước LĐTT đạt loại B trở lên	55%	55%	100%	392/728
3	Tỷ lệ CNLĐ của các doanh nghiệp khu vực NNN, có tổ chức công đoàn, đủ điều kiện, được tham gia BHXH, BHYT, BHTN.	85%	90%	106%	63.196/ 70218
4	Tỷ lệ số đoàn viên và NLĐ nơi có tổ chức công đoàn được tập huấn, tham gia học tập, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	60%	70%	117%	
5	Tỷ lệ CNLĐ tại doanh nghiệp có tổ chức công đoàn được huấn luyện ATVSLĐ theo quy định	≥70 %	72%	102%	54.816/ 75380
	Tỷ lệ doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động Mạng lưới ATVSV theo quy định	≥70 %	96%	137%	416/431
	Tỷ lệ an toàn vệ sinh viên được huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận	≥80 %	83%	104%	5177/ 6238

Nguồn: [72, tr.20-22]

Phụ lục 7.2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG LIÊN ĐOÀN GIAO

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	TLĐ giao năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so KH
I	VỀ TỔ CHỨC			
1	Số đoàn viên công đoàn phát triển tăng thêm	5.000	6.072	121%
2	Số CĐCS thành lập mới tại DN có từ 25 CNLĐ trở lên	15	25	167%
3	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp	2.000	2.485	124%
II	VỀ NỮ CÔNG			
4	Số Ban nữ công quần chúng ở CĐCS ngoài KVNN thành lập mới theo quy định của Điều lệ CĐVN	30	38	127%
III	VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT			
5	Số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp	18	18	100%
6	Kiểm tra tài chính tại CĐCS KVNN	10	10	100%
IV	VỀ BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG			
7	Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC	1.050	1.105	105%
8	Số DNNN tổ chức hội nghị người lao động	8	16	200%
9	Số DN ngoài KVNN tổ chức hội nghị người lao động	410	459	112%
10	Số DNNN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	8	16	200%
11	Số DN ngoài KVNN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	500	562	112%
12	Số DN có tổ chức công đoàn ký mới thỏa	40	46	115%

	ước lao động tập thể			
13	Số DN đề xuất, thương lượng với người sử dụng lao động điều chỉnh tăng giá trị bữa ăn ca theo mức quy định tại Kết luận số 03/KL-BCH ngày 18/01/2022 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn	100	105	105%
V	VỀ TUYÊN GIÁO			
14	Số CĐCS tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng Công nhân” năm 2022	1.100	1.650	150%

Nguồn: [72, tr.23]

PHỤ LỤC 8
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HIỆN NAY

(Dành cho đồng chí là người đứng đầu cấp ủy các cấp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng)

Để có những thông tin cần thiết làm cơ sở nghiên cứu, xác định phương hướng, tìm giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tới, xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây:

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của Đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

Câu 1: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về chức năng của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Chức năng	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP			
2	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP; giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương.			
3	Tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc			
4	Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước			
5	Đối ngoại nhân dân			
	Ý kiến khác:			

Câu 2: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nhiệm vụ, quyền hạn của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nhiệm vụ	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và nghị quyết đại hội công đoàn TTP; triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng ở địa phương			
2	Đại diện, chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn			
3	Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động; hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn			
4	Chỉ đạo liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định.			
5	Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành			

	trung ương và công đoàn cấp trên khác đóng trên địa bàn các hoạt động theo ngành, nghề; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương			
6	Vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, rèn luyện tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở văn hóa công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và các trung tâm tư vấn - hỗ trợ người lao động của công đoàn theo quy định của Nhà nước và tổ chức Công đoàn.			
7	Thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; phối hợp với cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc sắp xếp, bố trí, đề bạt cán bộ theo phân cấp			
8	Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới; phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn			
9	Thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn			
10	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật Nhà nước			
	Ý kiến khác:			

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Vai trò	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH là một tổ chức của HTCT ở các TTP, một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT ở TTP và MTTQ Việt Nam TTP			
2	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh, xứng đáng với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
3	Góp phần xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa Đảng nhân dân			
4	Góp phần vào thắng lợi công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
	Ý kiến khác:			

Câu 4: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Đặc điểm	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH được xây dựng và hoạt động ở một vùng có nhiều thuận lợi cho hoạt động, một vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về			

	kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta			
2	Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy, ĐNCB của liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH, nhất là cán bộ chủ chốt đã được đổi mới một bước, trình độ mọi mặt, năng lực công tác được nâng lên một bước lớn, căn bản được trẻ hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn			
3	Đội ngũ đoàn viên của các tổ chức công đoàn trong LĐLĐ TTP ở ĐBSH được thừa hưởng truyền thống quý báu, riêng có của công nhân và các tổ chức công đoàn ở các TTP ở vùng này, đang tích cực phát huy trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay			
4	Những tác động tiêu cực của quan hệ, huyết thống, dòng họ, truyền thống làng xã, cơ chế hành chính, tập trung bao cấp còn chi phối khá mạnh hoạt động cán bộ công đoàn ở nhiều nơi			
	Ý kiến khác:			

Câu 5: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ			
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ			

	TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP			
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP			
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả			
	Ý kiến khác:			

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Phương thức	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP			
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn			
3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động			

4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP			
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn			
6	TU, TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn			
7	TU, TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp			
	Ý kiến khác:			

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các vai trò dưới đây).

T T	Vai trò	Đồng ý	Khôn g đồng ý	Khó trả lời
1	Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để mọi hoạt động của liên đoàn lao động TTP đúng đắn, đạt hiệu quả			
2	Là nhân tố rất quan trọng phát huy vai trò công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở địa phương cùng với giai cấp công nhân cả nước là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay			

3	Góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân nói chung, với giai cấp công nhân nước ta nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
4	Là nhân tố rất quan trọng rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức CT-XH ở TTP			

Câu 8: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung lãnh đạo	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ					
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP					
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP					

4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả					
---	---	--	--	--	--	--

Câu 9: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Phương thức lãnh đạo	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP					
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn					

3	TU,TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động					
4	TU,TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP					
5	TU,TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn					
6	TU,TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU,TU và các hoạt động của liên đoàn					
7	TU,TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp					

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới? Đồng chí có thể cho ý kiến về các giải pháp dưới đây).

T T	Giải pháp	Đồng ý	Khôn g đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở Đồng bằng sông Hồng về tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố			
2	Xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTU ở Đồng bằng sông Hồng về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi			
3	Nâng cao chất lượng tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những năm tới			
4	Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả			
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU; phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với LĐLĐ TTP			
6	Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các TU, TU ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đạt hiệu quả			
	Ý kiến khác:			

Câu 11: Xin Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

a. Giới tính	- Nam - Nữ	☐ ☐
b. Tuổi	- Dưới 35 - 35 - 40 - 41 - 45 - 46 - 50 - 51 - 55 - Trên 55	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
c. Số năm công tác	- 05 - 10 năm - 10 - 20 năm - 20 - 30 năm - Trên 30 năm	☐ ☐ ☐ ☐
d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương - Sau đại học	☐ ☐
e. Đồng chí	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đảng - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối chính quyền - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đoàn thể - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối quân đội, công an - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối doanh nghiệp	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình tham gia ý kiến của Đồng chí!

PHỤ LỤC 9
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
LÃNH ĐẠO LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HIỆN NAY

(Dành cho đồng chí là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng)

Để có những thông tin cần thiết làm cơ sở nghiên cứu, xác định phương hướng, tìm giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tới, xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây:

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của Đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

Câu 1: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về chức năng của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Chức năng	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP			
2	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP; giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương.			
3	Tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc			
4	Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước			
5	Đối ngoại nhân dân			
	Ý kiến khác:			

Câu 2: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nhiệm vụ, quyền hạn của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nhiệm vụ	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và nghị quyết đại hội công đoàn TTP; triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng ở địa phương			
2	Đại diện, chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn			
3	Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động; hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn			
4	Chỉ đạo liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định.			
5	Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành			

	trung ương và công đoàn cấp trên khác đóng trên địa bàn các hoạt động theo ngành, nghề; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương			
6	Vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, rèn luyện tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở văn hóa công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và các trung tâm tư vấn - hỗ trợ người lao động của công đoàn theo quy định của Nhà nước và tổ chức Công đoàn.			
7	Thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; phối hợp với cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc sắp xếp, bố trí, đề bạt cán bộ theo phân cấp			
8	Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới; phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn			
9	Thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn			
10	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật Nhà nước			
	Ý kiến khác:			

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Vai trò	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH là một tổ chức của HTCT ở các TTP, một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT ở TTP và MTTQ Việt Nam TTP			
2	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh, xứng đáng với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
3	Góp phần xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa Đảng nhân dân			
4	Góp phần vào thắng lợi công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
	Ý kiến khác:			

Câu 4: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Đặc điểm	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH được xây dựng và hoạt động ở một vùng có nhiều thuận lợi cho hoạt động, một vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về			

	kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta			
2	Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy, ĐNCB của liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH, nhất là cán bộ chủ chốt đã được đổi mới một bước, trình độ mọi mặt, năng lực công tác được nâng lên một bước lớn, căn bản được trẻ hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn			
3	Đội ngũ đoàn viên của các tổ chức công đoàn trong LĐLĐ TTP ở ĐBSH được thừa hưởng truyền thống quý báu, riêng có của công nhân và các tổ chức công đoàn ở các TTP ở vùng này, đang tích cực phát huy trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay			
4	Những tác động tiêu cực của quan hệ, huyết thống, dòng họ, truyền thống làng xã, cơ chế hành chính, tập trung bao cấp còn chi phối khá mạnh hoạt động cán bộ công đoàn ở nhiều nơi			
	Ý kiến khác:			

Câu 5: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ			
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ			

	TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP			
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP			
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả			
	Ý kiến khác:			

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

T T	Phương thức	Đồng ý	Khôn g đồng ý	Khó trả lời
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP			
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn			
3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động			

4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP			
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn			
6	TU, TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn			
7	TU, TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp			
	Ý kiến khác:			

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các vai trò dưới đây).

TT	Vai trò	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để mọi hoạt động của liên đoàn lao động TTP đúng đắn, đạt hiệu quả			
2	Là nhân tố rất quan trọng phát huy vai trò công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở địa phương cùng với giai cấp công nhân cả nước là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay			
3	Góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân			

	nói chung, với giai cấp công nhân nước ta nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay			
4	Là nhân tố rất quan trọng rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức CT-XH ở TTP			

Câu 8: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung lãnh đạo	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ					
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP					
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP					
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền					

	TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả					
--	--	--	--	--	--	--

Câu 9: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Phương thức lãnh đạo	Thực hiện tốt	Đạt yêu cầu	Thực hiện chưa tốt	Không thực hiện	Vi phạm
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP					
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn					
3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên					

	truyền, thuyết phục, vận động					
4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP					
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn					
6	TU, TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn					
7	TU, TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp					

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới? Đồng chí có thể cho ý kiến về các giải pháp dưới đây).

T T	Giải pháp	Đồng ý	Khôn g đồng ý	Khó trả lời
----------------	------------------	-------------------	----------------------------------	------------------------

1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở Đồng bằng sông Hồng về tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố			
2	Xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi			
3	Nâng cao chất lượng tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những năm tới			
4	Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả			
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố			
6	Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các TU, TU ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đạt hiệu quả			
	Ý kiến khác:			

Câu 11: Xin Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân

a. Giới tính	- Nam - Nữ	☐ ☐
b. Tuổi	- Dưới 35 - 35 - 40 - 41 - 45 - 46 - 50 - 51 - 55 - Trên 55	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
c. Số năm công tác	- 05 - 10 năm - 10 - 20 năm - 20 - 30 năm - Trên 30 năm	☐ ☐ ☐ ☐
d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương - Sau đại học	☐ ☐
e. Đồng chí	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đảng - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối chính quyền - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đoàn thể - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối quân đội, công an - Đang là người đứng đầu cấp ủy khối doanh nghiệp	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình tham gia ý kiến của Đồng chí!

PHỤ LỤC 10
BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HIỆN NAY

(Dành cho đồng chí là người đứng đầu cấp ủy các cấp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng)

- Số phiếu phát ra: 300
- Số phiếu thu về: 292
- Số phiếu hợp lệ: 283
- Số phiếu không hợp lệ: 9

Câu 1: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về chức năng của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Chức năng	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP	275	97,17%	6	2,12%	2	0,71%
2	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP; giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và	269	95,05%	8	2,83%	6	2,12%

	cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương						
3	Tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	263	92,94%	12	4,24%	8	2,82%
4	Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước	279	98,58%	4	1,42%	0	0,00%
5	Đối ngoại nhân dân	265	93,64%	5	1,77%	13	4,59%

Câu 2: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nhiệm vụ, quyền hạn của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Nhiệm vụ, quyền hạn	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và nghị quyết đại hội công đoàn TTP; triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng	273	96,46%	6	2,12%	4	1,42%

	ở địa phương						
2	Đại diện, chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn	269	95,05%	8	2,83%	6	2,12%
3	Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động; hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn	271	95,76%	6	2,12%	6	2,12%
4	Chỉ đạo liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định	279	98,58%	4	1,42%	0	0,00%
5	Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành trung ương và công đoàn cấp trên khác đóng trên địa bàn các hoạt động theo ngành, nghề; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế	272	96,11%	7	2,47%	4	1,42%

	hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương						
6	Vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, rèn luyện tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở văn hóa công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và các trung tâm tư vấn - hỗ trợ người lao động của công đoàn theo quy định của Nhà nước và tổ chức Công đoàn	278	98,23%	3	1,06%	2	0,71%
7	Thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; phối hợp với cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc sắp xếp, bố trí, đề bạt cán bộ theo phân cấp	267	94,35%	10	3,53%	6	2,12%
8	Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới; phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	278	98,23%	3	1,06%	2	0,71%
9	Thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	261	92,23%	12	4,24%	10	3,53%

10	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật Nhà nước	271	95,76%	6	2,12%	6	2,12%
----	---	-----	--------	---	-------	---	-------

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Vai trò	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH là một tổ chức của HTCT ở các TTP, một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT ở TTP và MTTQ Việt Nam TTP	279	98,58%	2	0,71%	2	0,71%
2	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh, xứng đáng với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay	271	95,75%	8	2,83%	4	1,42%
3	Góp phần xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa Đảng nhân dân	274	96,81%	4	1,42%	5	1,77%

4	Góp phần vào thắng lợi công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay	270	95,41%	7	2,47%	6	2,12%
---	---	-----	--------	---	-------	---	-------

Câu 4: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Đặc điểm	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH được xây dựng và hoạt động ở một vùng có nhiều thuận lợi cho hoạt động, một vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta	266	93,99%	8	2,83%	9	3,18%
2	Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy, ĐNCB của liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH, nhất là cán bộ chủ chốt đã được đổi mới một bước, trình độ mọi mặt, năng lực công tác được nâng lên một bước lớn, căn bản được trẻ hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn	275	97,17%	6	2,12%	2	0,71%

3	Đội ngũ đoàn viên của các tổ chức công đoàn trong LĐLĐ TTP ở ĐBSH được thừa hưởng truyền thống quý báu, riêng có của công nhân và các tổ chức công đoàn ở các TTP ở vùng này, đang tích cực phát huy trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	271	95,6%	6	2,12%	6	2,12%
4	Những tác động tiêu cực của quan hệ, huyết thống, dòng họ, truyền thống làng xã, cơ chế hành chính, tập trung bao cấp còn chi phối khá mạnh hoạt động cán bộ công đoàn ở nhiều nơi	257	90,81%	14	5,85%	12	4,24%

Câu 5: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ	280	98,93%	3	1,07%	0	0,00%
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong	275	97,17%	6	2,12%	2	0,71%

	các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP						
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP	257	90,81%	14	5,85%	12	4,24%
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả	268	94,70%	10	3,53%	5	1,77%

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP	281	99,29%	2	0,71%	0	0,00%
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền	278	98,23%	3	1,06%	2	0,71%

	TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn						
3	TU,TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	276	97,52%	5	1,77%	2	0,71%
4	TU,TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP	273	96,46%	5	1,77%	5	1,77%
5	TU,TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn	261	92,22%	11	3,88%	11	3,88%
6	TU,TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU,TU và các hoạt động của liên đoàn	267	94,35%	6	2,12%	10	3,53%
7	TU,TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp	277	97,88%	6	2,12%	0	0,00%

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để mọi hoạt động của liên đoàn lao động TTP đúng đắn, đạt hiệu quả	262	92,58%	12	4,24%	9	3,18%
2	Là nhân tố rất quan trọng phát huy vai trò công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở địa phương cùng với giai cấp công nhân cả nước là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay	278	98,23%	3	1,06%	2	0,71%
3	Góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân nói chung, với giai cấp công nhân nước ta nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay	276	97,52%	5	1,77%	2	0,71%
4	Là nhân tố rất quan trọng rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức CT-XH ở TTP	273	96,46%	5	1,77%	5	1,77%

Câu 8: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ	247	87,28 %	26	9,19%	10	3,53 %	0	0,00 %	0	0,00%
2	TU,TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP	240	84,81 %	31	10,95 %	12	4,24 %	0	0,00 %	0	0,00%
3	TU,TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần	245	86,57 %	21	7,43%	17	6,00 %	0	0,00 %	0	0.00%

	thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP										
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả	249	87,98 %	21	7,43%	13	4,59 %	0	0,00 %	0	0.00%

Câu 9: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

TT	Phương thức	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP	249	87,98%	26	9,18%	8	2,83%	0	0,00%	0	0,00%
2	TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn	240	84,80%	34	12,02%	9	3,18%	0	0,00%	0	0,00%

3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	237	83,74%	34	12,02%	10	3,53%	2	0,71%	0	0,00%
4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP	246	86,93%	22	7,78%	15	5,29%	0	0.00%	0	0.00%
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn	239	84,45%	28	9,89%	14	4,95%	2	0,71%	0	0.00%
6	TU, TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh	238	84,09%	29	10,25%	16	5,66	0	0,00%	0	0.00%

	đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn										
7	TU, TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp	248	87,63%	21	7,42%	12	4,24%	2	0,71%	0	0.00%

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở Đồng bằng	261	92,22%	13	4,59%	9	3,19%

	sông Hồng về tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố						
2	Xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy ban thường TU, TU ở Đồng bằng sông Hồng về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi	278	98,23%	3	1,06%	2	0,71%
3	Nâng cao chất lượng tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những năm tới	271	95,75%	7	2,48%	5	1,77%
4	Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả	273	96,46%	5	1,77%	5	1,77%
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU, TU; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố	264	93,28%	16	5,65%	3	1,07%

6	Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các TU, TU ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đạt hiệu quả	259	91,52%	19	6,71%	5	1,77%
---	---	-----	--------	----	-------	---	-------

Câu 11: Xin Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân:

	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
a. Giới tính	- Nam	152	53,71%
	- Nữ	131	48,29%
b. Tuổi	- Dưới 35	29	10,24%
	- 35 - 40	53	18,72%
	- 41 - 45	72	25,44%
	- 46 - 50	63	22,26%
	- 51 - 55	44	15,54%
	- Trên 55	22	7,78%
c. Số năm công tác	- Dưới 05 năm	21	7,42%
	- 05 - 10 năm	61	21,55%
	- 10 - 20 năm	86	30,39%
	- 20 - 30 năm	71	25,10%
	- Trên 30 năm	44	15,54%

d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	184	65,11%
	- Sau đại học	99	34,9%
e. Ông (Bà, Anh, Chị)	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đảng	41	14,49%
	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối chính quyền	58	20,49%
	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối đoàn thể	56	19,78%
	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối quân đội, công an	59	20,85%
	- Đang là người đứng đầu cấp ủy khối doanh nghiệp	69	24,39%

PHỤ LỤC 11
BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HIỆN NAY

(Dành cho đồng chí là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng)

- Số phiếu phát ra: 500
- Số phiếu thu về: 491
- Số phiếu hợp lệ: 479
- Số phiếu không hợp lệ: 12

Câu 1: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về chức năng của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Chức năng	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở các TTP	456	95,19%	14	2,93%	9	1,88%
2	Tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở TTP; giám sát, phản biện xã hội đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước ở TTP và	461	96,24%	12	2,50%	6	1,26%

	cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở địa phương.						
3	Tuyên truyền, vận động người lao động ở TTP học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	451	94,15%	13	2,71%	15	3,14%
4	Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước	459	95,82%	9	1,88%	11	2,30%
5	Đối ngoại nhân dân	434	90,60%	17	3,54%	28	5,86%

Câu 2: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nhiệm vụ, quyền hạn của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Nhiệm vụ, quyền hạn	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn và nghị quyết đại hội công đoàn TTP; triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng	459	95,82%	11	2,30%	9	1,88%

	ở địa phương						
2	Đại diện, chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn	461	96,24%	12	2,50%	6	1,26%
3	Chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trong các đơn vị sử dụng lao động; hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các doanh nghiệp trên địa bàn	434	90,61%	26	5,42%	19	3,97%
4	Chỉ đạo liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn ngành địa phương, công đoàn các khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định	429	89,56%	28	5,85%	22	4,59%
5	Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc công đoàn ngành trung ương và công đoàn cấp trên khác đóng trên địa bàn các hoạt động theo ngành, nghề; triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế	437	91,23%	25	5,22%	17	3,55%

	hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương						
6	Vận động đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật, rèn luyện tác phong và kỹ năng nghề nghiệp; quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, các cơ sở văn hóa công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm và các trung tâm tư vấn - hỗ trợ người lao động của công đoàn theo quy định của Nhà nước và tổ chức Công đoàn	448	93,52%	19	3,97%	12	2,51%
7	Thực hiện quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; phối hợp với cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc sắp xếp, bố trí, đề bạt cán bộ theo phân cấp	431	89,98%	27	5,93%	21	4,38%
8	Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội, hội nghị công đoàn cấp dưới; phát triển đoàn viên, quản lý đoàn viên; đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn hằng năm theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	453	94,57%	15	3,13%	11	2,30%
9	Thực hiện công tác đối ngoại theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	451	94,15%	17	3,56%	11	2,29%

10	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn theo quy định của pháp luật Nhà nước	416	86,85%	29	6,05%	34	7,10%
----	---	-----	--------	----	-------	----	-------

Câu 3: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Vai trò	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH là một tổ chức của HTCT ở các TTP, một tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam TTP trong vùng, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTCT ở TTP và MTTQ Việt Nam TTP	447	93,32%	21	4,39%	11	2,29%
2	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH góp phần xây dựng giai cấp công nhân nước ta vững mạnh, xứng đáng với vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới hiện nay	452	94,37%	14	2,92%	13	2,71%
3	Góp phần xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ mật thiết giữa Đảng nhân dân	460	96,03%	9	1,88%	10	2,09%

4	Góp phần vào thắng lợi công tác xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay	443	92,49%	22	4,59%	14	2,92%
---	---	-----	--------	----	-------	----	-------

Câu 4: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của liên đoàn lao động tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Hồng:

T T	Đặc điểm	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH được xây dựng và hoạt động ở một vùng có nhiều thuận lợi cho hoạt động, một vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta	434	90,60%	24	5,01%	21	4,39%
2	Qua gần 40 năm đổi mới, tổ chức bộ máy, ĐNCB của liên đoàn lao động TTP ở ĐBSH, nhất là cán bộ chủ chốt đã được đổi mới một bước, trình độ mọi mặt, năng lực công tác được nâng lên một bước lớn, căn bản được trẻ hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của liên đoàn	457	94,40%	15	3,13%	9	1,88%

3	Đội ngũ đoàn viên của các tổ chức công đoàn trong LĐLĐ TTP ở ĐBSH được thừa hưởng truyền thống quý báu, riêng có của công nhân và các tổ chức công đoàn ở các TTP ở vùng này, đang tích cực phát huy trong sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	451	94,15%	16	3,34%	12	2,51%
4	Những tác động tiêu cực của quan hệ, huyết thống, dòng họ, truyền thống làng xã, cơ chế hành chính, tập trung bao cấp còn chi phối khá mạnh hoạt động cán bộ công đoàn ở nhiều nơi	462	96,45%	9	1,88%	8	1,67%

Câu 5: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ	454	94,78%	14	2,92%	11	2,30%
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong	448	93,52%	17	3,55%	14	2,93%

	các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP						
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của LĐLĐ TTP	457	95,41%	13	2,71%	9	1,88%
4	TU, TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả	461	96,24%	11	2,30%	7	1,46%

Câu 6: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP	453	94,56%	12	2,51%	14	2,93%
2	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý nhà nước của chính quyền	461	96,24%	7	1,46%	11	2,30%

	TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn						
3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	459	95,83%	13	2,71%	7	1,46%
4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP	458	95,61%	12	2,51%	9	1,88%
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn	452	94,36%	8	1,67%	19	3,97%
6	TU, TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU, TU và các hoạt động của liên đoàn	441	92,07%	17	3,55%	21	4,38%
7	TU, TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp	448	93,52%	12	2,51%	19	3,97%

Câu 7: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Sự lãnh đạo đúng đắn của TU, TU ở ĐBSH là nhân tố rất quan trọng để mọi hoạt động của liên đoàn lao động TTP đúng đắn, đạt hiệu quả	457	95,40%	13	2,71%	9	1,88%
2	Là nhân tố rất quan trọng phát huy vai trò công nhân, công chức, viên chức, nhất là công nhân ở địa phương cùng với giai cấp công nhân cả nước là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước hiện nay	463	96,60%	9	1,88%	7	1,46%
3	Góp phần quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân nói chung, với giai cấp công nhân nước ta nói riêng trong thời kỳ đổi mới hiện nay	459	95,82%	12	2,51%	8	1,67%
4	Là nhân tố rất quan trọng rèn luyện, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức CT-XH ở TTP	446	93,11%	18	3,76%	15	3,13%

Câu 8: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU, TU lãnh đạo LĐLĐ TTP xác định phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ	393	82,04 %	47	9,81%	39	8,15%	0	0,00 %	0	0,00 %
2	TU, TU lãnh đạo chính quyền TTP cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết, quyết định, kết luận của TU, TU và BTVTUTU về LĐLĐ TTP để tổ chức thực hiện trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của TTP	407	84,96 %	41	8,56%	28	5,85%	3	0,63 %	0	0,00 %
3	TU, TU lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc và tương đương về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của	356	74,33 %	75	15,65 %	44	9,18%	4	0,84 %	0	0,00 %

	LĐLĐ TTP										
4	TU,TU lãnh đạo sự phối hợp giữa chính quyền TTP với MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn TTP tạo thuận lợi cho liên đoàn lao động TTP hoạt động hiệu quả	388	81,00 %	34	7,09%	39	8,15%	18	3,76 %	0	0,00 %

Câu 9: Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố:

TT	Phương thức	Thực hiện tốt		Đạt yêu cầu		Thực hiện chưa tốt		Không thực hiện		Vi phạm	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP bằng các nghị quyết, quyết định, kết luận của TU,TU và của BTVTUTU về LĐLĐ TTP	426	88,93%	27	5,64%	21	4,39%	5	1,04%	0	0,00%
2	TU,TU lãnh đạo LĐLĐ TTP thông qua việc quản lý	431	89,98%	19	3,96%	23	4,80%	6	1,26%	0	0,00%

	nhà nước của chính quyền TTP đối với hoạt động của LĐLĐ TTP và quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện đối với hoạt động các tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trên địa bàn										
3	TU, TU lãnh đạo liên đoàn lao động TTP bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	397	82,89%	40	8,34%	39	8,15%	3	0,62%	0	0,00%
4	TU, TU lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ của liên đoàn lao động TTP	405	84,54%	41	8,58%	31	6,47%	2	0,41%	0	0.00%
5	TU, TU lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và bằng	408	85,17%	41	8,56%	30	6,27%	0	0,00%	0	0.00%

	hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong các tổ chức công đoàn										
6	TU,TU lãnh đạo bằng việc cổ vũ động viên MTTQ, các tổ chức CT-XH, các tổ chức, lực lượng và nhân dân tham gia vào các hoạt động lãnh đạo LĐLĐ TTP của TU,TU và các hoạt động của liên đoàn	397	82,88%	51	10,64%	27	5,64%	4	0,84%	0	0.00%
7	TU,TU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong liên đoàn lao động TTP và các cấp ủy, tổ chức đảng về lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp	401	83,71%	49	10,23%	26	5,44%	3	0,62%	0	0.00%

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố thời gian tới:

T T	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là TU, TU, cấp ủy cấp huyện, cấp ủy trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập ở Đồng bằng sông Hồng về tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố	457	95,40%	13	2,72%	9	1,88%
2	Xây dựng nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Hồng về liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có chất lượng tốt và tổ chức thực hiện thắng lợi	460	96,03%	11	2,30%	8	1,67%
3	Nâng cao chất lượng TU, TU, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU, TU, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TU, TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố những	471	98,33%	3	0,62%	5	1,05%

	năm tới						
4	Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và các tổ chức công đoàn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bảo đảm lãnh đạo tổ chức công đoàn đạt hiệu quả	453	94,58%	14	2,92%	12	2,50%
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TU,TU; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào sự lãnh đạo của TU,TU đối với liên đoàn lao động tỉnh, thành phố	448	93,52%	19	3,97%	12	2,51%
6	Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các ban ngành, đoàn thể ở Trung ương để các TU,TU ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo liên đoàn lao động tỉnh, thành phố đạt hiệu quả	439	91,65%	18	3,76%	22	4,59%

Câu 11: Xin Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin về cá nhân:

	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
a. Giới tính	- Nam	256	53,44%
	- Nữ	223	46,56%
b. Tuổi	- Dưới 35	53	11,06%
	- 35 - 40	97	20,25%

	- 41 - 45	136	28,39%
	- 46 - 50	92	19,22%
	- 51 - 55	62	12,94%
	- Trên 55	39	8,14%
c. Số năm công tác	- Dưới 05 năm	26	7,42%
	- 05 - 10 năm	144	21,55%
	- 10 - 20 năm	152	30,39%
	- 20 - 30 năm	101	25,10%
	- Trên 30 năm	56	15,54%
d. Trình độ chuyên môn	- Cử nhân hoặc tương đương	281	58,66%
	- Sau đại học	198	41,34%
e. Ông (Bà, Anh, Chị)	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động thành phố Hà Nội	51	10,64%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng	45	9,39%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Hải Dương	46	9,60%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao	43	8,98%

	động tỉnh Bắc Ninh		
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Vĩnh Phúc	48	10,02%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Hưng Yên	42	8,77%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình	46	9,60%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Nam Định	44	9,18%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Hà Nam	39	8,15%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Ninh Bình	38	7,94%
	- Là cán bộ, đảng viên đang làm việc trong các tổ chức công đoàn trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh	37	7,73%

